

ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẶM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LA

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LA
(1948 – 2015)

XUẤT BẢN NĂM 2016

Chịu trách nhiệm nội dung
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN LA
Ban Chỉ đạo biên soạn

1. Hoàng Thanh Kim - Bí thư Đảng ủy: Trưởng ban
2. Dương Văn Chung - Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy:
Phó Trưởng ban T T
3. Triệu Thị Châm - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã:
Phó Trưởng ban
4. Quan Thị Lin - Đảng ủy viên, VP-TK: Ủy viên
5. Bàn Tiến Sinh - Đảng ủy viên, PCT HĐND: Ủy viên
6. Cà Văn Oanh - Chủ tịch UBMTTQ xã: Ủy viên
7. Lã Văn Thìn - Kế toán Tài chính: Ủy viên

Nghiên cứu biên soạn
TS Hoàng Ngọc La - Chủ biên

Sưu tầm tài liệu và ảnh
Đảng ủy xã Xuân La

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm, Đảng ủy xã Xuân La tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Xuân La (1948 - 2015)*. Cuốn tịch sử thể hiện một cách có hệ thống về cơ sở hình thành, phát triển của đảng bộ xã trong tiến trình lịch sử từ cuộc vận động Cách mạng tháng Tám - 1945, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đến xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 2015.

Việc biên soạn cuốn lịch sử nhằm khẳng định sự trưởng thành, vị trí, vai trò của chi, đảng bộ trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng ở quê hương và những thành quả to lớn mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được qua các thời kỳ lịch sử. Đồng thời cuốn lịch sử còn là tài liệu quan trọng của đảng bộ góp phần nâng cao giáo dục chính trị và phát huy truyền thống yêu nước cách mạng trong đảng bộ và nhân dân các dân tộc; bảo tồn và phát triển các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của Xuân La trong giai đoạn lịch sử mới.

Gần 70 năm đã trôi qua, những thành tích mà chi, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xuân La giành được trong các thời kỳ lịch sử là rất lớn, không chỉ tạo nên những chuyển biến sâu sắc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đổi mới con người, quê hương Xuân La, mà còn góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Tuy nhiên, trong phạm vi của một cuốn lịch sử sẽ không thể nào phản ánh đầy đủ, nhất là cuốn lịch sử được tiến hành biên soạn trong điều kiện nhiều tài liệu của xã trong các thời kỳ lịch sử trước đây liên quan tới nội dung cuốn sách, nay không còn lưu giữ được; việc khai thác tư liệu từ các nhân chứng lịch sử cũng gặp không ít khó khăn, vì nhiều đồng chí tham gia công tác trong cấp ủy, chính quyền và đoàn thể xã nay đã qua đời. Mặc dầu vậy, Đảng ủy xã đã khắc phục mọi khó khăn quyết tâm chỉ đạo

thực hiện và đem lại những kết quả căn bản trong công tác sưu tầm, khai thác tài liệu và tiến hành biên soạn *Lịch sử đảng bộ xã Xuân La (1948 - 2015)*.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, đương nhiệm trong đảng bộ, của nhân dân các dân tộc trong xã và cán bộ nghiên cứu biên soạn, đến nay, việc biên soạn cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Xuân La (1948 - 2015)* đã hoàn thành và xuất bản. Đảng ủy xã Xuân La xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu nói trên, đồng thời xin được giới thiệu công trình này với đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã, bạn đọc gần xa và mong có sự đóng góp ý kiến để cuốn lịch sử tái bản lần sau được hoàn chỉnh hơn.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN LA
BÍTHƯ**

Hoàng Thanh Kim

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH, DÂN TỘC, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH

1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên

Xã Xuân La nằm ở vị trí phía đông - nam huyện Pác Nặm, phía bắc giáp các xã: Bằng Thành (huyện Pác Nặm) và xã Mai Long (Nguyên Bình, Cao Bằng); phía nam giáp xã Nghiên Loan, phía đông giáp xã An Thắng; phía tây giáp các xã: Cỏ Linh và Bộc Bó (huyện Pác Nặm).

Xã có diện tích tự nhiên 39,35 km² tương đương 3.967,56 ha, trong đó tổng diện tích đất nông nghiệp 345,62 ha (năm 2005) đến năm 2015 có 662,41 ha². Xuân La ngày nay gồm 10 thôn, trong đó có 4 thôn vùng thấp gồm: Cọn Luông, Thôm Mèo, Bản Sáp, Nà Án và 6 thôn vùng cao là: Khuổi Bốc, Khuổi Khi, Nặm Nhả, Lũng Muông, Nà Vải, Phiêng Coọng, trong đó Thôm Mèo là bản lớn nhất (117 hộ năm 2015), bản Cọn Luông đứng thứ hai (86 hộ năm 2015) là trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội ở trong xã, là nơi đặt trụ sở của cấp ủy, chính quyền địa phương, điểm bưu điện văn hóa xã, nơi giao lưu, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng các dân tộc.

Xã có địa hình khá phức tạp, rừng núi trùng điệp chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, có nhiều núi cao từ 800 - 1000 mét so với mặt nước biển, độ dốc lớn, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt là các thôn vùng cao. Xưa kia, rừng có nhiều gỗ quý như đinh, lim, nghiến, táu, các loài cây dược liệu và sản vật tự nhiên; ngoài ra, rừng còn có các loài chim, động vật hoang dã như hươu, nai, hổ, báo, sơn dương, khỉ, gấu, lợn rừng, nhím...

Dưới chân đồi, núi, dọc theo các thung lũng là những cánh đồng lòng chảo, lòng máng, rộng lớn nhất là cánh đồng Cọn Luông, đất đai khá phì

nhiều. Xuân La có nhiều con suối nhỏ từ các khe núi chảy ra. Do độ dốc khá lớn, nên lưu lượng nước ở các khe, suối thay đổi theo mùa và lượng nước mưa trong năm. Trong số các con suối, lớn nhất có suối Bản Là chảy theo hướng tây nam - đông bắc, bắt nguồn từ Thôn Mèo chảy qua các thôn Cồn Luông, Lũng Muông, Nà Vài, Phiêng Coọng. Lưu lượng nước suối Bản Là khá dồi dào, đủ phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân các bản nói trên và đáp ứng cho hơn 3,445 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi cá, mang lại hiệu quả kinh tế lớn cho đồng bào.

Khí hậu Xuân La mát mẻ, nhiệt độ trung bình dao động từ 21^0 - 23^0 , lượng mưa hằng năm đạt khoảng 1.600 mm, thuận lợi cho sự phát triển trồng trọt và chăn nuôi gia súc, gia cầm và sinh hoạt của đồng bào các dân tộc. Tuy vậy, thời tiết cũng có lúc khắc nghiệt, mùa đông thường có sương muối, giá rét, mùa hè thường có mưa đá, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, gây tác hại trong sản xuất, đời sống và đi lại của nhân dân.

2. Sự thay đổi tên gọi, địa giới hành chính xã qua các thời kỳ lịch sử

Trải qua các thời kỳ lịch sử tên gọi và địa giới hành chính xã có những thay đổi. Dưới triều vua Gia Long (1802-1819) cho tới đời vua Thiệu Trị (1841-1847) tên xã gọi là Hồng La, đến đời vua Tự Đức (1847-1883), kiêng chữ Hồng, vì Hồng Nhậm là tiểu tự vua Tự Đức, nên đổi Hồng La thành Xuân La. Dưới triều Nguyễn kể từ đời vua Gia Long, cho tới khi thực dân Pháp đặt tỉnh Bắc Kạn (1900) châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa xứ Thái Nguyên (từ 1831 gọi là tỉnh Thái Nguyên bao gồm cả vùng đất Bắc Kạn ngày nay) có 9 tổng, trong đó có tổng Thượng Giáo và tổng Hạ Hiệu.

Tổng Thượng Giáo có 9 xã, trong đó có xã Xuân La và Bằng Thành. Năm 1900, thực dân Pháp thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu, trong đó có châu Chợ Rã. Năm 1916, chính quyền thực dân Pháp điều chỉnh lại địa giới các châu của tỉnh Bắc Kạn và tổng An Biện (Định Hóa, Thái Nguyên), chia tỉnh Bắc Kạn thành 5 châu, khi đó châu Chợ Rã có 5 tổng, trong đó có 2 tổng

mới thành lập là Giáo Hiệu và Nam Mẫu. Vào khoảng năm 1927, cho tới đầu năm 1945, châu Chợ Rã có 5 tổng, 26 xã, xã Xuân La là một trong 8 xã ¹ thuộc tổng Giáo Hiệu.

Từ năm 1946 đến 1964, địa giới hành chính và tên gọi của xã, tiếp tục có những thay đổi. Trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954), thực hiện chủ trương của trung ương, các xã thuộc khu vực phía Bắc Chợ Rã được tổ chức thành 2 xã lớn, đó là xã Giáo Hiệu và Yên Minh, các xã nhỏ trước đây trở thành các thôn của hai xã lớn này. Xã Giáo Hiệu mới thành lập có các thôn: Xuân La, Bộc Bó, Bằng Thành và thôn Bản Nghiêng ². Các xã Công Bằng và Nhận Môn trở thành các thôn của xã Yên Minh. Xã Cao Tân và xã Cổ Linh sáp nhập vào xã Cao Thượng. Xã Nghiên Loan sáp nhập vào xã Thượng Giáo và trở thành một thôn của xã này. Từ năm 1954, các xã phía Bắc Chợ Rã thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, được trở lại đơn vị hành chính cũ và được mang tên gọi mới, trong đó xã Xuân La được gọi là Liên Minh ³. Năm 1965, trong giai đoạn lịch sử mới, theo chủ trương của cấp trên, các xã mang tên mới (trong giai đoạn 1954 - 1964) được trở lại tên gọi cũ, xã Liên Minh gọi là Xuân La và giữ mãi tên gọi cho tới ngày nay.

II. DÂN TỘC, DÂN CƯ, ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Dân tộc và dân cư

Xuân La là nơi sinh sống của cộng đồng 6 dân tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, có mặt lâu đời nhất là đồng bào Tày, các dân tộc khác thuộc

¹ Tổng Giáo Hiệu có 8 xã: Bằng Thành, Bộc Bó, Cổ Linh, Công Bằng, Nhận Môn, Xuân La, Giáo Hiệu và Cổ Đạo (sau năm 1945 chuyển về Bảo Lạc, Cao Bằng).

² Theo báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ (từ 1947- 1953) của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, số 8 BC/BK, ngày 30/4/1953, tr1, năm 1948, thôn Bản Nghiêng được tách ra khỏi xã Giáo Hiệu mới và mang tên liệt sĩ chống phỉ (Văn Y), gọi là xã Văn Y.

³ Các xã khác: Giáo Hiệu gọi là Việt Xô, Bằng Thành là Hùng Cường, Nhận Môn là Việt Hoa, Bộc Bó gọi là Đại Đồng, Công Bằng là Hưng Thịnh. Xã Nghiên Loan từ 1954, tách khỏi Thượng Giáo, gọi là xã Thạch Sơn, tháng 9/1958, các xã Cổ Linh và Cao Tân tách ra khỏi Cao Thượng, trở lại đơn vị hành chính cũ.

nhóm ngôn ngữ Mông - Dao có mặt muộn hơn. Cư dân tập trung đông nhất là các bản Thôm Mèo, Cọn Luông. Xưa kia cư dân thưa thớt, vào năm 1927, tổng Giáo Hiệu có 8 xã với tổng số dân là 1.858 người, trong đó xã Xuân La có 193 người¹. Trong khoảng 4 thập kỷ gần đây, dân số Xuân La tăng nhanh, xã đã tiếp nhận một bộ phận đông bào các dân tộc từ tỉnh Cao Bằng di cư xuống Xuân La. Năm 2010, Xuân La có 527 hộ, 2.752 người, mật độ dân số khoảng 68 người/km², ngày nay Xuân La có 556 hộ với 2.860 nhân khẩu.

2. Đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống

Văn hóa tộc người của các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ Tày - Nùng và Mông - Dao và các dân tộc khác khá phong phú và đa dạng.

Với đồng bào Tày, Nùng hầu hết ở nhà sàn, sống tập trung thành bản, đông nhất là các bản Thôm Mèo và Cọn Luông. Đồng bào có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động kinh tế làm ruộng lúa nước như làm nương, phai, bắc máng, làm cọn nước (guồng nước) để đưa nước về ruộng, kết hợp với làm nương rẫy, soi bãi để trồng lúa, ngô, các cây hoa màu và trồng bông để lấy sợi dệt vải. Nghề thủ công gia đình khá phát triển như dệt vải, nhuộm chàm, dệt thổ cẩm, đan lát, làm rèn, mộc đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, trong đó nổi lên là kỹ thuật dệt vải, nhuộm chàm, tạo hoa văn, màu sắc đồ dùng đan lát, kỹ thuật đục, đẽo, cưa xẻ, lắp ráp làm nên các ngôi nhà sàn truyền thống của đồng bào.

Đồng bào các dân tộc Mông, Dao, thường cư trú ở địa bàn cao, ở nhà đất là chủ yếu, thôn, bản, nhà ở thưa thớt hơn so với đồng bào Tày, Nùng. Trước đây đồng bào chủ yếu phát nương rẫy để trồng lúa, ngô kết hợp với trồng màu, trừ một số ít hộ sinh sống dọc theo các thung lũng, khe suối làm ruộng lúa nước kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đồng bào Mông có kinh nghiệm trồng lanh lấy sợi, dệt vải, thêu thùa và làm một số nghề đan lát, rèn. Tộc người Kinh có số dân ít, sống xen kẽ với đồng bào vùng thấp.

¹ Ngô Vi Liên, Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 529.

Về sinh hoạt văn hóa, người Dao có hát pá dung, người Mông có múa khèn. Đồng bào Tày, Nùng xưa có lễ hội cầu mùa (lồng tồng) với các trò chơi dân gian như tung còn, kéo co, đánh quay vào dịp đầu xuân. Trong đồng bào có nhiều người giỏi thơ ca đặc biệt là thơ lễ cưới (thơ lầu), biết hát then, người Nùng có hát sli, người Tày có hát lượn, nhất là lượn cọi.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử, đồng bào các dân tộc Xuân La đã hun đúc cho mình những truyền thống tốt đẹp. Đó là truyền thống cần cù trong lao động, xây dựng cuộc sống, đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực từ lao động sản xuất, đến các hoạt động xã hội, trong ma chay, cưới xin, dựng nhà, làm các lễ hội và truyền thống đấu tranh bất khuất trong dựng nước và giữ nước. Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chống ách thống trị của các thế lực phong kiến trong nước đều có sự tham gia của đồng bào. Khởi nghĩa Nùng Văn Vân ở Bảo Lạc (Cao Bằng) nổ ra từ 1833-1835 chống ách thống trị của nhà Nguyễn tại trận tuyến Tuyên Quang đã lôi cuốn đông đảo cộng đồng các dân tộc ở các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên (trong đó có vùng Bắc Kạn) tham gia. Phía Bắc Chợ Rã, trong đó có Xuân La, trở thành địa bàn quan trọng của cuộc khởi nghĩa. Tiếp giáp với vùng biên cương, các dân tộc sinh sống ở Xuân La còn phải thường xuyên đối phó với các lực lượng xâm lược, cướp bóc từ ngoài biên giới tràn vào, trong đó có đội quân thời nhà Thanh do tướng Tăng Mạn cầm đầu. Trong thơ lễ cưới (thơ lầu) của đồng bào Tày Xuân La còn lưu truyền các bài thơ nói về nỗi thống khổ của đồng bào do chiến tranh (giữa quân Nùng Văn Vân với quân nhà Nguyễn) và quân cướp Tăng Mạn gây ra.

Phát huy truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn 1941 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc Xuân La đã hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho khởi nghĩa vũ

trang và tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám - 1945.

CHƯƠNG II

TỪ CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN SỰ RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐẢNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỈ (1941 – 1954)

I. CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1941 - 1945)

1. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Sau 26 năm chinh phục và bình định phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ Nam ra Bắc, bắt triều đình nhà Nguyễn phải ký điều ước thừa nhận quyền thống trị, bảo hộ của Pháp ở Việt Nam, thực dân Pháp mở cuộc tấn công đánh chiếm tỉnh thành Thái Nguyên (3/1884). Sau khi cơ bản đánh chiếm được vùng thấp của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Cao Bằng, thực dân Pháp mở cuộc hành quân từ Bảo Lạc (Cao Bằng) tiến xuống đánh chiếm Pác Nặm thuộc xã Bằng Thành (13/2/1888) là một địa bàn rất quan trọng của khu vực phía Bắc Chợ Rã và lập căn cứ ở đây. Đồng thời với việc đánh chiếm vùng Pác Nặm, quân Pháp mở rộng chiến sự đánh chiếm các vị trí trọng yếu của Bắc Kạn như Ngân Sơn, Hà Hiệu (Chợ Rã) và khu vực Chợ Mới. Sau 2 năm bình định phong trào kháng chiến của nhân dân các dân tộc vùng Bắc Kạn, thực dân Pháp đi đến thành lập chính quyền tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương (11/4/1900). Tỉnh Bắc Kạn khi mới thành lập gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn), cho tới năm 1916, chính quyền thực dân điều chỉnh lại địa giới các châu ở Bắc Kạn và Định Hóa (Thái Nguyên), thành lập thêm châu Chợ Đồn. Châu Chợ Rã khi đó có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê, xã Xuân La thuộc tổng Giáo Hiệu. Ngay sau khi thành lập tỉnh, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở châu Chợ Rã đã hình

thành, đứng đầu châu có viên tri châu, cấp tổng có chánh, phó tổng, cấp xã có lý trưởng, phó lý, từ năm 1931 cấp xã có thêm hội đồng kỳ mục.

Thực hiện chính sách chia để trị, tại vùng cao nơi sinh sống của đồng bào Dao, Mông, thực dân Pháp đặt thêm hệ thống cai trị riêng, do người Mông ở Bắc Kạn có số dân ít, thực dân Pháp áp đặt người Mông dưới quyền kiểm soát của bộ máy chính quyền của người Dao, ở xã có động trưởng, cấp tổng có chánh Mán, cấp châu có quản chiêu. Do sống du canh du cư, không có địa vực riêng, nên người Mông và Dao phải chịu sự áp bức của hai bộ máy chính quyền do Pháp đặt ra.

Chính quyền thực dân còn xây dựng các đồn binh ở những vùng trọng yếu, các xã phía Bắc có đồn Pác Nặm, đặt dưới quyền chỉ huy của một viên bang tá, y có toàn quyền kiểm soát về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội ở khu vực phía Bắc Chợ Rã.

Dưới quyền thống trị của bộ máy chính quyền thực dân ở Chợ Rã mà trực tiếp là ở Pác Nặm, nhân dân các dân tộc Xuân La cũng như đồng bào ở khu vực phía Bắc, phải sống trong cảnh sưu cao, thuế nặng, phu phen tạp dịch nặng nề, tối tăm cơ cực. Hầu hết nhân dân mù chữ vì không có trường học, bệnh tật, ốm đau không có thuốc men, nơi khám, chữa bệnh.

Không chịu nổi sự áp bức, bóc lột của chính quyền thực dân, có tinh thần yêu nước, được ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường dẫn lối đồng bào xã Xuân La đã đứng lên, hăng hái tham gia trong cuộc đấu tranh đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

2. Xây dựng lực lượng, tiến lên giành lấy chính quyền

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến lên đấu tranh giành lấy tự do và độc lập. Trải qua các thời kỳ lịch sử từ 1930 đến 1940, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, quyết liệt ở nhiều địa

phương, tuy vậy, do sự kìm kẹp của đế quốc và tay sai, cơ sở cách mạng vẫn chưa xây dựng được trong đông bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến Cao Bằng để trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), giữa tháng 5 - 1941, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, Hội nghị nhấn mạnh phải giương cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vạch ra con đường đấu tranh cho nhân dân ta đi đến thắng lợi, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp mọi lực lượng của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lấy độc lập tự do.

Sau Hội nghị Trung ương Đảng (5/1941), phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh, đã ảnh hưởng đến khu vực phía Bắc Chợ Rã. Từ cuối năm 1941 - 1942, cơ sở Việt Minh đã lần lượt được xây dựng ở các xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng, cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Cao Minh (gồm ba xã nói trên) được thành lập đã mở rộng cơ sở và phong trào sang các xã xung quanh.

Với chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng chuẩn bị cho khởi nghĩa kịp thời cơ, thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, phong trào Nam tiến xuống Bắc Kạn, trong năm 1943 đã xây dựng được nhiều cơ sở Việt Minh tại khu vực phía Nam và Đông Nam Chợ Rã, hỗ trợ cho bước phát triển của phong trào Việt Minh ở khu vực phía Bắc. *Mùa hè năm 1943, từ trung tâm xã Cao Minh (liên xã), cơ sở, phong trào Việt Minh phát triển rộng khắp vùng đông bào Mông, Dao ở phía Bắc Chợ Rã, trong đó có Xuân La.* Mùa thu năm 1943, cùng với sự phát triển cơ sở Việt Minh tại các xã phía Bắc Chợ Rã và xã Nguyên Loan, cơ sở Việt Minh ở Xuân La đã lan rộng hầu khắp các thôn bản vùng cao và cả một số bản vùng thấp. Trên cơ sở các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được tổ chức sâu rộng, lực lượng tự vệ cứu quốc ở Xuân La được xây dựng và không ngừng phát triển.

Trong khi đó với phong trào Nam tiến, cơ sở cách mạng ở Ngân Sơn phát triển mạnh, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đã đưa đến sự ra đời chi bộ đảng mang tên Chí Kiên vào tháng 9 năm 1943, đây là chi bộ đầu tiên của đảng bộ tỉnh Bắc Kạn.

Trước sự phát triển của phong trào Việt Minh, từ cuối năm 1943 sang năm 1944, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khủng bố dữ dội nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của nhân dân ta. Vượt qua sự khủng bố của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở Xuân La và các xã phía Bắc Chợ Rã vẫn được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, số phận của phát xít Đức được tính trong từng ngày, phát xít Nhật ở châu Á bị thất bại nặng nề trên các chiến trường. Tuy vậy, Nhật vẫn cố bám lấy Đông Dương, nên chúng đã làm cuộc đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương vào đêm 9 -3 - 1945.

Sau đảo chính của Nhật, bộ máy thống trị của Pháp ở hầu khắp vùng nông thôn, căn cứ địa cách mạng bị tê liệt, chớp lấy cơ hội thuận lợi, thực hiện Chỉ thị : “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 12 -3 -1945 và Quyết định của Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, khởi nghĩa từng phần đã diễn ra sôi nổi ở Bắc Kạn và các tỉnh thuộc Việt Bắc.

Tại Chợ Rã, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã giải phóng hoàn toàn châu lỵ (23/3/1945), và thành lập chính quyền cách mạng: Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã. Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 - 1945, nhiều xã ở Chợ Rã được giải phóng, cuối tháng 4 - 1945, tất cả các xã của tổng Giáo Hiệu trong đó có Xuân La thành lập được chính quyền cách mạng¹, Ủy ban nhân dân lâm thời xã được thành lập, góp phần vào thắng lợi

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 -2012), xuất bản năm 2013, tr 37.

vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, đưa đến sự ra đời của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

II. CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỈ (1945 - 1954)

1. Sự ra đời của chi bộ Giáo Hiệu

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân trong xã được sống trong độc lập, tự do, hết sức phấn khởi. Tuy nhiên trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, xã Xuân La cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, nào giặc đói, giặc dốt, nguy hiểm nhất là giặc ngoại xâm.

Do hậu quả của chính sách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, một số gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, thực hiện *hũ gạo cứu đói*, đã góp phần ổn định đời sống trong nhân dân. Đồng bào còn tích cực tham gia xây dựng các quỹ kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, hưởng ứng tuần lễ vàng góp phần giải quyết khó khăn về kinh tế, tài chính cho nước nhà.

Phong trào chống giặc dốt - xóa nạn mù chữ theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng đời sống văn hóa mới diễn ra sôi nổi, tại các thôn, bản, mang lại bầu không khí mới, niềm vui mới trong nhân dân.

Cuộc đấu tranh nhằm củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, tính mạng và tài sản của nhân dân các dân tộc, chống lại sự phá hoại của bọn tay sai Tưởng và các thế lực phản động trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cách mạng Xuân La bước đầu giành thắng lợi, bảo đảm được an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Đầu năm 1946, hòa nhập trong không khí cách mạng của cả nước, nhân dân các dân tộc Xuân La đã nêu cao ý thức trách nhiệm công dân của

mình, tham gia đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của cả nước: tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả của bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, vốn trước đây thuộc tổng Giáo Hiệu theo chủ trương của cấp trên sáp nhập các xã nhỏ thành hai xã lớn đã đưa tới sự ra đời Ủy ban hành chính các xã Giáo Hiệu và Yên Minh, Xuân La trở thành một trong các thôn của xã Giáo Hiệu.

Cùng đồng thời với việc phát triển sản xuất, văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống nhân dân, củng cố, xây dựng chính quyền đáp ứng nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác xây dựng đảng trở thành nhiệm vụ cấp bách của hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh.

Từ sự ra đời của chi bộ công sở (cuối 1946), đầu năm 1947 Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Chợ Rã được thành lập, đã ra sức đẩy mạnh xây dựng Đảng, Xuân La là một trong số các xã ở khu vực phía Bắc đã có đồng chí được kết nạp vào Đảng đầu năm 1947 và trong đợt phát triển Đảng *Lớp tháng Tám*. Kết quả đã góp phần đưa tới sự ra đời của chi bộ đảng sinh hoạt ghép Giáo Hiệu - Yên Minh vào đầu năm 1948, khi đó gọi là chi bộ Giáo Hiệu do đồng chí Nguyễn Quang Đào (người xã Công Bằng) làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, có vai trò lớn trong việc phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng ở các thôn bản thuộc hai xã Giáo hiệu và Yên Minh, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiểu phi. Giữa năm 1949, do phát triển được thêm đảng viên mới, được cấp ủy cấp trên nhất trí chi bộ sinh hoạt ghép Giáo Hiệu đã tách ra thành hai chi bộ độc lập thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh.

Xuân La đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng xã Giáo Hiệu (ghép) do đồng chí Hoàng Văn Quý làm Bí thư. Đến giữa năm 1949, các chi bộ Giáo Hiệu và Yên Minh đã có chi ủy. Ngay sau khi thành lập cấp ủy, chi bộ, chi ủy xã Giáo Hiệu đã được bồi dưỡng, huấn luyện trong cuộc vận động *Rèn luyện Đảng viên, trau dồi đạo đức cách mạng* do Tỉnh ủy phát động và tổ chức, nâng

cao một bước lý luận chính trị, chất lượng cấp ủy, đảng viên, vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở địa phương.

2. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiêu phi

Thực dân Pháp sau khi trở lại xâm lược nước ta, đánh chiếm được Nam Bộ, Nam phần Trung Bộ đã thực hiện âm mưu kéo quân ra Bắc. Chính phủ ta vì mong muốn có hòa bình đã phải nhân nhượng ký với Pháp Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946, tiếp theo là Tạm ước 14-9-1946. Song thực dân Pháp đã có dã tâm cướp nước ta một lần nữa, từ ngày 15 -18 tháng 12 -1946, quân Pháp liên tiếp nổ súng đánh chiếm nhiều vị trí ở Hà Nội, nhằm kiểm soát Thủ đô, bắt nhân dân ta hạ vũ khí. Đứng trước tình hình đó, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, quân dân cả nước đã đứng lên đánh giặc cứu nước bằng mọi thứ vũ khí có trong tay.

Thực hiện *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* hết sức thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc Xuân La đã tiến hành chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương.

Mặc dầu chiến sự chưa lan rộng tới Bắc Kạn và Xuân La, nhưng nhân dân các dân tộc trong xã vẫn nêu cao tinh thần kháng chiến, thực hiện kế hoạch làm *vườn không nhà trống*, làm lán trại sâu trong rừng, sẵn sàng đối phó với địch. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ đầu năm 1947, lực lượng tự vệ xã được tổ chức thành đơn vị dân quân. Ban chỉ huy xã đội bộ dân quân, đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Thu đông năm 1947, thực dân Pháp huy động lực lượng mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Thực hiện *chiến lược đánh nhanh thắng nhanh*, bằng hai gọng kìm tiến quân theo sông Lô và đường số 4, một bộ phận quân Pháp

nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới (7/10/1947), Chợ Đồn (8/10/1947). Từ thị xã Bắc Kạn quân Pháp tiến lên chiếm Phủ Thông (15/10), và đánh chiếm huyện lỵ Chợ Rã (16/10).

Bước vào kháng chiến, quân và dân Chợ Rã đã quán triệt Thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1947) về *tiêu diệt quân thù, bẻ gãy hai gọng kìm của quân Pháp*, Chỉ thị *Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 15-10- 1947 và *những nhiệm vụ cần kíp* do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đề ra. Quân và dân Chợ Rã cùng quân dân các huyện trong tỉnh đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại âm mưu của chúng. Không đạt được mục tiêu kế hoạch, bị tổn thất nặng nề, buộc quân Pháp phải lần lượt rút quân khỏi Chợ Đồn (13/11/1947 và hầu hết lực lượng ra khỏi Chợ Rã (17/11/1947). Tuy vậy quân Pháp vẫn chiếm đóng đồn Bành Trạch và nhiều vị trí quan trọng trên đường số 3 như thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn để thực hiện âm mưu xâm lược mới đối với Việt Bắc và làm chỗ dựa cho thổ phỉ hoạt động cướp bóc, phá hoại chính quyền, hậu phương kháng chiến các huyện vùng núi: Chợ Rã (Bắc Kạn), Nguyên Bình, Bảo Lạc (Cao Bằng). Suốt những năm 1947 - 1954, Xuân La nằm trong địa bàn hoạt động của lực lượng phỉ ở phía Bắc Chợ Rã, chúng đã gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân các dân tộc.

Cầm đầu lực lượng phỉ là Sỉ Lìn (Hoa kiều) ở Pác Nặm (Bằng Thành), y nguyên là một trong những tên cầm đầu thổ phỉ và buôn bán thuốc phiện trước Cách mạng tháng Tám - 1945, đồng thời là kẻ cầm đầu tổ chức *Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội* ở vùng Pác Nặm, Tài Sông. Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Rã, y toan tính nhảy ra ôm chân Pháp, chính quyền địa phương quyết định bắt y, song, y đã nhanh chóng chạy thoát sang Tỉnh Túc (nguyên Bình, Cao Bằng), sau đó quay về lôi kéo những kẻ theo *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* trước đây vào tổ chức thổ phỉ do y cầm đầu.

Sí Lìn dựa vào Pháp, câu kết với bọn phản động ở nhiều địa phương làm tay sai cho y, mua chuộc, không chế một bộ phận nhân dân các dân tộc theo y, nên thế lực phi ở Pác Nặm nhanh chóng mạnh lên. Chúng đẩy mạnh các hoạt động cướp của, giết người, mưu toan cướp lấy chính quyền. Từ địa bàn chính thuộc Bằng Thành, Giáo Hiệu, Bành Trạch, Phúc Lộc, Bản Nghiêng (sau 12/2/1948 thuộc xã Văn Y), hoạt động của thổ phi loang rộng hầu khắp các thôn bản ở phía Bắc Chợ Rã và Nghiên Loan. Xuân La tiếp giáp Bộc Bó, Bằng Thành, Bản Nghiêng, Nghiên Loan... và với xã Mai Long (Nguyên Bình, Cao Bằng), trở thành một trong những địa bàn trọng yếu của quân phi. Sào huyệt chính của phi trong những năm 1947-1948 là vùng Pác Nặm (Bằng Thành), Bản Nghiêng (Văn Y), Pù Choòng (Xuân La).

Tại Xuân La, ngoài Pù Choòng, nhân dân các bản như Bản Là trên, Bản Là dưới, Bản Sáp, Khuổi Khi... bị thổ phi cướp bóc đốt phá nhiều nhà cửa, bắt nhân dân phải cung cấp lương thực, thực phẩm theo yêu cầu của chúng, đồng bào Dao Đại Bản (khi đó gọi là Mán đỏ) ở Khuổi Khi không chịu nổi sự ức hiếp của quân phi phải dời bản đi nơi khác ¹.

Trước tình hình hoạt động của phi ngày càng gia tăng, gây nhiều tổn thất trong nhân dân, đầu tháng 11 - 1947, tỉnh quyết định thành lập đội *vũ trang tuyên truyền* lên Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương tiến hành cuộc vận động tiêu phi. Ngày 3-1-1948, các đơn vị tiêu phi của tỉnh đã có mặt ở Chợ Rã, ngay ngày hôm sau (4/1/1948) đã diễn ra trận chiến đấu chống cuộc hành quân của 300 tên phi đánh chiếm huyện lỵ và Đài phát thanh của trung ương đóng ở Cao Thượng hết sức quyết liệt, quân ta diệt 20 tên phi làm thất bại âm mưu của chúng.

¹ Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phi (1947-1953) của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, số 8 BC/BK, ngày 30/4/1953, tr 2, 3.

Thực hiện kế hoạch tiến công các sào huyệt của phi, cuối tháng 1-1948, quân và dân Xuân La phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh² liên tục mở các cuộc tấn công quân phi ở Pù Choòng (Xuân La) giáp ranh với Nguyên Bình (Cao Bằng) và các hang ổ phi đóng dọc địa giới Chợ Rã - Nguyên Bình (Cao Bằng), diệt nhiều tên, số còn sống sót phải tháo chạy sang Cao Bằng. Để giải phóng quê hương, cô lập và tiêu diệt lực lượng phi ở phía Bắc Chợ Rã, ngày 29 - 1 - 1948, quân du kích Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh mở cuộc tấn công quân Pháp (khoảng 40 tên) đóng ở đầu cầu Tát Pục và tấn công quân phi (khoảng 100 tên) ở Bản Trà (Bành Trạch), giành thắng lợi lớn, quân Pháp bị diệt một số tên, số còn lại phải tháo chạy, quân phi bị tiêu diệt gần hết. Ngày 31- 1- 1948, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng, thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Pháp, tạo điều kiện để quân và dân Chợ Rã, chủ yếu là các xã phía Bắc tiến lên tiêu diệt quân phi.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (2/1948), Đảng bộ huyện Chợ Rã vạch ra kế hoạch chống phi trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, phối hợp với Nguyên Bình (Cao Bằng) theo chủ trương của tỉnh, nêu cao quyết tâm tiêu diệt phi.

Dựa vào Pháp và thực hiện âm mưu của Pháp, quân phi vẫn tiếp tục tồn tại và đẩy mạnh các hoạt động cướp bóc, phá hoại kinh tế, làm mất ổn định tình hình chính trị, xã hội ở các địa phương. Tại Xuân La, cuối tháng 2 - 1948, một toán phi kéo đến cướp phá Bản Sáp, chúng gây nhiều tội ác: bắn chết một phụ nữ và cướp đi nhiều của cải của nhân dân.

Trung tuần tháng 1 - 1949, được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, của chi ủy và chi bộ Giáo Hiệu, dân quân, du kích Xuân La đã phối hợp với lực lượng vũ trang trong xã cùng lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh mở

² Ngoài lực lượng dân quân, làm nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội có các anh: Hoàng Văn Cẩm, Nông Văn Thẳng (Thôm Mèo), Cà Văn Linh (Nà Án), Lý Văn Hào, Tào Văn Ngọc (Cọn Luông), Triệu Văn Tà, Diệp Văn Cẩm (Bản Sáng); còn có anh Ma Thế Tương thường xuyên sửa chữa vũ khí hồng học cho bộ đội (theo tư liệu lịch sử của Đảng ủy xã Xuân La, đd).

cuộc tấn công vào các sào huyệt của phi dọc địa giới Chợ Rã, Nguyên Bình. Tại Pác Phấn quân ta đã bắt sống tên đầu sỏ Trương Văn Khoóng, gây hoang mang trong bọn phi.

Bên cạnh các hoạt động quân sự diễn ra quyết liệt nhằm tiêu diệt lực lượng phi tại các sào huyệt của chúng, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (5/1949) *Về công tác tiêu phi*, tại các thôn bản bị phi khống chế được tổ chức thành các thôn bản chiến đấu, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị nâng cao tinh thần giác ngộ, đoàn kết chiến đấu chống phi trong nhân dân các dân tộc, phi bị mất dần cơ sở, bị cô lập. Hậu phương các thôn, xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có Xuân La được củng cố đã tạo điều kiện thuận lợi để quân và dân ta tham gia đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (8/1949). Khi buộc phải rút quân khỏi Bắc Kạn và nhiều vị trí ở Cao Bằng trong đó có Tinh Túc (Nguyên Bình), quân Pháp đã kết liễu vai trò tay sai của Sí Lìn.

Cuộc đấu tranh chống phi vẫn còn tiếp diễn, một số tên phi ẩn náu trong rừng sâu, tìm cách xuống bản kiếm ăn và liên lạc với những phần tử xấu để gây lại cơ sở. Song, trước sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, hoạt động của phi bị suy yếu dần, tới năm 1954, lực lượng phi đã căn bản bị quét sạch trên địa bàn Xuân La và các xã phía Bắc Chợ Rã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi ủy, chi bộ xã Giáo Hiệu, không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cho tới đầu năm 1953, chi bộ có số đảng viên khá đông, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố, lực lượng vũ trang có du kích, dân quân, công an xã được huấn luyện và trang bị súng các loại¹. Quân và dân Xuân La sát cánh cùng cộng đồng nhân dân các dân tộc ở khu vực phía Bắc Chợ Rã đã từng

¹ Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phi (từ 1947- 1953) của BCH Đảng bộ Bắc Kạn, đd, tr 16 - 17, xã có 52 du kích, được trang bị 25 súng các loại, ngoài du kích còn có lực lượng dân quân và công an xã.

bước giành thắng lợi trong công cuộc kháng chiến chống Pháp, tiêu phỉ, đồng thời ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng hậu phương vững mạnh mọi mặt. Trên cơ sở hậu phương được củng cố, trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Xuân La đã ra sức đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến như thuê nông nghiệp, đi dân công sửa chữa cầu đường. Trong kháng chiến, nhân dân các dân tộc Xuân La tham gia nhiều đợt sửa đường số 3, tại các đoạn xung yếu thường xuyên bị máy bay giặc Pháp bắn phá như Đèo Giàng, Cao Kỳ, Sáu Hai, Nà Phặc, Cầu Phà (Bắc Kạn); có một số người còn đi dân công dài ngày tại công trường xẻ gỗ, đóng phà vận tải hàng hóa phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ tại công trường Yên Sơn (Tuyên Quang) đầu năm 1954. Trong 9 năm kháng chiến Xuân La đã tiễn đưa 15 người là con em các dân tộc tòng quân giết giặc, có nhiều người tham gia thanh niên xung phong, đi dân công phục vụ các chiến dịch Thu - Đông 1947, giải phóng Bắc Kạn 1949, chiến dịch Biên giới 1950, chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ ¹ góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

I. GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, Củng cố CHI BỘ ĐẢNG, KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC (1954 - 1957)

¹ Theo tư liệu của Đảng ủy Xuân La, đđ, trong kháng chiến chống Pháp, Xuân La có nhiều thanh niên xung phong phục vụ các chiến dịch, trong đó, phục vụ chiến dịch Tây Bắc (cuối năm 1952) có 9 người (gồm các anh Phũ, Công, Sắc, Bút, Thông và các chị Ngân, Khỏa, Lụa, Thơm), chiến dịch Điện Biên Phủ (đầu năm 1954) có các anh Tích, Đô, Long. Số người đi dân công phục vụ kháng chiến, ngoài sửa đường số 3, xẻ gỗ ở Yên Sơn (Tuyên Quang), một số trường hợp còn được huy động cả người và trâu kéo, đi khai thác gỗ nghiêng ở Sĩ Bình, Vũ Muộn (Bạch Thông) để làm cầu; một số khác được huy động đi vận chuyển lương thực từ kho Bản Thi (Chợ Đồn) qua vùng hồ Ba Bể về nộp ở kho Pác Nghè (Chợ Rã) và từ kho Bản Vưa (Thiều Quan) chuyên đi nộp kho Nà Hoan (Bạch Thông).

1. Giữ vững an ninh chính trị, chi bộ Liên Minh (Xuân La) ra đời

Chiến thắng Điện Biên Phủ, lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu, đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống Pháp, đẩy hy sinh gian khổ của dân tộc ta, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (7/1954), chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Theo Hiệp định Giơnevơ đất nước tạm thời chia làm hai miền: Miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời ra sức chi viện cho miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn lịch sử mới, các xã phía Bắc Chợ Rã nằm trong đơn vị hành chính các xã Giáo Hiệu (mới) và xã Yên Minh, từ năm 1954, được cấp trên chỉ đạo đã trở lại đơn vị hành chính cũ và mang tên gọi mới, xã Xuân La gọi là xã Liên Minh. Tuy vậy, về tổ chức đảng, trong những năm 1954 - 1956, Liên Minh cũng như Việt Xô (Giáo Hiệu)) vẫn còn phải sinh hoạt ghép, chưa có điều kiện để tách thành chi bộ độc lập, trong khi nhiều xã khác ở khu vực phía Bắc từ năm 1954, tách ra khỏi xã hợp nhất, trở lại đơn vị hành chính cũ, tổ chức đảng cũng đã tách ra thành chi bộ độc lập của xã.

Do đặc điểm của các xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có xã Liên Minh, không có tình trạng phát canh thu tô và các hình thức bóc lột của địa chủ, nên chủ trương của Tỉnh ủy không tiến hành phát động giảm tô mà đi vào củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân làm cơ sở phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố quốc phòng an ninh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, tổ chức đảng (sinh hoạt chi bộ ghép) và chính quyền xã Liên Minh đã tiến hành cuộc vận động chính trị tư tưởng trong nhân dân, phát hiện những phần tử phi còn lén lút hoạt động, ản náu, trà trộn trong nhân dân để giáo dục, cải tạo họ thành người lao động; xóa bỏ hoàn toàn cơ sở phi, làm trong sạch địa bàn.

Cuộc vận động tiến hành từ tháng 7- 1954 đến tháng 12 - 1954 thì kết thúc, đã phát hiện thêm một số thổ phỉ hoặc có liên quan tới hoạt động của thổ phỉ. Xã Liên Minh qua cuộc vận động xóa bỏ cơ sở phỉ, cải tạo phỉ lần này đã nâng cao thêm nhận thức, giác ngộ chính trị trong nhân dân, khối đoàn kết dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự xã hội được củng cố, góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất trong đồng bào.

Trong cuộc vận động phát hiện, xóa bỏ cơ sở phỉ, cải tạo phỉ và cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc diễn ra ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, khi tiến hành đã có một số sai lầm trong việc đánh giá một số trường hợp được coi là “phỉ”, hay có liên quan tới hoạt động của phỉ, trong đó có một số là cán bộ, đảng viên bị xử trí sai.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 10, các Nghị quyết của Liên Khu ủy và Tỉnh ủy về công tác sửa sai, Huyện ủy đã chỉ đạo các chi bộ xem xét và phục hồi đảng tịch cho các trường hợp bị xử trí oan. Căn cứ vào báo cáo và đề nghị của các chi bộ ngày 31-12-1956, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Chợ Rã đã ra Nghị quyết 31- NQ/CR Về *trả lại đảng tịch cho các đảng viên bị xử trí sai* thuộc chi bộ các xã trong huyện, trong đó có một số xã ở phía Bắc. Ngay trong đợt sửa sai (11-12/1956), ***từ sinh hoạt ghép, được sự nhất trí của Huyện ủy, các đảng viên ở xã Liên Minh đã tách ra thành lập chi bộ độc lập - chi bộ Liên Minh¹***, do đồng chí Lý Văn La làm Bí thư, về chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Âm làm Chủ tịch từ năm 1954.

Tiến hành sửa sai theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Liên Minh căn cứ vào tình hình cụ thể, đối chiếu với yêu cầu sửa sai, trong bước II (tháng 11- 12/1956) đã không phục hồi chức vụ công tác đối với xã đội trưởng dân quân, bị xử trí kỷ luật liên quan tới hoạt động chính trị, lỗi

¹ Báo cáo tình hình chính đồn tổ chức trong bước I của BCH huyện đảng bộ Chợ Rã, số 36 BC/CR, ngày 10/3/1957, tr 3. Tại Hội thảo Lịch sử đảng bộ xã Xuân La (1948-2015) chiều ngày 13/7/2016, theo đồng chí Ma Văn Chúc và một số đại biểu, chi bộ có 3 đảng viên: Lý Văn La, Quách Thị Từ và Cà Thị Đệ.

sống thiếu lành mạnh². Trong bước sửa sai này, chi bộ Liên Minh theo chỉ đạo của Huyện ủy đã tiến hành bầu cấp ủy mới, chỉnh đốn lại tổ chức, tăng cường giáo dục, nâng cao chính trị tư tưởng trong đảng viên. Kết quả bầu cử vẫn do đồng chí Lý Văn La làm Bí thư chi bộ, về chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Âm vẫn làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

2. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục (1955-1957)

Tiến hành kế hoạch ba năm (1955 - 1957) khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục theo chủ trương của Đảng, chi bộ Liên Minh giai đoạn này do các đồng chí Lý Văn La làm Bí thư (1956 - 1957) và Ma Văn Hảo làm Bí thư (1957), Hoàng Văn Âm làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (1955-1957) trong lãnh đạo khôi phục kinh tế đã đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, nhất là tại các thôn bản, trước đây bị phi không chế, nương rẫy, ruộng đất bị bỏ hoang. Riêng lực lượng thanh niên làm nông cật, đã tổ chức khai phá ở đầm lầy Khuổi Phùm được 3 bung (0,3 ha), giao cho đồng bào vùng cao ở Khuổi Phùm cày cấy.

Đối với các thôn bản vùng thấp, đồng bào làm ruộng lúa nước, đẩy mạnh làm nương phai, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng từ việc gieo mạ, cấy dày, nhổ dặm đến việc sử dụng các công cụ cải tiến như cày 51, cào cỏ Nghệ An, bón phân đúng lúc, đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng cho cả hai vụ: lúa chiêm, nam ninh và lúa mùa. Tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt trong một bộ phận nhân dân được khắc phục. Phát huy thế mạnh địa phương, Liên Minh còn đẩy mạnh chăn nuôi, gia súc, gia cầm, thả cá ở ao, ruộng, trồng mía lấy mật, trồng bông dệt vải, đã góp phần ổn định, cải thiện đời sống.

Văn hóa, văn nghệ quần chúng được mở mang, nhất là trong dịp tiến hành cuộc vận động thành lập khu tự trị diễn ra sôi nổi tại các thôn, bản thu

² Báo cáo kiểm điểm công tác sửa sai trong bước II, số 2 BC/CR, 22/1/1957 của Huyện ủy Chợ Rã, tr 2.

hút nhiều nam nữ thanh niên tham gia, nhiều phong tục tập quán lạc hậu được xóa bỏ, nhất là trong ma chay, cưới xin.

Về giáo dục, trường phổ thông cấp I (tiểu học) được xây dựng ở Cồn Luông tạo điều kiện cho con em các dân tộc đến lớp. Tuy nhiên, với các thôn bản vùng cao, tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đến lớp còn hạn chế.

Về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Trạm y tế xã mặc dầu còn sơ sài, song cũng đã hình thành, có 1 y tá thường trực khám và phát thuốc chữa các bệnh thông thường cho đồng bào.

Những chuyển biến trong đời sống kinh tế, văn hóa, giáo dục nói trên đã tạo điều kiện để chi bộ lãnh đạo đồng bào các dân tộc Liên Minh bước vào giai đoạn lịch sử mới thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của Đảng.

II. CUỘC VẬN ĐỘNG HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1958 - 1965)

1. Tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp (1958 -1960)

Trung tuần tháng 11 - 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 chủ trương *cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 -1960) mà trọng tâm là nông nghiệp*. Ngày 25-8 - 1959 Bộ Chính trị ra *Chỉ thị 156 - CT/TW Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi* miền Bắc nước ta. Cuối năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã đã lãnh đạo các xã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, xóa bỏ các tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột khác. Do đặc điểm của xã Liên Minh thuộc các xã phía Bắc Chợ Rã, không có hình thức chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, nên quán triệt chủ trương của Đảng và chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, trong giai đoạn lịch sử 1958 - 1960, chi ủy Liên Minh do các đồng chí Ma Văn Hảo - Bí thư chi bộ (1958) và Ma Văn Mạ - Bí thư chi bộ (1959 - 1960), Hoàng Văn Âm - Chủ tịch Ủy

ban hành chính xã (1958 - 1960) xác định việc thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp là chủ yếu, quán triệt sâu sắc đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Từ việc đẩy mạnh tổ chức các tổ đổi công, mỗi thôn bản có một tổ, làm quen dần hình thức lao động tập thể, đã chỉ đạo tiến lên xây dựng hợp tác xã theo đúng đường lối, phương châm của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Tháng 2 năm 1960, xã Liên Minh đã xây dựng được 3 hợp tác xã nông nghiệp ở vùng thấp, đạt tỷ lệ 100% số hộ tham gia. Tại vùng cao, đồng bào sống du canh du cư, chưa có điều kiện tổ chức hợp tác xã, mục tiêu của chi bộ đặt ra là phải xúc tiến cuộc vận động định canh định cư đối với đồng bào.

Cùng đồng thời với việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán, tín dụng của xã cũng lần lượt được thành lập, bước đầu đáp ứng một số nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

2. Phát triển kinh tế - xã hội (1961 - 1965)

Tháng 9 năm 1960, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Đại hội đã đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1961-1965) nhằm thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), do Đảng đề ra, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi bộ Liên Minh giai đoạn 1961-1963 Bí thư chi bộ là đồng chí Ma Văn Mạ, (1961-1963) về chính quyền đồng chí Hoàng Văn Âm - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã chỉ đạo vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa tiếp tục đẩy mạnh củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, gắn với cuộc vận động định canh định cư ổn định đời sống đồng bào vùng cao. Các hợp tác xã mặc dầu chưa có kinh nghiệm quản lý, điều hành, phát triển ngành nghề, song đã tích cực đẩy mạnh sản xuất, thực hiện “3 khoán”, “3 quản” góp phần củng cố hợp tác xã, bảo đảm đời sống của nhân dân. Năm 1962 bình quân mỗi một

lao động thực hiện gần 5 công làm nương, phai, nhờ vậy, sản xuất lương thực vẫn bảo đảm, đời sống của nhân dân căn bản ổn định, trên cơ sở đó Liên Minh thực hiện chính sách thu mua lương thực đạt 90% chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Đầu năm 1963, chi bộ Liên Minh có 26 đảng viên đã tiến hành đại hội, bầu ra Ban chi ủy mới nhiệm kỳ 1963-1965, các đồng chí Dương Văn Công - Bí thư, Ma Văn Mạ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1964 thực hiện chủ trương “làm thủy lợi 2 năm” do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, dưới sự chỉ đạo của chi ủy, Liên Minh đã đẩy mạnh xây dựng nương, phai đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng. Trong phong trào thi đua “Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi” Liên Minh thực hiện gieo trồng lúa nam ninh phổ biến toàn xã, do chăm sóc tốt nên đạt năng suất lúa khá cao trên 203 kg/bung (1 bung = 1000m² = 0,1 ha). Về sản xuất vụ mùa Liên Minh gieo cấy hoàn thành chỉ tiêu diện tích, ngoài ra xã còn tiến hành khai hoang, gieo cấy được thêm 29 bung .

Năm 1965, Huyện ủy chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích cấy lúa chiêm ở khu vực phía Bắc, Xuân La (từ năm 1965 trở về tên gọi cũ) tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lúa vụ đông - xuân và vụ mùa. Phong trào áp dụng kỹ thuật, cấy dày nhỏ dảnh, làm thủy lợi, phân xanh, chăm sóc đồng ruộng diễn ra sâu rộng từ năm 1964, sang năm 1965 phong trào càng trở nên sôi nổi hơn đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng gieo trồng. Với tổng diện tích gieo cấy lúa của cả ba hợp tác xã (Bản Sáp, Cộn Luông, Thôm Mèo) đạt 77,5 ha, cho tổng sản lượng cả năm đạt 122,56 tấn, đời sống của xã viên cho dù còn có những khó khăn, song, nhìn chung là ổn định. Việc thực hiện điều hòa lương thực trong các hợp tác xã đối với các gia đình thuộc đối tượng chính sách, có hoàn cảnh neo đơn, đã đảm bảo đời sống cho đồng bào. Trên cơ sở đó, Xuân La thực hiện chính sách ba thu đạt 30 tấn (thuế 13.420kg, nghĩa vụ

4.500 kg, giá thỏa thuận 12.020kg) ¹đáp ứng căn bản chỉ tiêu kế hoạch về lương thực đối với Nhà nước.

Về văn hóa có nhiều chuyển biến, thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng đời sống văn hóa mới, bài trừ mê tín dị đoan, chi bộ đã chỉ đạo thực hiện ma chay theo quy ước mới, đơn giản, tiết kiệm hợp vệ sinh, bãi bỏ cúng bái, làm ma chay theo lối cổ truyền. Văn nghệ dân gian của nhân dân tiếp tục được duy trì góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác văn hóa thông tin truyền truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được đẩy mạnh đã động viên mọi lực lượng trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thực hiện Thông tư 94 của Chính phủ về tổ chức bộ máy thông tin, xã Liên Minh đã xây dựng được Ban văn hóa thông tin xã, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Về giáo dục, y tế tiếp tục có những bước phát triển. Bên cạnh giáo dục phổ thông, năm 1962, dưới sự chỉ đạo của ngành giáo dục huyện, được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các dân tộc, sự tận tình của đội ngũ giáo viên, Liên Minh đã xóa xong nạn mù chữ ở cả vùng thấp lẫn vùng cao.

Trạm y tế xã ra đời từ năm 1957, được xây dựng cơ sở vật chất từ cuối năm 1960, trong những năm 1961 - 1965, trạm xá đã đẩy mạnh mọi hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1962, tại các xã Đại Đồng, Liên Minh xảy ra dịch cúm nặng, có một số trường hợp không kịp thời cứu chữa đã tử vong, trạm y tế Liên Minh, được y tế huyện giúp đỡ đã sớm khống chế được bệnh cúm, hạn chế sự lây lan trong cộng đồng. Theo chỉ đạo của y tế huyện, công tác phòng chống bệnh được tăng cường như phun thuốc phòng chống sốt rét, cho trẻ em uống thuốc phòng chống bại liệt... Công tác chăm sóc bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ, số chị em mạnh dạn đến trạm xá

¹ Năng suất lúa năm nình năm 1964 theo Báo cáo 3 tháng quý III năm 1964 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, số 4 BC/CR, ngày 12/11/1964, tr 4.

Tư liệu về sản xuất và thực hiện chính sách 3 thu năm 1965 do Đảng ủy xã Xuân La cung cấp, đd.

khám thai, sinh nở ở trạm xá ngày càng tăng. Ngoài ra trạm y tế xã còn tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới trong nhân dân, giảm bớt các tập quán tang ma lạc hậu, thực hiện tang ma theo quy ước mới nhằm bảo đảm vệ sinh chung cho cộng đồng.

Công tác quốc phòng an ninh được chi bộ quan tâm chỉ đạo, trong xây dựng, huấn luyện dân quân có nhiều chuyển biến tích cực. Ngoài lực lượng dân quân rộng rãi, xã đã xây dựng được một trung đội tăng cường. Cùng với công tác xây dựng tổ chức, xã còn bảo đảm công tác tuyển quân hằng năm. Sau vụ toán biệt kích của Mỹ - ngụy nhảy dù xuống Phủ Thông (9/1963), dưới sự chỉ đạo của các cấp chỉ huy quân sự ở tỉnh và huyện, xã Liên Minh đã tiến hành cuộc tổng diễn tập hợp đồng tác chiến giữa lực lượng vũ trang dân quân, tự vệ, công an và nhân dân các dân tộc với nhiệm vụ phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích. Sau cuộc tổng diễn tập này, lực lượng vũ trang (gồm dân quân, tự vệ, công an) và nhân dân xã Liên Minh còn tham gia cuộc diễn tập báo động ở khu vực. Những năm 1963-1964, trong phong trào bảo vệ trị an của huyện, Liên Minh được huyện xếp vào loại xã phong trào quần chúng bảo vệ an ninh khá, góp phần củng cố vùng xung yếu, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương và trên địa bàn huyện.

Chi bộ đảng thường xuyên phấn đấu xây dựng Đảng, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Năm 1962 chi bộ Liên Minh phát triển được 7 đảng viên¹, đứng đầu khu vực phía Bắc.

Trong cuộc vận động xây dựng chi bộ “4 tốt”, đầu năm 1964, chi bộ Liên Minh dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đăng ký phấn đấu để đạt chi bộ “4 tốt”, kết thúc năm, cho dù chưa đạt được tiêu chuẩn “4 tốt”, song, chi bộ có nhiều tiến bộ.

Chính quyền đã phát huy vai trò tổ chức quản lý, triển khai thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trên địa bàn. Các ban ngành

¹ Báo cáo của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Chợ Rã tại đại hội đảng bộ lần thứ VI - 1963, tr 45.

chuyên môn, dân quân, công an, các tổ chức quần chúng được củng cố, đẩy mạnh mọi hoạt động trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

Về công tác mặt trận luôn được cấp ủy coi trọng, nhằm đưa các chủ trương chính sách của Đảng đến với nhân dân các dân tộc, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Những người làm nghề thầy cúng, ma chay (pụt, tào) là một bộ phận trong cộng đồng dân cư, họ biết chữ Nho theo cách gọi của nhân dân trong vùng (sử dụng thành thạo chữ Nôm Tày, Nôm Kinh, chữ Hán), được đông đảo nhân dân tin tưởng. Theo chỉ đạo của chi ủy xã họ có đại diện trong Mặt trận Tổ quốc xã do ông Ma Văn Tịnh tham gia với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Thông qua các thầy cúng được giác ngộ, công tác tuyên truyền xóa bỏ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đạt nhiều kết quả.

Thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đảng, chính quyền, mặt trận cùng các đoàn thể nhân dân xã Liên Minh đã phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình trong phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng an ninh, ổn định đời sống nhân dân, tạo tiền đề thuận lợi cho Xuân La bước vào kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965- 1975) thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

1. Phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu chống Mỹ cứu nước

Từ năm 1965, được sự chỉ đạo của cấp trên, cũng như một số xã khác ở khu vực phía Bắc, đã bỏ tên xã mới, trở lại tên gọi cũ, xã Liên Minh được gọi là Xuân La cho tới ngày nay.

Bị thất bại trong *chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”*, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện *chiến lược “Chiến tranh cục bộ”* ồ ạt đưa quân Mỹ vào miền Nam để tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, đồng thời tiến hành chiến

tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhằm làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1965, *Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc*. Đầu năm 1965, theo chủ trương của Đảng, cả miền Bắc chuyển sang thời chiến, “*Vừa sản xuất vừa chiến đấu*”, “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Đáp ứng yêu cầu lịch sử mới, ngày 21- 4 - 1965, Quốc hội phê chuẩn sáp nhập hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 -1975), chi ủy, chi bộ Xuân La giai đoạn này do các đồng chí Dương Văn Công - Bí thư chi bộ (1965 - 1975), về phía chính quyền, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là các đồng chí Hoàng Văn Âm (1965-1970) và Ma Văn Mạ (1971 - 1975), bên cạnh chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, đã lãnh đạo quán triệt công tác phòng không, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phong trào *Ba sẵn sàng* trong thanh niên, *Ba đảm đang* trong chị em phụ nữ, *Phụ lão ba giỏi*. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo công tác huấn luyện chống gián điệp, biệt kích, bắn máy bay bay thấp, cứu thương, tuần tra, canh gác, giáo dục *5 yêu cầu và 7 nội dung trị an thời chiến* trong lực lượng dân quân và nhân dân các dân tộc. Trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc, ra sức chi viện cho cách mạng miền Nam (1965 - 1968), đáp ứng nhu cầu kháng chiến, Xuân La đã ra sức thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Trên mặt trận sản xuất, năm 1967, Xuân La thực hiện thí điểm gieo cấy giống lúa mới như mục tuyên, khô năm lùn tại một số hợp tác xã, trong đó hợp tác xã Bản Sáp thực hiện 4 bung mục tuyên đạt năng suất cao hơn so với giống lúa cũ, làm cơ sở cho việc mở rộng diện tích cấy đại trà ở trong xã. Trong chiến tranh phá hoại lần I (1965 -1968), sản xuất lương thực và chăn

nuôi là những lĩnh vực kinh tế chủ yếu của Xuân La nhìn chung vẫn đáp ứng được nhu cầu đời sống nhân dân và đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong kháng chiến chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973), giữa lúc giặc Mỹ ném bom bắn phá ác liệt trên địa bàn Bắc Thái (4/1972-10/1972), Xuân La cùng các xã trong huyện thực hiện mở rộng tối đa diện tích gieo trồng các giống lúa mới cho năng suất cao. Trong gieo trồng bảo đảm nước tưới, các khâu kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc, nên đã cho tổng sản lượng lương thực (lúa nước, lúa rẫy và ngô) trong toàn xã năm 1972 đạt trên 170 tấn, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện chính sách ba thu đổi với Nhà nước.

Năm 1973, Xuân La thực hiện đẩy mạnh sản xuất cả hai vụ lúa xuân và mùa ở ba hợp tác xã (Thôm Mèo, Cộn Luông và Bản Sáp), cho tổng sản lượng cả hai vụ đạt trên 174 tấn. Năm 1974, Xuân La mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân và tiếp tục áp dụng gieo cấy giống lúa mới (bao thai lùn), tuy vậy, tình hình sản xuất trong các hợp tác xã không được như mong muốn tổng sản lượng lương thực (thóc ruộng là chủ yếu) đạt gần 135 tấn ở cả 3 hợp tác xã (trong đó Thôm Mèo 57.022kg, Cộn Luông 57.660kg, thấp nhất Bản Sáp 19.980kg). Bình quân nhân khẩu lương thực (thóc) đầu người một tháng trong năm 1974 ở cả 3 hợp tác xã đạt 14,66kg (trong đó Thôm Mèo 14kg, Cộn Luông 13 kg, Bản Sáp 17kg).

Mặc dù đời sống của xã viên còn nhiều khó khăn, nhưng được sự hưởng ứng của xã viên, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy xã, Xuân La trong ba năm 1973-1975 đã quyết tâm thực hiện chính sách lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước. Trừ một số hợp tác xã, trong đó có hợp tác xã Bản Sáp do có những khó khăn, nên năm 1973 phải đóng thuế bằng tiền và không thực hiện được đầy đủ chính sách lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, năm 1973, Xuân La đã thực hiện 8.608 kg thóc nộp kho Nhà nước (thuế 5.301 kg, thóc nghĩa vụ

3.307 kg), về thực phẩm thực hiện giao nộp 6 con trâu. Năm 1974, Xuân La thực hiện huy động tổng số lương thực đạt 20.269 kg (thuế 8.256 kg, giá cao 12.013 kg), thực phẩm gồm 6 con trâu thịt và 500 kg thịt lợn hơi.

Phát huy thắng lợi trong phát triển kinh tế - xã hội của các năm trước, năm 1975, về sản xuất, chăn nuôi và huy động về lương thực thực phẩm cho Nhà nước, chi bộ đảng Xuân La đề ra phương hướng nhiệm vụ quyết tâm phấn đấu đạt ở mức độ cao hơn. Về sản xuất lương thực cả hai vụ, phấn đấu đạt tổng sản lượng 203 tấn, với giải pháp cơ bản là áp dụng giống lúa mới (bao thai lùn) gieo cấy trên 80% diện tích, hạn chế tình trạng phát nương, làm rẫy¹. Với các kết quả đạt được trong sản xuất, đời sống nhân dân ổn định, Xuân La đã góp phần vào thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng

Về xây dựng Đảng, trong phong trào phấn đấu đạt tiêu chuẩn “4 tốt” (chi bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”), mặc dầu chi bộ Xuân La chưa đạt được, song, chi bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực. ”. Kết thúc năm 1965, chi bộ Xuân La từ 1965, trở về tên gọi cũ là Xuân La là một trong 5 chi bộ ở khu vực phía Bắc được Huyện ủy xếp vào loại Khá của Đảng bộ huyện Chợ Rã. Triển khai thực hiện *Chỉ thị 192 - CT/TW* ra ngày 26 -10-1971 *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*, chi bộ đã đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, qua học tập, chất lượng đảng viên, chi bộ được nâng lên.

Thực hiện *Nghị quyết số 228 - NQ/TW* của Bộ Chính trị ra ngày 12-1-1974 *Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp*, qua đấu tranh phê bình và tự phê bình đã góp phần làm trong sạch

¹ Các số liệu về sản xuất, chăn nuôi, huy động lương thực, thực phẩm cho Nhà nước từ 1973-1975, dẫn trong sổ công tác (1970-1975) của đồng chí Hoàng Văn Phúc - Bí thư chi bộ xã Bộc Bó, Huyện ủy viên, tài liệu lưu trữ tại Đảng ủy xã Bộc Bó (Pác Nặm, Bắc Kạn).

đội ngũ đảng viên, tạo được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng được nâng cao.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xuân La tự hào đã góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Ngoài những đóng góp to lớn về lương thực, thực phẩm, Xuân La đã tiễn đưa 61 người là con em ưu tú các dân tộc lên đường nhập ngũ, cùng 4 thanh niên xung phong. Tham gia chiến đấu trên các chiến trường có 3 người đã anh dũng hy sinh, một số là thương, bệnh binh, họ đã góp phần xương máu của mình vào thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 1975 - 2003

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1979)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã hoàn toàn giải phóng miền Nam Việt Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 20 năm trên chặng đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), do những tác động xấu của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, sự phá hoại của các thế lực thù địch và do hậu quả của phương thức, cơ chế quản lý cũ, cùng các tập tục, tập quán lạc hậu, xã Xuân La nằm trong bối cảnh chung của các xã phía Bắc Chợ Rã vẫn là xã nghèo, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, đời sống nhân dân các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và nghị quyết của đảng bộ huyện, chi bộ đảng đảng và chính quyền xã Xuân La trong giai đoạn lịch sử 1975-1979 do các đồng chí: Dương Văn Công - Bí thư chi bộ và Ma Văn Mạ - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (từ 7/1976 là Ủy ban nhân dân xã), xác định nhiệm vụ của chi bộ trong giai đoạn này là quán triệt việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận sản xuất, các hợp tác xã tiếp tục được củng cố, đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi đáp ứng những nhu cầu cơ bản đời sống nhân dân. Từ năm 1977, Xuân La chuẩn bị hợp nhất quy mô hợp tác xã toàn xã theo chỉ đạo của huyện.

Thực hiện *Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết 61 - CP* của Chính phủ *Về tổ chức lại sản xuất*, từ việc triển khai công tác này thí điểm ở ba xã: Chu Hương, Thượng Giáo và Bộc Bó, Huyện ủy đã chỉ đạo mở rộng dần ra các xã vùng trọng điểm lúa và vùng lâm nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến trong phân công lao động, hình thành cơ cấu ngành nghề mới. Kết quả tới năm 1980, theo hướng sản xuất lớn, do tập trung được nguồn lực, vật tư, Xuân La đã bước đầu phát triển thêm ngành nghề, phá bỏ tình trạng độc canh cây lúa, sản xuất manh mún, phân tán. Tuy vậy, nhìn chung năng suất, sản lượng lương thực và hiệu quả lao động còn thấp.

Từ năm 1978, trong lưu thông phân phối, thực hiện ký kết hợp đồng hàng hai chiều - trao đổi hàng hóa giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, thông qua các ngành, cơ quan chức năng, nhất là Ty Thương nghiệp, tiến hành sôi nổi ở các xã, song, với Xuân La do lượng hàng hóa nông sản còn ít, giao thông vận tải còn khó khăn, nên việc mở hội chợ trao đổi hàng hai chiều hiệu quả còn thấp, chưa đạt như mong muốn.

Để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh khu vực phía Bắc, được sự quan tâm của Quân khu I, sự chỉ đạo của đảng bộ tỉnh, trong hai năm (1977 - 1978) việc mở con đường huyết mạch từ huyện lỵ Chợ Rã đi lên phía Bắc huyện qua Bộc Bó được triển khai. Trong năm 1977, tham gia mở đường lực lượng chính là các đơn vị vũ trang Quân khu I. Sang năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mở *Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã*, từ huyện lỵ Chợ Rã đi Bằng Thành qua các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó... dài 55 km, dự kiến kế hoạch thời gian thi công trong 3 tháng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 5 năm 1978.

Tham gia trong chiến dịch này, có nhân dân các dân tộc thuộc các huyện và thành phố của tỉnh Bắc Thái do lực lượng dân quân làm nòng cốt và đơn vị Trung đoàn 677 của Quân Khu I. Huyện Chợ Rã đã đảm nhiệm khối lượng công việc lớn qua các địa hình hiểm trở núi cao, khe sâu, độ dốc lớn (từ km 26 đến km 29 và 148 m của km 24), trong khi lấy lao động thủ công làm chủ yếu. Mở đường qua quê hương, Xuân La là một trong những xã có lực lượng tham gia đông đảo nhất đã góp phần thông đường, hoàn thành vượt kế hoạch của chiến dịch. Ngày 27 - 4 - 1978 xe ô tô đã vào tới Xuân La và 3 ngày sau (30/4/1978) vào tới trụ sở xã Bộc Bó. Sáng ngày 1 - 5- 1978, tại trung tâm xã Xuân La, một cuộc mít tinh lớn có đông đảo lực lượng công trường, nhân dân xã Xuân La, đại diện Bộ chủ quản, tỉnh Bắc Thái và huyện Chợ Rã tham dự chào mừng thắng lợi của chiến dịch.

Trong những năm 1975 - 1978, hệ thống giáo dục phổ thông các cấp học và phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục đạt được nhiều kết quả, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng, tiến bộ, trạm y tế xã được củng cố, nâng cao thêm khả năng khám chữa bệnh, phòng dịch bệnh cho nhân dân.

Về quốc phòng, an ninh, lực lượng dân quân, công an xã được bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, được huấn luyện kỹ chiến thuật chiến đấu nhằm bảo đảm thực hiện phương án tác chiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác tuyển quân hằng năm đều bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch trên giao cả về số lượng và chất lượng.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29 - 12 - 1978, huyện Chợ Rã và huyện Ngân Sơn (tỉnh Bắc Thái), sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Ngay từ những ngày đầu trở thành cộng đồng cư dân của tỉnh Cao Bằng, quân và dân các dân tộc Xuân La đã nêu cao nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc gây ra (17/2/1979), dưới sự chỉ đạo của chi ủy, chi bộ, chính quyền Xuân La đã huy động dân quân và đồng bào các dân tộc đóng góp sức người sức của giúp đỡ bộ đội xây dựng lán trại, phòng tuyến quân sự. Lực lượng dân quân xã, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan trụ sở, trường học, các công trình kinh tế, văn hóa ở địa phương, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trong chiến tranh bảo vệ biên cương phía Bắc của Tổ quốc, xã Xuân La đã tiễn đưa 43 người con ưu tú của các dân tộc lên đường tòng quân, trong chiến đấu, có 2 người đã anh dũng hy sinh và 1 người là thương binh.

Làm hậu cứ cho tỉnh, trong chiến tranh, huyện Chợ Rã đã đón trên 600 hộ với 5000 nhân khẩu của các huyện biên giới Cao Bằng sơ tán xuống, trong đó Xuân La đã đón trên 400 nhân khẩu thuộc các dân tộc Mông, Dao, Nùng ở các huyện Thông Nông, Hà Quảng, Trùng Khánh. Đồng bào được chi bộ đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể Xuân La sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt và sản xuất tại các địa bản Khuổi Bốc, Nà Lại, Khuổi Khi, Nặm Nhả, Khuổi Pang, Pù Choòng, Tổng Lạn, Vằng Slán, Lũng Muồng, Nà Cà, Nà Vài, Nặm Lịa, Phiêng Coọng. Đồng bào các dân tộc trong xã nhường cơm, sẻ áo, giúp

đồng bào nơi ăn, ở, việc làm và phương tiện sản xuất, sinh hoạt. Đời sống của đồng bào từng bước ổn định, có nhà cửa, ruộng vườn, nương rẫy, phương tiện sản xuất, điều kiện học tập, chăm sóc sức khỏe. Đồng bào nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, tham gia các sinh hoạt xã hội của thôn, bản, công tác đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, đóng góp sức mình cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, Đảng bộ Xuân La thành lập (1980 -1985)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X (tháng 8 /1980) và sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã (từ tháng 11/1984 gọi là huyện Ba Bể theo Quyết định số 144- HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6/11/1984) trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1980 - 1985, Xuân La đã giành được những thắng lợi cơ bản trên các mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 1980-1982, dưới sự chỉ đạo của chi ủy, do các đồng chí Dương Văn Công - Bí thư chi bộ, Phó Bí thư là đồng chí Ma Văn Vụ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các hợp tác xã đẩy mạnh công tác làm thủy lợi như sửa chữa và làm mới nhiều nương phai đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ. Ngoài gieo cấy lúa, ngô, trong các hợp tác xã và hộ gia đình còn đẩy mạnh trồng sắn, trồng đậu tương có giá trị kinh tế cao trong cả hai vụ xuân, hè và trồng mía.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển khá mạnh, góp phần giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm trong nhân dân và đáp ứng nhu cầu thu mua của Nhà nước.

Thực hiện *Chỉ thị 100 - CT/TW* ngày 13-1-1981 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng *Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”* trong các hợp tác xã nông nghiệp, từ giữa năm 1981, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy đã triển khai tới các hợp tác xã nông nghiệp. Chi ủy, chi bộ Xuân La quán triệt Chỉ thị của Đảng,

sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, thực hiện khoán sản phẩm theo đúng Chỉ thị 100 - CT/TW, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm và người lao động. Khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của người nông dân, tạo quyền chủ động trong sản xuất, nên kích thích mạnh mẽ tinh thần lao động trong các hợp tác xã.

Đến cuối năm 1982, toàn huyện có 21,59% số hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100. Tại Xuân La, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, trong sản xuất hợp tác xã đã bước đầu thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, song trong khi thực hiện Xuân La cũng gặp không ít khó khăn về quản lý lao động, về định mức khoán sản phẩm, trong đó có định mức sản lượng với từng loại ruộng. Sau một thời gian thực hiện, nằm trong bối cảnh chung của tình hình khoán sản phẩm ở nhiều hợp tác xã, khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở Xuân La đã đi đến khoán trắng, hợp tác xã không quản lý được lao động và sản phẩm.

Mặc dầu có những lệch lạc trong khoán sản phẩm, song sản xuất vẫn phát triển, trong những năm 1983 - 1985 dưới sự lãnh đạo của chi bộ Xuân La do đồng chí Lộc Văn Nguyên làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Công làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh phong trào thâm canh, tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, năm 1985, Chi bộ Xuân La còn triển khai *Chỉ thị 56 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra ngày 29 - 1 - 1985 *Về việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân*, gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất đến từng hộ, đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở trong xã được xây dựng cùng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (vào đầu những năm 60 của thế kỷ trước), có nhiều đóng góp tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong

giai đoạn lịch sử chống Mỹ cứu nước. Bước vào giai đoạn lịch sử mới sau năm 1975, nhất là những năm tình hình kinh tế xã hội có nhiều khó khăn (1980-1985), dưới sự chỉ đạo của chi bộ các hợp tác xã mua bán và tín dụng tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tháo gỡ những khó khăn, bế tắc trong sản xuất và đời sống. Hợp tác xã mua bán trong giai đoạn này có số cổ phần và doanh số bán ra lớn hơn trước, đặc biệt có nhiều cố gắng trong việc khai thác các nguồn hàng, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân các dân tộc. Đồng thời hợp tác xã còn tích cực thu mua sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của đồng bào, tạo sự giao lưu hàng hóa trong nhân dân. Hợp tác xã tín dụng đã sử dụng quỹ đúng mục đích cho nông dân vay vốn để mua trâu, bò nông cụ phục vụ sản xuất.

Trong xây dựng cơ bản, Xuân La có nhiều chuyển biến mới: giao thông nông thôn được mở mang, xây dựng bán kiên cố một số các công trình như trường học, trạm xá, trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Giáo dục từ năm 1980, số lượng học sinh ở cả hai cấp học mẫu giáo và phổ thông tăng lên đáng kể, các trường lớp học ở Xuân La mới được củng cố, xây dựng lại khá tốt. Giáo dục phổ thông theo hướng cải cách với các phong trào thi đua “dạy tốt”, “học tốt” và phong trào *ánh sáng văn hóa vùng cao* được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Trạm y tế xã khắc phục khó khăn vẫn nâng cao trách nhiệm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tiêm phòng bại liệt, phòng chống sốt rét cho đồng bào các dân tộc. Cuộc vận động nếp sống mới trong ma chay, cưới xin và sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng, đã góp phần xóa bỏ các phong tục tập quán, quan niệm lạc hậu trong các dân tộc.

Quán triệt *Chỉ thị 92 - CT/TW* ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương *Về xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc* và *Nghị quyết 23 - NQ/CR* của Huyện ủy *Về giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị, trật tự*

xã hội trên địa bàn xã luôn được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định. Trong phong trào *Quân dân một ý chí* Ban Chỉ huy xã đội dân quân đã xây dựng được phương án tác chiến, phòng thủ sát hợp với tình hình địa phương. Hằng năm, Xuân La đều đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch trên giao về công tác tuyển quân.

Về xây dựng Đảng, thực hiện *Chỉ thị 83 - CT/TW* của Ban Bí thư trung ương ra ngày 26 - 11- 1979 *Về phát thẻ đảng viên*, chi bộ Xuân La tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu, ý nghĩa việc phát thẻ đảng viên nhằm giáo dục chính trị, xây dựng ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu, ý thức kỷ luật, đoàn kết trong chi bộ. Trong đợt phát thẻ đảng viên ngày 2- 9 - 1980, chi bộ Xuân La có 26 đồng chí đủ tiêu chuẩn và được phát thẻ đảng viên.

Trong quá trình xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đảng thuộc khu vực phía Bắc huyện, có nhiều chi bộ nhanh chóng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, được sự nhất trí của cấp ủy cấp trên, chi bộ Bằng Thành là chi bộ đầu tiên được chuyển lên thành đảng bộ (1980). Tiếp theo, năm 1985, căn cứ vào Điều lệ Đảng và *căn cứ vào biên bản của chi bộ Xuân La họp ngày 2-6-1985 Về việc đề nghị thành lập đảng bộ Xuân La*, Huyện ủy Ba Bể ra ***Nghị quyết 07 - NQ/BB ngày 2 - 8 - 1985 Về việc thành lập đảng bộ cơ sở Xuân La, Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể Quyết nghị: Đồng ý cho chi bộ cơ sở xã Xuân La chuyển lên thành đảng bộ cơ sở xã Xuân La trực thuộc Huyện ủy Ba Bể, đảng bộ cơ sở xã Xuân La gồm 3 chi bộ trực thuộc là chi bộ Bản Sáp, Thôm Mèo và Cọn Luông, với tổng số đảng viên trong đảng bộ lúc thành lập là 32 đồng chí. Ban Chấp hành đảng bộ có 5 đồng chí, do đồng chí Lộc Văn Nguyên làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lộc Xuân Thủ làm Phó Bí thư Đảng ủy, về chính quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1985-1987)***¹.

Trải qua xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành chống Mỹ cứu nước và 10 năm (1975- 1985) thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê

¹ Đảng ủy viên có các đồng chí: Cà Văn Nam (Thôm Mèo), Ma Văn Chức và Ma Văn Tây.

huong, con người ở Xuân La có nhiều chuyển biến sâu sắc. Kinh tế xã hội có bước phát triển mới, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định, có nhiều tiến bộ rõ rệt. Mặc dầu vậy, kinh tế - xã hội còn chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ Xuân La những nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng ở quê hương.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2003)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)

Đây là giai đoạn lịch sử quan trọng của đảng bộ Xuân La, nhằm đưa quê hương hòa nhập trong tiến trình phát triển của đất nước, thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Tiếp sau đợt sinh hoạt chính trị theo *Chỉ thị 79 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương *Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội đảng bộ các cấp*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy về triển khai *Chỉ thị 80 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương ngày 11 - 3 - 1986 *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp*, Xuân La tiến hành củng cố Ban Chấp hành Đảng bộ vừa mới thành lập, nhằm đảm bảo lãnh đạo các nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ đổi mới ở quê hương.

Trước tình hình đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc, giữa tháng 12 - 1986, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới kinh tế - xã hội, đề ra kế hoạch trong 5 năm (1986-1990) tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được nhiệm vụ, mục tiêu của ba chương trình kinh tế lớn: Sản lượng lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, sớm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, đảng bộ Xuân La đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chương trình kinh tế lớn do Đảng đề ra.

Thực hiện *chương trình lương thực - thực phẩm*, năm 1987 đảng bộ Xuân La chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích gieo trồng lúa và ngô bằng các giống mới có năng suất cao như giống lúa CR203, V14, giống ngô TSB1, TSB2, MSB49, đồng thời mở rộng diện tích gieo trồng vụ lúa xuân. Theo xu hướng thâm canh, hợp tác xã đẩy mạnh chăm sóc tận dụng các loại phân chuồng, làm phân xanh kết hợp với phân đạm và lân, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. Riêng hợp tác xã Cồn Luông năm 1987 tiến hành xây dựng mương nước tưới cho đồng ruộng dài tới 2,5 km. Nhờ đó, năng suất lúa xuân năm 1987 đạt 22 tạ/ha. Tổng diện tích gieo cấy vụ mùa năm 1987 là 81 ha (77 ha năm 1986 và khai hoang được thêm 4 ha trong năm 1987), song do bị hạn nặng, kéo dài, phải bỏ mất 2 ha và 10 ha cây chậm, 3 ha bị bỏ xít phá hoại nặng, sản lượng vì thế bị hụt mất 21 tấn, cả 2 vụ (xuân và mùa) đạt 197 tấn thóc. Bình quân lương thực đầu người về thóc trong một tháng đạt thấp (9kg). Diện tích trồng ngô năm 1987 đạt 110 ha, cho năng suất 15 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 165 tấn, các loại hoa màu khác, nhất là sắn cho thu hoạch khá. Về chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển hơn những năm trước, trong đó chăn nuôi tập thể bò có 40 con. Trồng cây công nghiệp cà phê đạt 15 ha, quế đạt 10 ha. Nhìn chung, sản xuất lương thực - thực phẩm trong năm đầu thực hiện đổi mới có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân căn bản ổn định. Tuy vậy, do sản lượng lương thực đạt thấp, nên xã không thực hiện được đầy đủ chính sách 3 thu về lương thực đối với Nhà nước¹.

Sau 2 năm thực hiện đường lối đổi mới, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xuân La đã bước đầu giành được một số thắng lợi trong việc thực hiện 3 chương trình kinh tế theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 8 -10 - 1987, Xuân La tiến hành đại hội

¹ Năm 1987 xã phải nộp thuế 17.387 kg (bao gồm 14.423 kg thóc thuế năm 1987 và thu nợ thuế năm 1986 là 2.964 kg); các số liệu về sản xuất, chăn nuôi và thuế năm 1986-1987, dẫn trong sổ tay công tác (1987) của Chu Đức Thuận xã Bộc Bô (Pác Nặm, Bắc Kạn), Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện Ba Bể, phụ trách cụm Bắc, ghi chép tại phiên họp HĐND xã Xuân La (24/12/1987).

đảng bộ xã lần thứ XII nhiệm kỳ 1987 - 1991. Đại hội đã kiểm điểm những thắng lợi cơ bản trong thực hiện 3 chương trình kinh tế, phát triển văn hóa xã hội trong những năm 1986 - 1987. Đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ mới nhiệm kỳ 1987 - 1991, nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, củng cố quốc phòng an ninh ở địa phương.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã gồm 7 đồng chí, bầu các đồng chí Lộc Văn Nguyên tái cử Bí thư Đảng ủy, Lộc Xuân Thủ tái cử Phó Bí thư, về chính quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Cà Văn Nam (Cọn Luông) - Thường trực Đảng ủy¹.

Năm 1988, Xuân La tiếp tục đẩy mạnh mở rộng tối đa diện tích các chân ruộng có nước để gieo cấy lúa xuân, do chăm sóc tốt, đúng kỹ thuật, năng suất đạt 23 tạ/ha, góp phần hạn chế tình trạng phát nương, làm rẫy. Vượt qua thời tiết khắc nghiệt mưa lũ nặng làm ngập úng lúa nhiều cánh đồng, cuốn trôi ngô và hoa màu ở các soi bãi (1989) và rét đậm gây chết nhiều lúa vụ đông - xuân (1990), sản xuất lúa, ngô, hoa màu trong những ở Xuân La nhìn chung vẫn bảo đảm, đời sống nhân dân các dân tộc ổn định.

Giữa lúc đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Xuân La cùng các địa phương triển khai chương trình lương thực theo chủ trương của Đảng, ngày 5-4-1988, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra *Nghị quyết 10- NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* gọi tắt là *Khoán 10* nhằm tổ chức lại sản xuất, xóa bỏ phân phối theo công điểm, chuyển sang hạch toán kinh doanh theo sản phẩm được khoán. Thực hiện Khoán 10, không ít hợp tác xã đi vào tình trạng “khoán trắng”, hậu quả của vấn đề này đã dẫn đến tranh chấp ruộng đất, xã viên đòi lại ruộng đất của cha ông, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và an ninh xã hội. Dưới sự chỉ đạo của

¹ Đảng ủy viên gồm các đ/c: Cà Văn Nam (Tôm Mèo), Ma Văn Chức, Ma Văn Tây và Dương Văn Chung.

Huyện ủy, đảng bộ, chính quyền xã tập trung giải quyết có hiệu quả về quan hệ sản xuất đi đến dần xếp, tiến hành điều chỉnh ruộng đất nhằm bảo đảm cho mọi hộ có diện tích canh tác, trên cơ sở đó tiến hành đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp quyết định giao đất và quyền sử dụng. Tới năm 1990, mô hình hợp tác xã kiểu cũ đã căn bản xóa bỏ, chỉ còn hình thức hợp tác giữa các hộ gia đình. Do chủ động kế hoạch sản xuất và đầu tư, nên kinh tế hộ gia đình phát triển phong phú, đa dạng, ngoài trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô xuống ruộng vào vụ xuân, đời sống nhân dân từng bước ổn định và nâng cao.

Bên cạnh những nỗ lực trong việc thực hiện *chương trình lương thực, chương trình thực phẩm* cũng được đảng bộ Xuân La chủ trương đẩy mạnh phát triển với việc chú trọng chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... trong hợp tác xã và hộ gia đình, làm tăng đáng kể nguồn thực phẩm trong nhân dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu thu mua của Nhà nước.

Về trồng màu, với các chân ruộng chỉ có đủ nước làm vụ mùa, nhân dân đã chuyển mạnh sang trồng đậu tương xuống ruộng vào vụ xuân. Các loại rau, củ, đậu, đỗ cũng được mở rộng diện tích gieo trồng, đã góp phần tăng thêm nguồn thực phẩm, cải thiện bữa ăn hàng ngày của đồng bào.

Về thực hiện *chương trình hàng tiêu dùng và phân phối lưu thông* có nhiều chuyển biến tích cực. Áp dụng cơ chế mới, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, một số ngành thủ công sản xuất nông cụ, đồ dùng trong sinh hoạt, vật liệu xây dựng, đi vào hoạt động, bước đầu mang lại kết quả. Là xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp mang tính chất tự cung, tự cấp, kinh tế hàng hóa từ trước chậm phát triển, bước vào giai đoạn đổi mới, trong những năm đầu, ngoài sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng phục vụ sản xuất và đời sống thường ngày của nhân dân, Xuân La cũng chưa tạo ra được các nguồn hàng hóa có giá trị kinh tế cao từ sản xuất nông, lâm nghiệp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân và tham gia vào thị trường trong nước hay xuất khẩu.

Trong phân phối lưu thông, Xuân La thực hiện chính sách mở cửa thị trường, xã đã mở chợ, xóa bỏ tình trạng *cắm chợ ngăn sông*, mở rộng và đẩy mạnh giao lưu, mua bán giữa các vùng miền, từng bước giảm bớt tình trạng khan hiếm hàng hóa. Đa dạng hóa các thành phần kinh tế, lãnh đạo Đảng, chính quyền xã cho phép mở các dịch vụ, phục vụ sản xuất, đời sống, tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập của một bộ phận dân cư. Từ những kết quả trong việc thực hiện ba chương trình kinh tế, thu ngân sách trên địa bàn cũng có nhiều tiến bộ. Riêng năm 1990, thu thuế nông nghiệp đạt 100% kế hoạch, còn thuế công thương thu gần đạt kế hoạch trên giao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Việc thực hiện ba chương trình kinh tế trong 5 năm (1986 - 1990), theo chủ trương của Đảng, với Xuân La mặc dầu còn có những hạn chế, song, đã tạo ra những chuyển biến quan trọng trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và trong phân phối lưu thông, đời sống nhân dân ổn định, bớt được nhiều khó khăn, thiếu thốn hơn trước. Tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước, từ ngày 24-27 tháng 6 - 1991, Đảng tiến hành triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch 5 năm (1991- 1995). Về chiến lược lâu dài, Đại hội đã đề ra “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”.

Dưới ánh sáng Đại hội VII của Đảng, ngày 23-9-1991, Đảng bộ Xuân La tiến hành Đại hội lần thứ XIII nhiệm kỳ 1991-1995. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, chủ yếu là ba chương trình kinh tế, đề ra nhiệm vụ tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 1996 theo chủ trương của Đảng đưa quê hương thoát khỏi đói nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đại hội bầu Ban chấp hành đảng bộ xã khóa XIII nhiệm kỳ 1991-1995

gồm 7 đồng chí, bầu các đồng chí Lộc Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy, Lộc Xuân Thủ - Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ma Thế Xương - Thường trực Đảng ủy¹.

Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn 1991- 1995, quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XVI và của đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 1991- 1995, Xuân La ra sức thực hiện quyết liệt các chương trình khuyến nông, khuyến lâm trong những năm 1991-1995, chuyển dần nền kinh tế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Kết quả, Xuân La đã làm thay đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần đảm bảo tổng sản lượng lương thực theo kế hoạch hằng năm, bình quân nhân khẩu về lương thực trong các năm thường dao động từ 18-19 kg/tháng. Xuân La tiếp tục hạn chế được nạn thiếu ăn lúc giáp hạt, đời sống nhân dân ổn định, tạo điều kiện để đồng bào hằng năm thực hiện chính sách lương thực và thực phẩm cho Nhà nước.

Công tác định canh, định cư đối với vùng cao thiếu ruộng tiếp tục được giải quyết, năm 1993, bằng nguồn vốn 327 về *phủ xanh đất trống, đồi trọc*, thực hiện ở Xuân La và Bộc Bó trên 240 triệu đồng², Xuân La đã tiến hành khai hoang, đẩy mạnh xây dựng các nương, phai, trong đó có nương Cọn Luông, xây dựng đồng ruộng, trồng cây công nghiệp (trúc, hồi, mơ, mận tam hoa), hỗ trợ phân bón, làm thủy lợi, riêng làm đường và ngầm Xuân La chi phí lên tới trên 39 triệu đồng.

¹ Nghị quyết Về việc công nhận Ban Chấp hành đảng bộ xã Xuân La của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể số 182 NQ/HU ngày 1/10/1991. Theo Nghị quyết này Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Cà Văn Nam, Hoàng Văn Kim (theo văn bản, tức Hoàng Thanh Kim) Dương Văn Chung và Ma Văn Chức.

² Theo Báo cáo tổng kết năm 1993 của UBND huyện Ba Bể số 20 UB/TH, ngày 10/1/1994, trang 4, thực hiện vốn 327 ở hai xã Xuân La và Bộc Bó với số tiền trên 240 triệu (tr); đã chi: khai hoang:33 tr, xây dựng đồng ruộng:15 tr, trồng cây công nghiệp: 62 tr, vườn ươm cây hồi:10 tr, thủy lợi Năm Cất: 70 tr, giao thông (các công thông): trên 17 tr, ngầm Xuân La và sửa đường đợt I: 39 tr, chưa kể trên 24 tấn phân các loại.

Về trồng cây gây rừng trong những năm 1986 - 1996 có nhiều chuyển biến. Trong cơ cấu kinh tế của xã thời kỳ đổi mới lâm nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng sau nông nghiệp, những năm 1986 -1990 việc giao đất giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai, trồng rừng và bảo vệ rừng bước đầu có những chuyển biến, song hiệu quả còn thấp. Trong nhiệm kỳ 1991-1995 công tác trồng cây gây rừng tiếp tục được đẩy mạnh, riêng trong năm 1994, Xuân La triển khai dự án 327 đã giao thêm đất, thêm rừng cho các hộ, tính cả Bộc Bó, cả 2 xã đã giao được 2.600 ha cho 407 hộ, xã đã vận động nhân dân trồng cây, gây rừng, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy của một bộ phận cư dân. Thực hiện chương trình 06 về chuyển đổi cây trồng, phát triển kinh tế rừng, các mô hình kinh tế dần hình thành. Nghề rừng, với mô hình kinh tế rừng (R) kết hợp với mô hình kinh tế vườn ao - chuồng (chuồng gia súc) gọi tắt là VAC thành mô hình kinh tế VACR, hình thành ở nhiều hộ bước đầu mang lại kết quả, giúp cho nhân dân thực hiện xóa đói giảm nghèo, vươn lên có đời sống khá hơn.

Văn hóa, giáo dục, trong những năm 1986-1990, có những chuyển biến mới. Về văn hóa, phong trào xây dựng nếp sống mới theo quy ước nếp sống mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và của Ban chỉ đạo nếp sống mới của huyện được triển khai sâu rộng trong nhân dân và có nhiều tiến bộ. Việc cưới, việc tang được tiến hành theo quy ước, đơn giản hơn và tiết kiệm, xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan trong nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể thao, nhất là ngày hội văn hóa thể thao do huyện và tỉnh tổ chức năm 1990 thu hút đông đảo thanh niên tham gia.

Trong những năm 1991 - 1995, các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin liên lạc được đẩy mạnh, đặc biệt là nhân dịp chào mừng đại hội Đảng các cấp, các hoạt động văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, thể thao ở xã và tham gia hội diễn, thi đấu ở huyện diễn ra sôi nổi. Công tác thông tin tuyên truyền chủ

trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình trong nước và thế giới kịp thời trong từng ngày và sâu rộng trong nhân dân.

Về giáo dục, các trường lớp trước năm 1986 bị xuống cấp, nhất là cơ sở vật chất nhà trường. Khắc phục khó khăn về vốn, vật tư, trong xây dựng trường sở, nhân dân trong xã đã đóng góp sức người, sức của để xây dựng nhà trường.

Trong những năm 1987- 1988, bằng nguồn kinh phí Nhà nước và nhân dân cùng làm xã Xuân La xây dựng mới, nâng cấp được nhiều lớp học, xóa bỏ dần tình trạng “lớp không ra lớp, trường không ra trường”, lớp được lợp ngói, có phần khang trang, vững chắc hơn, đã thu hút nhiều con em các dân tộc đến trường. Đời sống giáo viên mặc dầu còn nhiều khó khăn, song cũng đang từng bước được khắc phục, ổn định dần, tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác.

Những chuyển biến bước đầu trong xây dựng, ổn định đời sống giáo viên làm cơ sở cho bước phát triển mới về giáo dục ở Xuân La trong các năm tiếp theo. Từ năm 1991 - 1995, với các chương trình, dự án, đặc biệt là chương trình 135¹, các trường, lớp học được xây dựng mới và tăng thêm các trang thiết bị dạy và học, đã hạn chế học sinh bỏ học, khuyến khích đi học đúng độ tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trạm y tế xã trong bối cảnh chung, cũng không tránh được tình trạng xuống cấp, trang thiết bị khám chữa bệnh, thuốc men không đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trong những năm 1986 - 1990 được sự quan tâm của ngành và sự ủng hộ trong nhân dân, Trạm xá Xuân La được củng cố, từng bước giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao dần khả năng phục vụ nhân dân. Phối hợp với y tế huyện, Trạm y tế xã giai đoạn 1986 -1996 đã thực hiện triển khai các chương trình:

¹ Chương trình 135 là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi (gọi tắt là chương trình 135, theo Quyết định 135/1989/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Tiêu chảy cho trẻ em, tiêm phòng bệnh uốn ván cho chị em mang thai, chống bệnh broun cổ, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Các chương trình y tế quốc gia khác như phòng chống sốt rét, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, tiêm chủng mở rộng đều bảo đảm thực hiện trong từng năm. Kết quả đã góp phần chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng, mặc dầu vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao.

Được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh ở Xuân La giai đoạn 1986 - 1996 đạt nhiều kết quả. Tuyển quân hằng năm đạt về số lượng và chất lượng. Về an ninh, Đảng ủy đã triển khai *Chỉ thị 135/CT* của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 14-5 - 1989, *Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới* và các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng, Chính phủ, của các cấp ủy cấp trên về đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ chính trị nội bộ, chống âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, đã bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giảm bớt các tệ nạn xã hội, nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp.

Về xây dựng Đảng giai đoạn 1986 - 1995, đảng bộ quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như *Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị (1987) Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước*, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, qua đấu tranh phê và tự phê bình trong đảng bộ đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong cuộc vận động xây dựng cơ sở đảng *trong sạch vững mạnh*, đảng bộ Xuân La luôn được Huyện ủy đánh giá cao là đảng bộ có tinh thần phấn đấu tốt, có 2 năm (1989 và 1990) đảng bộ Xuân La qua đánh giá, phân loại được Huyện ủy công nhận đạt *trong sạch vững mạnh*.

Nghị quyết 8 B của Trung ương và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng* được quán triệt trong công tác của đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong xã. Sự chuyển biến của cả hệ thống chính trị với tư duy mới và phương thức hoạt động mới đã góp phần quan trọng đưa Xuân La thoát khỏi tình trạng đói nghèo, lạc hậu, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trong hệ thống chính trị, Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định, Thường trực Hội đồng và các ban của Hội đồng đã thực hiện công tác giám sát ở cơ sở về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời các yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thẳng lợi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời đôn đốc chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, tiếp tục đạt sự ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh của cử tri, phối hợp với các bộ phận chức năng thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

Các đoàn thể quần chúng Xuân La không ngừng được củng cố về tổ chức, đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, thực hiện các chính sách xã hội, góp phần đưa Xuân La thoát khỏi tình trạng đói nghèo.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9 -3 -1995 của Ban Bí thư Trung ương và kế hoạch số 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 6, tháng 1-1996, đảng bộ Xuân La tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội đã nghe Ban Chấp hành đảng bộ xã lần thứ XIII báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ trước (1991-1995), thông qua phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới (1996-2000) nhằm đưa Xuân La sớm thoát khỏi tình trạng là xã nghèo, tạo bước phát triển mới về kinh tế - xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khóa XIV nhiệm kỳ 1996 - 2000 gồm 7 đồng chí. Các đồng chí: Lộc Văn Nguyên được tái cử Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lộc Xuân Thủ tái cử chức Phó Bí thư Đảng ủy, về phía chính quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ma Văn Chức được bầu làm Thường trực Đảng ủy ¹.

Tháng 6-1996, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, đề ra kế hoạch 5 năm (1996-2000) nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Tiếp tục đi trên con đường đổi mới, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng, Nghị quyết đại hội đại biểu đảng huyện lần thứ XVII (3/1996) và của đại hội đảng bộ xã (1/1996), Đảng ủy xã Xuân La trong năm đầu của nhiệm kỳ (1996), đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều thắng lợi trên các mặt, trong đó, về sản xuất nông nghiệp, năm 1996 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 582.000 kg, bình quân lương thực đầu người một năm đạt 260 kg; về giáo dục, năm học 1996 - 1997 cả xã có 223 học sinh các bậc học.

¹ Đảng ủy viên gồm các đ/c: Hoàng Thanh Kim, Ma Văn Xương, Dương Văn Chung và Ma Văn Tây.

Từ năm 1997, tỉnh Bắc Kạn tái lập, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xuân La trong điều kiện lịch sử mới đã tranh thủ sự giúp đỡ của Nhà nước, sự hỗ trợ của các chương trình, dự án ra sức đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (1997 - 2003)

Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc vùng đất Bắc Kạn, tại kỳ họp thứ 10, ngày 6-11-1996, Quốc Hội khóa IX đã ra Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định 70 - CP của Chính phủ khi tái lập có 6 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có huyện Ba Bể. Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã ra Nghị quyết số 01 - NQ/TU, ngày 6-1-1997 nêu lên *10 nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững trật tự trị an xã hội, quốc phòng an ninh*. Tỉnh ủy lâm thời cũng đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo chủ chốt của huyện Ba Bể, tạo điều kiện thuận lợi lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở trong huyện.

Sau một thời gian ổn định tình hình, tháng 9 - 1997, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Nghị quyết Đại hội chỉ ra giai đoạn 1998 - 2000: *Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi nhanh kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần*.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Ba Bể khóa XVII (1996-2000) đã đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Ba Bể sớm thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Sau 18 năm sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, Xuân La nói riêng, huyện Ba Bể nói chung về kinh tế - xã hội đều có những chuyển biến, quốc phòng an ninh được giữ vững, song nằm trong bối cảnh chung của huyện, Xuân La vẫn

là xã nghèo, kết cấu hạ tầng cơ sở yếu kém, kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Xuân La nhiệm kỳ 1996 -2000, trong giai đoạn lịch sử mới từ 1997- 2000, Đảng ủy Xuân La coi phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đảng bộ.

Chỉ đạo của đảng bộ là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, chuyển đổi cây trồng vật nuôi. Trong sản xuất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi nhanh chóng được đổi mới, thay các loại giống cũ bằng các loại giống mới có năng suất và giá trị kinh tế cao. Đồng thời đẩy mạnh chuyển dịch mùa vụ, trước đây đồng bào thường tiến hành sản xuất chủ yếu là 1 vụ, từng bước nâng lên làm 2 vụ, đến năm 2000, tổng diện tích khai thác đất 1 vụ thành 2 vụ tăng 25,8 ha, nâng tổng diện tích đất ruộng 2 vụ lên 44,2 ha, hệ số sử dụng đất là 1,5 lần, nay sản xuất theo hướng thâm canh, gối vụ, mở rộng vụ đông. Để bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, thực hiện thâm canh tăng vụ, nhiều đập nước, kênh mương được xây dựng kiên cố, bê tông hóa từ nguồn vốn chương trình 135.

Từ năm 1997 - 2000, Xuân La thực hiện nhiều chương trình khuyến nông, khuyến lâm và một số chương trình, dự án khác đầu tư trên địa bàn với các mô hình thử nghiệm về chăn nuôi và trồng trọt, các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng vật nuôi. Riêng năm 1997, Xuân La và Cao Tân tiến hành chương trình trồng ngô xuống ruộng một vụ trên diện tích 10 ha, cho năng suất 40 tạ/ha, mở ra khả năng trồng ngô đại trà trên ruộng một vụ. Để góp phần giải quyết khó khăn trong sản xuất cho một bộ phận cư dân, năm 1997, Xuân La cùng các xã Bộc Bó và Nghiên Loan còn tranh thủ được sự hỗ trợ của nguồn vốn dành cho các hộ thiếu ruộng đất canh tác, thiếu vốn phát triển sản xuất, hoặc đặc biệt khó khăn là 414 triệu đồng để đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực cây có hạt của xã qua các năm không

ngừng tăng lên, từ 603 tấn (1997), lên 624 tấn (1998), năm 1999 đạt 658 tấn, tới năm 2000 đạt 889 tấn theo đó, bình quân lương thực đầu người từng năm cũng tăng lên từ 265 kg (1997) đến năm 2000 đạt 387 kg .

Về lâm nghiệp, với việc triển khai các chương trình dự án, trong đó có dự án 327 thực hiện trong nhiều năm, đã đẩy mạnh trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, thu hút nhiều hộ tham gia. Công tác giao đất, giao rừng tiếp tục thực hiện, góp phần nêu cao tinh thần chủ động, phát triển, bảo vệ rừng trong nhân dân, độ che phủ đạt trên 40%.

Chăn nuôi giai đoạn 1997- 2000 có chiều hướng phát triển hơn trước, nhờ xã đẩy mạnh công tác thú y phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, các hộ nghèo vay được vốn ưu đãi từ các ngân hàng để phát triển mô hình chăn nuôi, tổng đàn gia súc các loài tăng lên trong một số năm, song sự tăng trưởng không bền vững, đến năm 2000 cả xã có 3.593 con.

Do chưa có cơ sở sản xuất công nghiệp, còn thủ công nghiệp chủ yếu là khai thác nguyên vật liệu phục vụ các công trình xây dựng ở địa phương, thương mại - dịch vụ chậm phát triển, nên thu ngân sách trên địa bàn chủ yếu là từ nông nghiệp, hằng năm đảm bảo các chỉ tiêu, kế hoạch trên giao.

Việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở xã Xuân La giai đoạn 1997 - 2000 được đẩy mạnh hơn, trong đó, tập trung giải quyết một số công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng và một số công trình trường học, giao thông, trong đó có 4 tuyến đường mới từ trụ sở (cũ) đi các thôn, đường liên thôn với tổng chiều dài 6 km và đường từ trụ sở đi Phiêng Coọng dài 8 km. Bằng nguồn vốn định canh định cư xã mở tuyến đường từ trụ sở đi Nậm Nhả dài 3,3 km. Năm 2000 xã được đầu tư 562 triệu đồng xây dựng được 10 phòng học, tạo điều kiện cho học sinh vùng cao cấp sách tới trường.

Đảng bộ Xuân La trong giai đoạn lịch sử 1997 - 2000 luôn quan tâm đảm bảo các chính sách xã hội, tạo công ăn việc làm thực hiện xóa đói giảm nghèo trong nhân dân. Hằng năm xã thực hiện trợ cấp cứu đói vào dịp tết, giáp hạt

đối với các hộ nghèo, tiến hành trợ cấp cho các đối tượng theo chính sách và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với nước.

Đối với công tác xóa đói giảm nghèo, ngoài trợ cấp cứu đói, thực hiện trợ giá, trợ cước, Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo, chính quyền và các đoàn thể giúp đỡ các hộ nghèo trong sản xuất, mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, tạo việc làm cho nhân dân, các tổ chức đoàn thể đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình để thoát đói giảm nghèo, tỷ lệ số hộ đói nghèo giảm dần qua các năm, đến năm 2000 còn 198 /409 hộ, bằng 48,41%.

Văn hóa, văn nghệ dân gian, thể thao quần chúng nhất là trong thanh niên vào dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và dịp tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc diễn ra sôi nổi với nhiều hoạt động thi đấu thể thao, trò chơi dân gian đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa (được tiến hành lồng ghép tạo thành cuộc vận động *toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*) được triển khai sâu rộng, góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ngày càng tiến bộ.

Về giáo dục, trong các năm học từ năm 1997 - 2000 số học sinh qua các năm học không ngừng tăng lên: từ 236 học sinh (1997-1998) lên 297 học sinh (1998-1999), đến năm học 1999-2000 đạt 363 học sinh. Duy trì sỹ số ở các lớp trung bình mỗi năm học đạt trên 97%, riêng năm học 2000 - 2001 đạt 99%; tỷ lệ học sinh lên lớp từ năm 1997- 2000, trung bình mỗi năm học đạt trên 93 %. Trong phong trào thi đua “học tốt”, tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên qua các năm học, đến năm học 2000 - 2001 đạt 16,3%.

Về y tế, với đội ngũ cán bộ được tăng cường, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện 10 điều y đức, trạm y tế xã hằng năm đã tiến hành công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện các chương

trình quốc gia về phòng chống sốt rét, chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng ở trẻ em trong độ tuổi và các dịch, bệnh khác đạt nhiều kết quả.

Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, từ năm 1997-2000, trạm y tế và các đoàn thể, đặc biệt là Hội liên hiệp phụ nữ đã tổ chức nhiều đợt truyền thông, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số của Đảng, có 334 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, góp phần nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe cộng đồng, giảm sinh dân số tự nhiên. Tỷ suất sinh thô giảm dần, đến năm 2000 còn 22‰. Tỷ lệ giảm tăng dân số tự nhiên có nhiều tiến bộ, đến năm 2000 giảm xuống còn 1,74%, chất lượng dân số được nâng lên một bước.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 1997-2000 triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, hằng năm bảo đảm công tác tuyển quân đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực chiến, tham gia phòng cháy, chữa cháy.

Về an ninh, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Công an xã được củng cố, kiện toàn mạng lưới, trong 10 thôn, mỗi thôn đều có một công an viên và một tổ hòa giải. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng sâu rộng trong nhân dân, góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm có hiệu quả trên địa bàn. Tuy vậy, tình hình địa phương có lúc còn có những diễn biến phức tạp, từ 1997-2000 xảy ra 38 vụ việc, hầu hết đã được giải quyết tại địa phương, trong đó việc triệt phá các ổ, nhóm sử dụng trái phép chất ma túy, truyền đạo trái pháp luật trong đồng bào Mông, ảnh hưởng tới trị an xã hội, đoàn kết dân tộc, sản xuất của đồng bào .

Triển khai *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP* ngày 31-7-1998 của Chính phủ *Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, *Nghị quyết số 08/BCT của Bộ Chính trị Về chiến lược an ninh quốc gia*, thực hiện

Chỉ thị Tỉnh ủy và của Huyện ủy *Về bảo đảm công tác an ninh trật tự trong tình hình mới*, đảng bộ tăng cường chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ lực lượng chức năng với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, pháp lệnh phòng chống tội phạm trong nhân dân, giáo dục, răn đe các đối tượng phạm pháp, củng cố khối đoàn kết dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Công tác xây dựng đảng theo chỉ đạo của Huyện ủy đề cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy, tiếp tục quán triệt *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (1/1999) Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay*, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, đảng bộ Xuân La tổ chức học tập nghiêm túc, liên hệ tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy. Chi ủy chi bộ chú trọng xây dựng quy chế làm việc, thực hiện chương trình kế hoạch đi vào nền nếp. Qua phân loại, đảng bộ Xuân La năm 2000 được Huyện ủy công nhận *trong sạch vững mạnh*.

Công tác kiểm tra đảng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, từ đầu nhiệm kỳ và trong từng năm, Ủy ban kiểm tra đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra nhiều lĩnh vực, trong đó có việc kiểm tra triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp, kiểm tra, xác minh các đảng viên liên quan đến các đơn tố cáo nặc danh. Ngoại trừ 2 trường hợp là đảng viên trong cấp ủy có đơn tố cáo nặc danh, do Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, tiến hành kiểm tra, xác minh, còn 4 trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm đã tiến hành kiểm tra, kiểm điểm đảng viên. Qua kiểm tra, kiểm điểm kết luận có 4 đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật với các hình thức: khiển trách (2 đảng

viên), xóa tên (1 đảng viên), khai trừ (1 đảng viên)¹. Công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức, kỷ luật của Đảng.

Về công tác dân vận dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy có nhiều chuyển biến tích cực, khối dân vận tập trung bám sát các thôn bản, nhất là các thôn vùng cao nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân, tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Ngoài tổ chức đảng, trong hệ thống chính trị bao gồm chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn không ngừng được củng cố và phát huy vai trò của mình.

Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp đúng luật định và triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng đến từng thôn, bản; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định, thực hiện công tác kiểm tra giám sát về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời các yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thắng lợi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời đôn đốc chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng giai đoạn 1997 - 2000 đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đảng bộ ở địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, góp phần tạo nên những chuyển biến sâu sắc về mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Trải qua nhiệm kỳ 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, quê hương, con người Xuân La đều có những đổi mới trên chặng đường phát triển, tạo tiền đề thuận lợi cho đảng bộ bước vào giai đoạn lịch sử mới lãnh đạo

¹ Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Xuân La nhiệm kỳ 2001-2005, tr 8.

nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW ngày 22 - 5 - 2000 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, ngày 15 - 9 - 2000, Xuân La tiến hành đại hội đảng bộ xã lần thứ XV nhiệm kỳ 2000 - 2005. Dự đại hội có 49 đảng viên trong đảng bộ. Đại hội đã nghe báo cáo của Ban Chấp hành đảng bộ về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000, báo cáo khẳng định dưới sự lãnh đạo của đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Xuân La đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, thách thức, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ sự quan tâm của huyện, tỉnh, các cấp, các ngành đã đạt được căn bản các mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XV đề ra, đời sống nhân dân các dân tộc, nhất là đồng bào vùng cao, tuy còn có những khó khăn, song, căn bản ổn định, có những mặt được nâng cao một bước; công tác quốc phòng - quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, với mục tiêu phấn đấu nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XV nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 7 đồng chí. Các đồng chí: Ma Thế Xương được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Hoàng Thanh Kim - Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Dương Văn Chung - Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra¹.

Tiếp sau đại hội đảng bộ huyện Ba Bể lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2001-2005 (11/2000), tháng 1- 2001, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2001 - 2005, đại hội đã đề ra *10 mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội*, trong đó *mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, tạo bước ngoặt ổn định và cải*

¹ Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Ma Văn Đại, Ma Văn Tây, Đồng Văn Cơ, Long Thị Hoa.

thiện đời sống nhân dân các dân tộc được coi là những mục tiêu quan trọng đối với các xã của huyện Ba Bể, nhất là khu vực phía Bắc.

Tháng 4 - 2001, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX nhiệm kỳ 2001 - 2005, Nghị quyết Đại hội chủ trương tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*; trong giai đoạn 5 năm trước mắt (2001 - 2005) tiếp tục tạo ra những bước phát triển cao, ổn định vững chắc của nền kinh tế - xã hội, đưa đất nước sớm thoát khỏi tình trạng nước nghèo.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh (lần thứ VIII) và đảng bộ huyện Ba Bể (XVIII), đảng bộ Xuân La ra sức phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà đại hội đảng bộ đã đề ra, nhằm sớm đưa Xuân La thoát khỏi tình trạng xã nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đảng bộ xã giai đoạn 2001 - 2003 vẫn là đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở để tạo bước phát triển vững chắc cho kinh tế - xã hội, đồng thời đảm bảo công tác quốc phòng an ninh.

Trên lĩnh vực sản xuất, chỉ đạo của đảng bộ là tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Trong sản xuất lúa, ngô các loại giống cũ phần nhiều được thay bằng các loại giống mới có năng suất cao. Năm 2001 giống lúa mới gieo cấy 110 ha bằng 60% tổng diện tích. Năm 2002 giống lúa mới gieo cấy vụ xuân trên 135 ha, đạt 95,7% kế hoạch. Theo truyền thống, đồng bào còn mở rộng diện tích trồng ngô trên đồi, riêng 6 tháng đầu năm 2003 toàn xã gieo 150 ha ngô đồi, vượt 50% kế hoạch và phần lớn diện tích gieo trồng là giống ngô mới. Các cây hoa màu khác, trong đó có đậu tương được nhân dân gieo trồng đạt gần 1 ha.

Trong sản xuất nhờ sự trợ giá, trợ cước của Nhà nước, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc còn nhiều khó khăn mua được phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhất là các giống lúa, ngô mới có năng suất cao áp dụng vào sản xuất. Năm 2001 toàn xã có tới 70% số hộ thực hiện gieo cấy giống lúa mới.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác định canh định cư ở Xuân La tiếp tục được đẩy mạnh, đồng bào đã tiến hành khai hoang, phục hóa được 13,8 ha, tạo nương cố định đạt 5 ha. Để góp phần giải quyết khó khăn trong sản xuất cho một bộ phận cư dân năm 2002, xã còn được hưởng vốn từ chương trình mục tiêu định canh định cư ngoài vùng dự án.

Những chuyển biến mới trong sản xuất làm cho tổng sản lượng lương thực cây có hạt qua các năm không ngừng tăng lên, đến năm 2002, toàn xã đạt 960 tấn. Bình quân lương thực đầu người trong từng năm cũng tăng lên, đến năm 2002 đạt 387 kg, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Về lâm nghiệp, với việc triển khai các chương trình dự án, trong đó có dự án 327 thực hiện trong nhiều năm từ 1993, cho tới năm 2002 vốn đầu tư của dự án đạt trên 4 tỷ đồng, công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn tiếp tục được đẩy mạnh, đã giảm bớt việc phá rừng làm rẫy của một bộ phận cư dân vùng cao. Giao đất, giao rừng cho các hộ cho tới năm 2001 đạt 60% số hộ được giao, năm 2002 *chương trình mục tiêu định canh định cư ngoài vùng dự án* tiến hành bàn giao rừng khoán khoanh nuôi bảo vệ đã hết chu kỳ đầu tư cho xã Xuân La tiếp tục quản lý, bảo vệ 480 ha, để giao cho nhân dân chủ động chăm sóc, bảo vệ, khai thác, phát triển nghề rừng.

Chăn nuôi giai đoạn 2000-2003 có chiều hướng phát triển hơn trước, nhờ xã đẩy mạnh công tác thú y phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, nhất là sự giúp đỡ của chính quyền, các đoàn thể tạo điều kiện cho đồng bào vay được vốn ưu đãi từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội để mở rộng chăn nuôi, phát triển kinh tế trang trại, hộ gia đình, đến năm 2001, tổng đàn gia súc có 3.324 con (848 con trâu,

972 con bò, 1.504 con lợn) và 3.060 con gia cầm, năm 2002 riêng đàn gia súc đạt 3.758 con.

Do cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp chưa có điều kiện phát triển, vốn từ xa xưa là xã thuần nông, khép kín tự cung tự cấp, trong giai đoạn này trên lĩnh vực thương mại và dịch vụ bước đầu có chuyển biến, song còn nhiều hạn chế. Bước sang thế kỷ XXI hầu hết các xã phía Bắc Ba Bể đã có chợ, với Xuân La những năm cuối của thế kỷ XX đã thành lập chợ, song, không duy trì được. Vì những hạn chế trên, nên thu ngân sách trên địa bàn chủ yếu là trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, tài nguyên đất đai. Nhờ thu đúng, đủ, kịp thời, nên hằng năm thu ngân sách vẫn đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Chi ngân sách đúng quy định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở xã Xuân La từng bước có những chuyển biến, khắc phục dần tình trạng yếu kém của cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển. Tổng vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở giai đoạn 2000 -2003 đạt gần 2,7 tỷ đồng, trong đó hầu hết là vốn chương trình 135, các công trình được triển khai tập trung chủ yếu xây dựng các cơ sở trường học (trên 1,3 tỷ đồng), giao thông (gần 1 tỷ đồng), nước sạch (gần 400 triệu đồng) và một số đập mương ¹. Kết quả trong xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, sau 2 năm thực hiện (2000 - 2001) từ nguồn vốn của các chương trình dự án, về giao thông ngoài 3 thôn nằm dọc đường 258 b từ Ba Bể lên Bộc Bó, xã có đường ô tô từ trung tâm xã đến thôn Nậm Nhả, còn 6 thôn chưa có đường ô tô, đường điện lưới quốc gia mới khảo sát chưa có điều kiện thi công, hệ thống kênh mương thủy lợi được triển khai ở thôn Thôm Mèo, đập mương Nà Duốc, Nà Nghịu; về giáo dục có một số cơ

¹ Năm 2001 đầu tư 442 triệu đồng xây dựng 2 phân trường Nậm Nhả, Thôm Mèo; đầu tư trên 400 triệu đồng làm các công trình nước sạch; năm 2002 đầu tư 296 triệu đồng xây dựng 4 phân trường bán kiên cố; đầu tư 1 tỷ đồng cho làm đường Kéo Pjáo - Bản Sáp.

sở, phân trường, điểm trường được xây dựng bán kiên cố, một số thôn, bản được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Trong giai đoạn 2000 - 2003, một bộ phận cư dân vùng cao tiếp tục lâm vào khó khăn trong đời sống, thiếu ăn dịp tết và lúc giáp hạt. Đảng ủy đã chỉ đạo trợ cấp cứu đói vào dịp tết, giáp hạt đối với các hộ nghèo trên 42 triệu đồng và gần 7 tấn gạo cho 336 lượt hộ. Đồng thời, tiến hành trợ cấp các đối tượng theo chính sách và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp đỡ, thăm hỏi tặng qua các gia đình thương binh liệt sĩ, những người có công với nước.

Về công tác xóa đói giảm nghèo, ngoài trợ cấp cứu đói, thực hiện trợ giá, trợ cước, giúp đỡ trong sản xuất, mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, xã còn tạo việc làm cho nhân dân, các tổ chức đoàn thể đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình để thoát đói giảm nghèo. Năm 2001 có 103 hộ được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số dư nợ đạt 716 triệu đồng, vay vốn 120 (Quỹ quốc gia về giải quyết việc làm của Thủ tướng Chính phủ) có 4 hộ vay được 20 triệu đồng, vay ở quỹ này cho tới cuối nhiệm kỳ có 17 hộ, tổng số dư nợ đạt 85 triệu đồng. Với nỗ lực cao của đảng bộ và nhân dân các dân tộc, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, Xuân La đã đạt được nhiều kết quả, tỷ lệ số hộ nghèo giảm dần, từ 45,2% năm 2001, đến năm 2002 còn 34%.

Coi văn hóa là nền tảng phát triển của xã hội, đảng bộ Xuân La luôn quan tâm tới các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian, thể thao quần chúng nhất là trong thanh niên vào dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và dịp tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc. Đặc biệt trong dịp tết cổ truyền các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian đậm đà bản sắc dân tộc, thi đấu thể thao thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Thông tin ngày càng mở rộng, với nhiều hình thức truyền thông, đầu nhiệm kỳ, vào năm 2001, khoảng 80% số hộ có đài nghe, 10% số hộ có ti vi xem được, nhiều hộ có máy phát điện nhỏ sử

dụng sức nước đủ thấp sáng vài bóng trong nhà, phục vụ chạy đài bán dẫn, tivi; về báo chí, năm 2002 xã có thư báo trong ngày.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Năm 2001 có 258 hộ đạt *gia đình văn hóa*, tới năm 2003 có 333 hộ đạt *gia đình văn hóa*. Ban công tác Mặt trận triển khai được ngày hội *đại đoàn kết dân tộc* ở khu dân cư.

Sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2000- 2003 ở Xuân La tiếp tục phát triển, với chương trình 135, một số cơ sở trường, lớp học được xây dựng mới, từng bước kiên cố hóa. Mạng lưới trường, lớp được mở rộng, phát triển ở cả vùng thấp lẫn vùng cao. Trong đó, trường tiểu học có một trường chính và 7 phân trường, trường trung học cơ sở được thành lập năm 2003, cơ sở vật chất nhà trường chưa xây dựng được, còn phải học nhờ các phòng học của trường tiểu học, năm học 2003- 2004 trường có 118 học sinh. So với những năm học trước, tỷ lệ học sinh bỏ học ở các bậc học đã giảm đáng kể, chất lượng học tập cũng được nâng lên. Bậc tiểu học, trong 3 năm từ năm học 2000-2001 đến năm học 2002- 2003 duy trì sỹ số ở các lớp trung bình mỗi năm học đạt 97,64%, tỷ lệ học sinh lên lớp trong 3 năm học nói trên trung bình mỗi năm học đạt 93,4%, cao nhất là năm học 2001- 2002 đạt 97,4%. Trong phong trào thi đua “học tốt”, tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên qua các năm học, từ 16,7% năm học 2001 - 2002 đến năm học 2002-2003 đạt 18,2%.

Về y tế, đội ngũ cán bộ được biên chế 4 người, gồm 2 y sĩ, 1 y tá và 1 nữ hộ sinh. Tại 10 thôn, mỗi thôn có 1 y tá thôn bản. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, Trạm y tế xã hằng năm đã tiến hành công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng ở trẻ em trong độ tuổi và các dịch, bệnh khác đạt nhiều kết quả.

Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, từ năm 2000 - 2003, Trạm y tế và các đoàn thể đã tổ chức nhiều đợt truyền thông, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số của Đảng, vận động cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, góp phần nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe cộng đồng, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 cũng có giảm từ 35% (2001) xuống 27% (2003); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2001 là 1,67%, tới năm 2002 giảm xuống 1,6%, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XV đề ra.

Hằng năm, Xuân La đảm bảo thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương, triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, công tác tuyển quân đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng, riêng 6 tháng đầu năm 2003, Xuân La đã tiến đưa 3 thanh niên ưu tú trong các dân tộc lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Năm 2001, toàn xã có một trung đội dân quân tự vệ với 32 cán bộ, chiến sĩ biên chế đủ lực lượng theo pháp lệnh, xây dựng được B cơ động và A cơ động của xã, các thôn có A cơ động của thôn, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực chiến, tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng.

Về an ninh, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Công an xã được củng cố, kiện toàn mạng lưới, trong 10 thôn, mỗi thôn đều có một công an viên và một tổ hòa giải. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng sâu rộng trong nhân dân, góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm có hiệu quả trên địa bàn. Tuy vậy, tình hình địa phương có lúc còn có những diễn biến phức tạp, bao gồm việc quản lý hộ khẩu, hộ tịch trong một bộ phận nhỏ dân cư, tình trạng tranh chấp đất đai, di cư, nhập cư tự do, đó là chưa kể các tệ nạn cờ bạc, ma túy. Để đảm bảo an ninh, đảng bộ tiếp tục triển khai các *Nghị quyết số 09/ NQ - CP* ngày 31/7/1998 của Chính phủ *Về tăng cường*

công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Nghị quyết số 08-NQ/BCT năm 1998 của Bộ Chính trị Về chiến lược an ninh quốc gia. Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ các lực lượng chức năng với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến sâu rộng pháp luật, pháp lệnh phòng chống tội phạm trong nhân dân, giáo dục, răn đe các đối tượng phạm pháp; củng cố khối đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Trong công tác xây dựng đảng, Đảng ủy coi xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên. Yêu cầu mỗi đảng viên gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, của các cấp ủy cấp trên, một cách kịp thời trong đảng bộ và sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, của các cấp ủy cấp trên cho sát hợp với tình hình cụ thể của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn.

Trong nhiệm kỳ, đảng bộ phát triển được thêm đảng viên mới, đến năm 2001 đảng bộ Xuân La đã xóa được thôn “trắng” đảng viên, toàn đảng bộ từ năm 2001- 2002 có 4 chi bộ trực thuộc với 72 đảng viên.

Qua phân loại, đảng bộ Xuân La từ năm 2001- 2002 luôn được Huyện ủy công nhận là đảng bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ*.

Công tác kiểm tra Đảng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, từ đầu nhiệm kỳ và trong từng năm, Ủy ban kiểm tra đã xây dựng được kế hoạch, chương trình hoạt động. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra nhiều lĩnh vực, trong đó có việc kiểm tra triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên các cấp. Qua kiểm tra kết

luận các chi bộ trực thuộc và đảng viên không phát hiện có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, với những sai sót nhỏ được kịp thời uốn nắn, nhắc nhở.

Về công tác dân vận tiếp tục có những chuyển biến tích cực, khối dân vận tập trung bám sát các thôn bản, nhất là ở vùng cao, nơi có nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Qua nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân, khối dân vận tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đoàn kết dân tộc.

Ngoài tổ chức đảng, trong hệ thống chính trị bao gồm chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn không ngừng được củng cố và phát huy vai trò của mình.

Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp đúng luật định và triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng đến từng thôn, bản. Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định. Thường trực Hội đồng xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời các yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thẳng lợi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời đôn đốc chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc giai đoạn 2000 - 2003, phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh của cử tri, tham gia tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI.

Mặt trận phối hợp với các bộ phận chức năng thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia

xây dựng đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Mặt trận còn có vai trò lớn trong việc tổ chức thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, vận động nhân dân xây dựng quỹ *Ngày vì người nghèo*, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, xóa bỏ nhà tranh tre, làm nhà *đại đoàn kết* cho các hộ nghèo, đã đem lại kết quả cho nhiều hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, xây dựng mái ấm gia đình.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân như Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát huy vai trò, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, nhất là trong xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Sau nhiều năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, quê hương, con người Xuân La trên chặng đường phát triển có nhiều đổi mới hơn trước. Kết cấu hạ tầng cơ sở từng bước được xây dựng, giao thông nông thôn được mở mang, nhiều công trình thủy lợi, trường học, trạm xá được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, điện lưới quốc gia và các công trình dẫn nước sinh hoạt hợp vệ sinh đã đến được với nhiều thôn, bản. Kinh tế - xã hội có bước phát triển mới, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin, giáo dục và y tế có nhiều chuyển biến tích cực, tạo tiền đề cho sự phát triển mới của Xuân La ở giai đoạn sau, khi huyện Pác Nặm thành lập, đảng bộ huyện Pác Nặm ra đời và lãnh đạo nhân dân trong huyện tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2003 - 2015.

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH (2003 - 2005)

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

Thể theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu khách quan của lịch sử trong sự phát triển kinh tế - xã hội tại các xã phía Bắc huyện Ba Bể, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Chính phủ có Nghị định 56/2003/ NĐ-CP ngày 28-5 - 2003 *Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể, thành lập huyện Pác Nặm* gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có Xuân La.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị định của Chính phủ về việc thành lập huyện Pác Nặm, Tỉnh ủy Bắc Kạn có Nghị quyết 15 - NQ/TU (1/6/2003) và Nghị quyết 16 - NQ/TU (1/6/2003) nêu lên những nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt khi thành lập huyện, trong đó phải sớm có bộ máy lãnh đạo, đẩy mạnh tốc độ phát triển - kinh tế xã hội, ổn định và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc. Ngày 28 -7 - 2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có *Quyết định 383 - QĐ/TU Về việc thành lập đảng bộ huyện Pác Nặm* thuộc đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở chia tách từ đảng bộ huyện Ba Bể gồm 10 đảng bộ cơ sở của 10 xã trong đó có Xuân La.

Đảng bộ xã Xuân La vào giai đoạn này Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2000 - 2005 vẫn không có gì thay đổi ¹, tiếp tục hoạt động, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới, lãnh đạo nhân dân trong xã ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 19 - 8 - 2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động. Quán triệt các Nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện và tiếp tục thực hiện Nghị quyết của đảng bộ xã trong nửa nhiệm kỳ sau (từ 8/2003-9/2005), trong phát triển kinh tế đảng bộ Xuân La tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Về cây trồng, vật nuôi, thay các giống cũ năng suất, hiệu quả thấp bằng các loài giống mới

¹ Lãnh đạo chủ chốt gồm các đồng chí Ma Thế Xương - Bí thư Đảng ủy, Hoàng Thanh Kim - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Dương Văn Chung - Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Đảng ủy viên không thay đổi.

cho năng suất, hiệu quả cao. Được Nhà nước hỗ trợ vật tư giống, phân bón, các hộ nghèo có cơ hội mở rộng diện tích gieo trồng giống mới.

Từ nguồn vốn 135, Xuân La đẩy mạnh xây dựng kiên cố hóa các công trình kênh mương, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, chuyển mạnh diện tích sản xuất lúa một vụ thành hai vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất, xây dựng, mở rộng diện tích nương cố định, chủ động phòng chống lũ lụt, bảo vệ mùa màng. Đồng thời, xã xúc tiến mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, xã đã tiến hành mở 29 lớp thu hút 1.199 lượt người tham gia. Nắm được khoa học kỹ thuật, đồng bào bỏ dần tập quán canh tác lạc hậu trong sản xuất và chăn nuôi.

Với các chủ trương, biện pháp thực hiện quyết liệt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực cây có hạt qua các năm không ngừng tăng lên, năm 2004 đạt 1.051 tấn, đến năm 2005 đạt 1.100 tấn, vượt 16,7% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2000-2005 đề ra. Theo đà tăng lên của tổng sản lượng lương thực cây có hạt, bình quân lương thực đầu người từng năm cũng tăng lên, từ 406 kg năm 2004, đến năm 2005 đạt 488 kg .

Về lâm nghiệp, trong nhiệm kỳ, trọng tâm từ năm 2003 - 2005, công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng theo các chương trình dự án đạt 80 ha, tiếp tục trồng rừng, nâng cao độ che phủ rừng. Ngoài ra, nhân dân còn tự bảo vệ các khu rừng đầu nguồn với diện tích trên 500 ha.

Chăn nuôi gia súc giai đoạn 2003 - 2005 tiếp tục phát triển, song không bền vững, năm 2004 tổng đàn gia súc có 3.625 con, so với năm 2002 giảm 133 con, bằng 3,56%, năm 2005 chăn nuôi có bước phát triển tốt hơn, tính riêng tổng đàn trâu, bò đạt 1.838 con.

Do kinh tế có bước phát triển mới, thương mại, dịch vụ mở mang hơn trước, nên thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2003-2005 đạt kết quả khá hơn, tới năm 2005 tổng thu đạt trên 27 triệu đồng, bằng 80,1% kế hoạch.

Kết cấu hạ tầng cơ sở ở trong xã giai đoạn 2003 -2005, dựa vào nguồn vốn 135 và của Bộ Giáo dục với tổng kinh phí trên 563 triệu đồng, đầu tư làm cầu, đường vào trường tiểu học (trên 433 triệu đồng), xây dựng phân trường Phiêng Coọng với 2 phòng học (130 triệu đồng), cải thiện đáng kể điều kiện đi lại, học tập của học sinh; bổ sung đường điện lưới quốc gia Khuổi Khi - Nà Mạ (gần 68 triệu đồng), đồng bào các dân tộc ở hai thôn này có điện thắp sáng, phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Việc thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, đảm bảo việc thực hiện các chế độ theo Nghị định 28, Quyết định 47 và Nghị định 59/2003/NĐ-CP ngày 4- 6- 2003 của Chính phủ *Về chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng* và các nghị định khác. Các hộ nghèo ngoài được tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, còn được Nhà nước hỗ trợ gần 1.500 kg giống lúa mới có năng suất cao và gần 12 tấn phân bón các loại. Đặc biệt các hộ nghèo còn được các đoàn thể giúp đỡ vay vốn ưu đãi từ các ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình, đến năm 2005 tổng dư nợ của các hộ tại các ngân hàng đạt trên 2 tỷ đồng.

Về nhà ở, huy động mọi nguồn lực từ sự hỗ trợ của Nhà nước, từ các chương trình, dự án, đến sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể nhân dân ở địa phương, trong nhiệm kỳ xã Xuân La đã xóa bỏ nhà tạm, làm nhà ở mới cho 24 hộ nghèo và gia đình chính sách, trong đó có 18 nhà được xây dựng bằng vốn chương trình 134 của Chính phủ ¹, 5 nhà được thực hiện từ *quỹ đại đoàn kết* của Mặt trận, 1 nhà từ *quỹ nhà tình thương* của Hội liên hiệp phụ nữ, ngoài ra xã còn ủng hộ tám lợp cho 6 hộ nghèo làm nhà mới trị giá trên 7 triệu đồng.

Với sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã kết quả công tác xóa đói giảm nghèo trong những năm cuối của nhiệm kỳ Đảng

¹ Chương trình 134 là chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sạch sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, (áp dụng từ năm 2004, gọi là 134 vì theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

ủy từ 2003 - 2005 tiếp tục đạt được những tiến bộ, tỷ lệ hộ nghèo từ 31% năm 2003, đến năm 2004 giảm xuống còn 22,8%, là sự ghi nhận một trong những thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của Xuân La.

Để đáp ứng nhu cầu văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc, công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, hằng năm diễn ra sôi nổi theo truyền thống vào dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn. Thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh nhằm đưa chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thắng lợi của đại hội đảng các cấp và các hoạt động kinh tế - xã hội ở trong và ngoài địa phương đến với nhân dân. Thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* đạt nhiều kết quả. Phong trào đăng ký phân đấu đạt *gia đình văn hóa* thu hút đông đảo nhân dân tham gia, năm 2004 có 282 hộ bằng 62,6% đạt *gia đình văn hóa*.

Về giáo dục, trong điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp học được xây dựng, nâng cao một bước, tỷ lệ học sinh đến lớp, duy trì sĩ số trong các lớp học và bậc học nhìn chung đạt kết quả cao, tình trạng bỏ học ở các lớp học trong mỗi năm học vẫn còn diễn ra, song ở tỷ lệ thấp, tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh khá, giỏi trong các năm học ở các bậc học đạt khá cao. Năm học 2003-2004, bậc tiểu học duy trì sĩ số 98,94%, lên lớp đạt 98,07%, học sinh khá, giỏi đạt 19,87%, tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm đạt 100%; bậc trung học cơ sở duy trì sĩ số 98,3%, lên lớp đạt 98,3%, học sinh khá, giỏi đạt 20,68%.

Với sự giúp đỡ của ngành Y tế, trực tiếp là Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã Xuân La, đẩy mạnh công tác khám, chữa bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia, dân số - kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân các dân tộc.

Hoạt động của trạm y tế xã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số - kế hoạch hóa gia đình, trong đó, năm 2004, tỷ lệ sinh con thứ 3 là 22% giảm

được 5% so với năm 2003, song, chưa đạt được Nghị quyết đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 đề ra.

2. Giữ vững quốc phòng an ninh, đẩy mạnh xây dựng Đảng.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên nhằm đáp ứng mọi tình huống có thể xảy ra, đập tan âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực phản động, thù địch. Hằng năm tổ chức có hiệu quả công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác tuyển quân, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho dù tình hình có lúc còn có những diễn biến phức tạp, song luôn được bảo đảm và giữ vững, không có điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn.

Quán triệt chủ trương của Đảng về tăng cường công tác quốc phòng an ninh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và cơ quan chức năng, năm 2005, lực lượng dân quân, tự vệ Xuân La tiến hành cuộc diễn tập chiến đấu trị an, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu, kế hoạch.

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo công tác nội chính, dân vận nhằm tuyên truyền sâu rộng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với nhân dân, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác xây dựng đảng được đẩy mạnh, Đảng ủy đã triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy cấp trên đến tận cơ sở và trong mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng cho sát thực, phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong nhiệm kỳ nói chung và giai đoạn cuối nhiệm kỳ nói riêng, Đảng ủy đã đề ra được nhiều nghị quyết nhằm ổn định tình hình, phát

triển kinh tế - xã hội, tiến hành xóa đói giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Về công tác phát triển đảng viên, tính cả nhiệm kỳ (2000 - 2005), đảng bộ đã phát triển được 35 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ từ 49 đảng viên (2000) lên 84 đảng viên vào năm 2005. Trong công tác phát triển đảng viên, Đảng ủy chú trọng phát triển đảng viên trong các dân tộc ít người, vùng cao, từ năm 2001 ở tất cả các thôn đều đã có đảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nắm bắt tình hình và triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở cơ sở. Về tổ chức, được Huyện ủy quan tâm, đảng bộ Xuân La thành lập được thêm chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, cả đảng bộ năm 2005 có 5 chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17-10 - 2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đảng bộ Xuân La đã tổ chức kịp thời các đợt đổi thẻ, phát thẻ đảng viên.

Liên tục trong các năm 2003-2005 đảng bộ luôn đạt *trong sạch vững mạnh*. Phân tích chất lượng đảng viên qua các năm, từ năm 2003 - 2004, toàn đảng bộ không có đảng viên yếu kém không đủ tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ đảng viên *đủ tư cách từ hoàn thành nhiệm vụ* trở lên đạt 100%, trong đó có trên 80% số đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*.

Công tác kiểm tra của Đảng ủy được tiến hành nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng. Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra theo định kỳ, tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng các cấp, hạn chế những sai sót trong công tác lãnh đạo mà còn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng.

Qua kiểm tra, Ủy ban kiểm tra không phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, về những sai sót nhỏ đã được kịp thời nhắc nhở và sửa chữa, không có trường hợp nào phải thi hành kỷ luật.

Về phía chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể giai đoạn 2003-2005, trong bộ máy lãnh đạo, với các cương vị chủ chốt, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cấp trên, sớm được củng cố, kiện toàn, bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng luật quy định, thường xuyên nêu cao vai trò tổ chức, lãnh đạo, triển khai việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương, xây dựng được quy chế hoạt động, tổ chức giao ban hằng tháng.

Ủy ban nhân dân đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tham mưu cho cấp ủy đề ra các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các ban ngành trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tham gia xây dựng củng cố chính quyền, thực hiện hiệp thương, đẩy mạnh tuyên truyền bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội Đồng nhân dân xã. Mặt trận đã triển khai tới các thôn, bản 10 mục tiêu xây dựng *đời sống văn hóa ở khu dân cư*, tổ chức ngày hội đại đoàn kết dân tộc, xây dựng quỹ *vì người nghèo*, làm nhà *nhà đại đoàn kết* cho hộ chính sách và vận động nhân dân xây dựng quỹ từ thiện khác để ủng hộ đồng bào trong và ngoài xã khắc phục hậu quả thiên tai.

Các đoàn thể ra sức hoạt động, phát huy vai trò chức năng của mình trong xóa đói giảm nghèo. Hội Phụ nữ đẩy mạnh vận động hội viên thực hiện các chương trình trọng tâm của Hội, đặc biệt là chương trình phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói giảm nghèo. Hội vận động hội viên phối hợp với các

ban ngành xây dựng các mô hình kinh tế, như mô hình trồng ngô lai của câu lạc bộ phụ nữ Thôm Mèo, mô hình giúp đỡ phụ nữ nghèo có địa chỉ tín chấp vay vốn để phát triển sản xuất.

Đoàn thanh niên đẩy mạnh phát triển đoàn viên trong các thôn bản vùng cao, thu hút lực lượng thanh niên vùng cao tham gia tích cực vào các hoạt động của tuổi trẻ, trong đó có phong trào *Tuổi trẻ xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*, *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc* và phong trào *thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*. Năm 2005 tổ chức Đoàn có 12 chi đoàn với 132 đoàn viên. Đoàn thường xuyên nêu cao giáo dục lý tưởng cách mạng trong đoàn viên, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong nhiệm kỳ, có 16 đoàn viên ưu tú tiêu biểu được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Nông dân năm 2004 có 374 hội viên, Hội đứng ra tín chấp vay phân bón, giống cây trồng, vật nuôi và vay vốn ngân hàng để hội viên phát triển kinh tế gia đình, Hội còn phối hợp với các ban ngành xây dựng các mô hình sản xuất đạt kết quả cao, thu hút nhiều hội viên tham gia.

Hội Cựu chiến binh tổ chức vay vốn cho các hội viên nghèo phát triển sản xuất được 412 triệu đồng.

Trong nửa cuối nhiệm kỳ của Đảng ủy Xuân La (giai đoạn 2003 - 2005) dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm, sự chỉ đạo của Đảng ủy Xuân La, nhân dân các dân tộc Xuân La, tranh thủ các điều kiện thuận lợi, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương, khắc phục những khó khăn và hạn chế ra sức phát triển kinh tế - xã hội đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các mặt, mặc dầu sự phát triển còn thiếu vững chắc, song những thành tích đạt được đã góp phần ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2005 - 2010)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 46 - CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, ngày 21- 7 - 2005, Xuân La tiến hành đại hội toàn đảng bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ 2005-2010. Dự đại hội có 96 đảng viên trong đảng bộ, dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy có đồng chí Lý Văn Kim - Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, báo cáo khẳng định *dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, nhân dân các dân tộc đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Báo cáo nhấn mạnh, trong lĩnh vực kinh tế có sự tăng trưởng rõ rệt, diện tích đất đai canh tác tăng, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển biến tích cực. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt và bình quân lương thực đầu người năm sau tăng hơn năm trước, an sinh xã hội được đảm bảo, kết cấu hạ tầng cơ sở được đầu tư, xây dựng từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.*

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới: *Nỗ lực vượt qua những khó khăn thử thách, khai thác mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tranh thủ mọi nguồn lực của cấp trên để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X của Đảng.* Những mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 đạt được:

Tổng sản lượng lương thực 1.250 tấn, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp 6%/năm, lương thực bình quân đầu người đạt 450 kg/người/năm.

Tổng đàn gia súc (trâu và bò) đạt 4.050 con, tổng đàn gia cầm đạt 5.000 con. Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng, mô hình kinh tế hộ,

trang trại, phát triển cây công nghiệp đậu tương (80 ha), trúc, hồi (150 ha), duy trì khoanh nuôi bảo vệ rừng hiện có, đạt độ che phủ 70%.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tiếp tục mở các tuyến đường liên thôn, xây dựng hoàn chỉnh trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, xây dựng kiên cố hóa kênh mương các cánh đồng trọng điểm; 70% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia và được xem truyền hình; 100% thôn có nhà họp thôn.

Về văn hóa, xã hội: Có trường mầm non, đạt 100% tỷ lệ huy động trẻ và học sinh vào lớp đầu các bậc học; nâng cao hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, 75% số hộ đạt gia đình văn hóa; phấn đấu Trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia, giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng dưới 20%, sinh con thứ ba dưới 3%/năm, tăng dân số tự nhiên 1,15%/năm. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XVI nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí, các đồng chí được tái cử các chức danh gồm Ma Thế Xương - Bí thư Đảng ủy, Dương Văn Chung - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Hoàng Thanh Kim - Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Năm 2007, đồng chí Ma Thế Xương chuyển công tác, kiện toàn cấp ủy, có Huyện ủy chỉ đạo, Đảng ủy bầu đồng chí Dương Văn Chung - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và bầu bổ sung thêm 1 Đảng ủy viên.

Từ ngày 23-25 tháng 9 - 2005, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện khẳng định kinh tế - xã hội của huyện từ ngày thành lập (2003) tới năm 2005 có bước phát triển mới, nhiều mục tiêu kinh tế - xã

¹ Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Quan Văn Nhan, Ma Văn Đại, Ma Văn Tây, Dương Văn Chân, Đồng Văn Cơ và Cà Văn Nam. Năm 2007, đồng chí Cà Thị Lậu được bầu bổ sung vào Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005- 2010.

hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đẩy nhanh tiến độ tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đến năm 2010 phải đạt được cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Công nghiệp chế biến và Dịch vụ. Sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội phát triển. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt, góp phần cùng tỉnh Bắc Kạn và cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ IX (12/2005), tháng 4 - 2006, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nghị quyết Đại hội nêu lên trong giai đoạn 2006 - 2010 *tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh và huyện, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đại hội đảng bộ Xuân La nhiệm kỳ 2005-2010, nhân dân các dân tộc Xuân La tiếp tục vươn lên giành được những thắng lợi mới.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI và các nghị quyết chuyên đề về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo quyết liệt đưa các chương trình, dự án vào thực hiện trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, mở rộng diện tích gieo trồng lúa, ngô bằng cách khai thác triệt để diện

tích đất một vụ có khả năng sản xuất hai vụ, tăng vòng quay sử dụng đất¹. Do đại bộ phận nhân dân trình độ dân trí còn thấp, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, đời sống nhân dân còn nghèo nàn, lạc hậu; cấp ủy, chính quyền xã tranh thủ sự giúp đỡ trợ giá, trợ cước của các cấp các ngành cấp trên, thực hiện ưu đãi giá, cước một số mặt hàng vật tư nông nghiệp như giống mới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật..., đồng thời tiếp tục phối hợp mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi. Giai đoạn 2005-2010, thời tiết diễn biến phức tạp, vụ xuân bị rét đậm, rét hại, hạn hán kéo dài, song với tinh thần nỗ lực tranh thủ các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, Xuân La vẫn đạt khá về tổng sản lượng lương thực cây có hạt, từ 1.293,6 tấn (2005), đến năm 2009 đạt 1.990,6 tấn, bình quân mỗi năm tăng 139 tấn, bằng 19,94%. Bình quân lương thực nhân khẩu nông nghiệp từng năm tăng lên từ 488 kg (2005) lên 731 kg (2009) đạt 162% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra.

Về lâm nghiệp, trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng theo các chương trình, dự án 661, từ năm 2005-2009, Xuân La thực hiện trồng rừng được 210 ha, khoanh nuôi bảo vệ rừng đạt 896 ha, nâng độ che phủ rừng đến năm 2009 đạt 32%; công tác quản lý, bảo vệ rừng luôn thực hiện tốt.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm do chăm sóc tốt, tiêm phòng dịch thường xuyên, hạn chế được thiệt hại do bệnh dịch gây ra, do nhu cầu thị trường lớn kích thích các hộ vay vốn từ các Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đầu tư chăn nuôi trâu, bò nên tổng đàn trâu, bò tiếp tục phát triển. Năm 2005, đàn trâu, bò trong xã có 1.838 con, đến năm 2007 đạt 2.194 con. Đầu năm 2008, rét đậm kéo dài làm chết trên 170 con trâu, bò đã ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của đàn trâu, bò ở giai đoạn

¹ Diện tích gieo trồng lúa từ 201,3 ha (2005), đến năm 2009 đạt 218,52 ha, diện tích trồng ngô từ 144,32 ha (2005), đến năm 2009 đạt 330,75ha.

sau, tới cuối năm 2009 toàn xã chỉ có 1.674 con, bằng 81,65% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra.

Do giao thông ngày càng thuận lợi, kinh tế phát triển hơn trước, giao lưu, hội nhập giữa các vùng miền rộng mở, nên thương mại - dịch vụ có bước phát triển mới, đầu năm 2005 cả xã có 4 hộ kinh doanh hàng tạp hóa, đến cuối năm 2009 đã có 13 hộ kinh doanh và 4 ô tô vận tải.

Thu chi ngân sách trên địa bàn có nhiều tiến bộ, thu, chi đúng và đủ theo luật ngân sách của Nhà nước, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Tổng thu ngân sách trên địa từng năm đạt theo kế hoạch, song còn thiếu ổn định, riêng năm 2006 thu đạt cao nhất là 41 triệu đồng.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2005-2010 xã được đầu tư xây dựng 19 công trình với tổng vốn đầu tư trên địa bàn đạt trên 12 tỷ đồng, được tập trung đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ giáo dục, giao thông, thủy lợi, nước sạch¹. Kết quả của việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở trong nhiệm kỳ 2005-2010 đã mang lại 10/10 thôn có đường đi được xe máy đến trung tâm thôn vào mùa khô, 5/10 thôn với 59% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia, 9/10 thôn có nhà họp thôn, 92% số gia đình có nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao.

Về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo của đảng bộ Xuân La trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 có nhiều chuyển biến tích cực, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy xã, trong 5 năm (2005-2009), xã đã tổ chức cứu đói giáp hạt và vào dịp tết cho 549 lượt hộ nghèo bằng 2.677 nhân khẩu với tổng số tiền trên 105 triệu đồng và gần 30 tấn gạo.

¹ Về giáo dục có: Trường mầm non, trung học cơ sở, nhà bán trú cho học sinh, dân nuôi, nhà công vụ trường mầm non và trung học cơ sở, 6 phòng học tại 6 phân trường; về giao thông, làm cầu, đường vào trường mầm non, cầu đường Cộn Luông - Mùi Trị và vào nhà văn hóa; về thủy lợi: kiên cố hóa 4 đập, mương gồm Nà Slám, Nà Lèo (Cộn Luông), Nà Đon (Thôm Mèo), Tềng Thiêng (Bản Sáp), phục vụ tưới tiêu hơn 20 ha; về cấp nước sinh hoạt: có 1 công trình tập trung (Gia Ve, Kuổi Khi), 78 công trình phân tán cho 138 hộ dân.

Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm đảm bảo thực hiện hằng năm các chế độ, chính sách cho các trường hợp được hưởng chế độ ưu đãi, có công với cách mạng nhất là vào dịp tết, lễ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo tiến hành trợ cấp một lần cho các đối tượng tham gia kháng chiến theo các quyết định của Chính phủ và trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng chính sách, chất độc hóa học, già cả cô đơn không nơi nương tựa.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy xã Xuân La quan tâm chỉ đạo tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án được đầu tư trên địa bàn để tạo mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trang bị kiến thức, kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, tạo việc làm cho người nghèo; giúp các hộ nghèo thực hiện các mô hình sản xuất về chăn nuôi và trồng trọt, hỗ trợ người nghèo các giống mới cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể còn đứng ra tổ chức, tạo điều kiện để các hộ nghèo được vay vốn từ các ngân hàng để phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình. Từ năm 2005-2009 Xuân La đã có 521 lượt hộ nghèo được vay vốn với tổng số dự nợ đạt 15 tỷ đồng, trong đó, có 449 hộ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đạt gần 13 tỷ đồng, vốn vay của 72 hộ từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt hơn 2 tỷ đồng. Với nguồn vốn vay được các hộ nghèo đã xây dựng các mô hình kinh tế phát triển chăn nuôi trâu, bò, sản xuất nông, lâm nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao, nhờ đó nhiều hộ có cơ hội thoát nghèo.

Trong xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy xã Xuân La, còn tranh thủ sự hỗ trợ nguồn vốn từ chương trình 134 và Quyết định 167¹ của Chính phủ đạt gần 1 tỷ đồng để làm nhà cho hộ nghèo. Trong 5 năm (2005-2009), xã Xuân La đã xóa bỏ được 124 nhà tranh tre (nhà tạm) làm được 124 ngôi nhà mới (trong đó, từ

¹ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở (gọi tắt là chương trình 167 hay Quyết định 167).

vốn chương trình 134 là 510 triệu đồng làm được 102 nhà, từ nguồn vốn theo Quyết định 167 đạt gần 483 triệu đồng làm được 22 nhà). Đó là chưa kể trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện hỗ trợ sửa chữa, làm mới 4 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền trên 70 triệu đồng cho các gia đình chính sách. Thông qua nguồn vốn vay từ ngân hàng, xã tạo điều kiện cho 9 lao động thực hiện thủ tục, điều kiện đi xuất khẩu lao động tại các nước Malaysia và Li bi góp phần xóa đói giảm nghèo.

Việc thực hiện quyết liệt nghị quyết của đảng bộ xã, sự hỗ trợ từ các chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình dự án, các nguồn quỹ từ các tổ chức chính trị xã hội, đã góp phần xóa đói giảm nghèo ở Xuân La. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo ở trong xã theo tiêu chí mới¹ là 61,4%, tới cuối năm 2009 - đầu năm 2010 giảm xuống còn 39,73%, giảm tuyệt đối 85 hộ.

Coi văn hóa là cơ sở, nền tảng phát triển xã hội, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao và thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và đời sống tinh thần của nhân dân. Đồng thời góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, trong đó có bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hóa thơ lễ cưới (thơ lẩu). Vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân, và các ngày lễ lớn, xã đã đẩy mạnh các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền ở trong xã và giao lưu với các xã bạn, tham gia các chương trình hội diễn nghệ thuật quần chúng và thể thao thông tin ở huyện và tỉnh. Thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Phong trào đăng ký phấn đấu đạt *gia đình văn hóa, làng văn hóa* và *khu dân cư tiến tiến* thu hút các gia đình và khu dân cư tham gia. Kết quả sau 5 năm thực hiện cuộc vận động xã xây dựng được 2 *làng văn hóa*,

¹ Theo Quyết định 170/2005/QĐ -TTg ngày 8-7-2005 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2006-2010. Tiêu chí cũ, hay tiêu chí mới nêu trong cuốn lịch sử vẫn là chuẩn nghèo đơn chiều, cách đo lường, đánh giá nghèo qua thu nhập, tính thành tiền để đáp ứng nhu cầu chi tiêu tối thiểu của mỗi một người, chưa phải là chuẩn nghèo đa chiều với các tiêu chí thu nhập và phi thu nhập.

2 khu dân cư tiên tiến, 61,2% số hộ đạt gia đình văn hóa, bằng 80% mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra.

Về thông tin, trạm truyền thanh xã tiếp tục được đầu tư sửa chữa, nâng cấp đã đảm bảo việc tiếp và phát lại sóng của các đài phát thanh trung ương, của tỉnh và truyền thanh của huyện, đáp ứng nhu cầu thông tin trong nhân dân, tỷ lệ hộ dân được nghe đài đạt 90%, số hộ được xem truyền hình đạt 70%, ngoài điểm bưu điện văn hóa xã, 10/10 thôn có thông tin liên lạc, tới cuối năm 2009 toàn xã có 150 điện thoại thuê bao đạt tỷ lệ 5 máy/100 dân.

Về giáo dục, giai đoạn 2005-2010 các phân trường và điểm trường hầu hết được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố từ nguồn ngân sách của Nhà nước, của các chương trình, dự án và đóng góp của nhân dân. Hệ thống trường học toàn xã đến năm 2009 có 3 trường học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Trong điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp được nâng cao, đã thúc đẩy các phong trào thi đua dạy của thầy và học của trò ở các bậc học có nhiều chuyển biến. Từ năm học 2006-2010, các trường học triển khai cuộc vận động *hai không, nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*, đẩy mạnh thực hiện *Chỉ thị số 33/2006/CT- TTg* ngày 8 -9-2006 của Thủ tướng Chính phủ *Về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*, tiếp tục thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Kết quả thực hiện đã góp phần thúc đẩy sự chuyển biến về chất lượng dạy và học ở các bậc học, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 đề ra.

Trong nhiệm kỳ, qua các năm học (từ 2005 - 2010), tỷ lệ học sinh trong độ tuổi quy định được huy động vào các lớp đầu bậc học đạt khá cao, bậc mầm non từ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 75%, bậc tiểu học 6 tuổi vào lớp 1 đạt 95%, bậc trung học cơ sở vào lớp 6 đạt 98%; xét tốt nghiệp bậc tiểu học và trung học cơ sở đạt 95%. Xã đã duy trì được kết quả *phổ cập giáo dục tiểu học*

đúng độ tuổi, năm học 2007 - 2008, xã được huyện công nhận đạt *chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở*. Đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp có: 109 lượt cấp trường, 36 lượt cấp huyện và 4 lượt cấp tỉnh.

Mặc dầu đạt được những tiến bộ trong xây dựng trường, giáo dục và đào tạo, song, cơ sở vật chất nhà trường nhìn chung còn hạn chế, thiếu phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập, bậc tiểu học ở một số phân trường còn phải học ghép đã ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng giáo dục đào tạo.

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Trong 5 năm, ngoài đóng góp của nhân dân xây dựng trường lớp, huy động con cháu đến lớp học đúng độ tuổi vào các bậc học phổ thông, tham gia học bổ túc trung học cơ sở, Hội Khuyến học xã đã sử dụng quỹ, khen thưởng 62 học sinh, 13 giáo viên dạy giỏi cấp trường với tổng số tiền đạt trên 1,6 triệu đồng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2005-2010 về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ và tinh thần, chất lượng phục vụ có chuyển biến mới. Trang thiết bị y tế được bổ sung đáp ứng căn bản nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ngoài duy trì thường trực, bảo đảm khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm đẩy mạnh thực hiện các chương trình y tế quốc gia: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được uống VitaminA đạt 98%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 25,7% (2005), đến năm 2009 còn 22,3%.

Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, ngành y tế, kết hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai sâu rộng trong nhân dân. Mặc dầu vậy, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao, từ 11,7% (2005) tăng lên 26,1% năm 2009, tăng 14,4 % so với kế hoạch, tỷ suất sinh thô giảm từ 19,4% (2005) xuống còn 15% vào cuối năm 2009, tỷ lệ sinh dân số tự nhiên từ 1,1% (2005) giảm xuống còn 0,92% (2009). Nhìn chung các chỉ tiêu kế hoạch không đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh (lần thứ IX), của huyện (lần thứ I) và Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XVI) về *Quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Xuân La giai đoạn 2005-2010 tiếp tục được đẩy mạnh.

Về quốc phòng, Đảng ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng được lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Hằng năm xã thực hiện có hiệu quả công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, trong đó có tổ chức 2 đợt diễn tập chiến đấu trị an đạt kết quả tốt; đặc biệt năm 2007, xã tham gia diễn tập phòng thủ cấp huyện được đánh giá kết quả đạt loại Khá. Đảm bảo thực hiện các yêu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch tuyển quân, trong nhiệm kỳ, đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã tiễn đưa 20 con em các dân tộc lên đường nhập ngũ, đồng thời bảo đảm thực hiện chính sách chế độ đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, có quân nhân đang tại ngũ, bộ đội chống Mỹ cứu nước đã phục viên về địa phương.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các thôn, mang lại nhiều kết quả, trên địa bàn không có các vụ việc bức xúc, điểm nóng xảy ra. Năm 2006, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TU* của Tỉnh ủy *Về giao nộp các loại vũ khí, vật nổ và dụng cụ săn bắt động vật hoang dã còn lưu giữ trong nhân dân*, xã đã thu được một số súng và nòng súng các loại.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự xã hội có nơi, có lúc còn có những diễn phức tạp như di dịch cư tự do, khiếu kiện, vi phạm luật giao thông đường bộ, mua bán, sử dụng chất ma túy trái pháp luật, đánh bạc, số đề...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác nội chính trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến trong việc tuyên truyền, đưa chủ trương chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc, đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguyện vọng bức thiết của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Cải cách hành chính từng bước chuyển biến tích cực, bộ phận có trách nhiệm đã duy trì tốt công tác thường trực công dân, tiếp thu những thắc mắc, kiến nghị của công dân, giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Trong 5 năm, cơ quan chức năng xã đã tiếp nhận 17 đơn thư khiếu nại của công dân, tổ chức hòa giải 12 vụ, tuyên truyền phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được 69 buổi với 4.160 lượt người nghe. Công tác tôn giáo có những chuyển biến, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo tăng cường quản lý hoạt động của các điểm nhóm Tin lành, cấp giấy chứng nhận sinh hoạt cho 2 điểm nhóm với 198 tín đồ, xây dựng khối đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa mới trong đồng bào các dân tộc Mông, Dao.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong xây dựng Đảng, nhiệm kỳ 2005 - 2010, đảng bộ Xuân La đã quán triệt *Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên*, triển khai *Chỉ thị 10 - CT/TW* ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương *Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* và *Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW* ngày 25-5-2007 của *Ban Tổ chức Trung ương Về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng*. Đồng thời triển khai việc học tập và thực hiện Nghị quyết các đại hội đảng bộ tỉnh (khóa IX) và huyện (khóa I). Thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ”*, Đảng ủy đã tiến hành tổ chức các lớp học tập có đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia. Việc học tập các chỉ thị, nghị quyết nói trên được gắn liền với việc thực hiện

nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương. Qua học tập Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện công tác giáo dục chính trị ở đảng bộ, triển khai quy định của Đảng *Về những điều đảng viên không được làm* đã góp phần củng cố, nâng cao thêm chất lượng các chi bộ, đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác xây dựng đảng, về tổ chức, sau đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI, đảng bộ tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo chủ chốt trong Đảng, chính quyền, đồng thời thực hiện tốt sự luân chuyển cán bộ theo yêu cầu của Huyện ủy. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã kiện toàn bổ sung 3 Ủy viên Ban Chấp hành, chỉ đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc và các các đoàn thể, thực hiện đúng quy trình, kế hoạch, đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra.

Cấp ủy xã thường xuyên quan tâm xây dựng một đội ngũ cán bộ vững về chính trị tư tưởng, giỏi về chuyên môn, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ của Đảng, năng động, sáng tạo. Từ năm 2005-2010, có nhiều đồng chí được cấp ủy cử đi học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo của tỉnh và huyện. Ngoài ra, cấp ủy còn tạo điều kiện cho 38 đảng viên dự bị học lớp bồi dưỡng đảng viên mới tổ chức tại huyện và các lớp bồi dưỡng công tác dân vận, tôn giáo cho cán bộ và đảng viên, có 250 lượt người tham gia.

Cấp ủy trong nhiệm kỳ đã xây dựng được quy hoạch cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy và các bộ phận chức năng tham mưu, chuyên môn.

Công tác phát triển đảng viên mới được triển khai thường xuyên, trong nhiệm kỳ, từ năm 2005-2009, đảng bộ Xuân La đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện tổ chức được 3 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng cho 87 quần chúng ưu tú tham gia, trên cơ sở đó, đảng bộ đã kết nạp được được 53 đảng viên mới, nâng tổng số từ 94 đảng viên (2005) lên 147

đảng viên (2009). Trên cơ sở đó, từ 5 chi bộ trực thuộc vào thời điểm trước đại hội lần thứ XVII (2005), tới năm 2009, đảng bộ tách được thêm 4 chi bộ, nâng tổng số lên 9 chi bộ trong toàn đảng bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17- 10 - 2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, được Huyện ủy chỉ đạo, Đảng ủy tiến hành đổi và phát thẻ đảng viên cho 36 đồng chí, trao tặng Huy hiệu 30, 40, 60 năm tuổi đảng cho 9 đồng chí và truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng cho 7 đồng chí đã từ trần.

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên qua phân tích, phân loại từng năm trong nhiệm kỳ đều đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố.

Về tổ chức cơ sở đảng, trong nhiệm kỳ đảng bộ có 1/5 năm đạt *trong sạch, vững mạnh*, 4/5 năm *hoàn thành tốt nhiệm vụ*.

Về chất lượng đảng viên, mỗi một năm có 100% số đảng viên trong đảng bộ tham gia phân tích chất lượng, năm 2005 có 94 đảng viên tới năm 2009 có 119 đảng viên tham gia phân tích chất lượng. Qua phân loại, trung bình mỗi năm tỷ lệ đảng viên *đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên là 86,86%, đạt cao nhất là năm 2007 với 98 đảng viên tham gia phân tích, có 88 đảng viên chiếm tỷ lệ 89.8% *đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên và cũng là năm có số đảng viên *đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* đạt cao nhất (24 đảng viên), chiếm tỷ lệ 24,5%. Cả nhiệm kỳ duy nhất có năm 2008 có 1 đảng viên, chiếm tỷ lệ 0,92% *vi phạm tư cách*.

Về công tác kiểm tra, giám sát luôn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triển khai, quán triệt kịp thời các văn bản liên quan tới công tác kiểm tra, giám sát. Hằng năm, cấp ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, trên cơ sở kế hoạch năm, xây dựng kế hoạch từng cuộc kiểm tra, giám sát.

Ủy ban kiểm tra đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ cấp ủy đã tiến hành kiểm tra được 9 cuộc, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 10 cuộc.

Qua kiểm tra, nhìn chung các chi bộ đều thực hiện tốt *Chỉ thị 10 - CT/TW* của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số *số 05 - HD/BTCTW* của Ban Tổ chức Trung ương Đảng. Song, qua kiểm tra cũng đã phát hiện và kết luận 2 đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật với các hình thức: Khai trừ 1 đảng viên, khiển trách 1 đồng chí do liên đới trách nhiệm. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kịp thời, xử lý nghiêm minh đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ngoài xây dựng Đảng, trong hệ thống chính trị, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn thường xuyên được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch, trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã và tổ chức giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành có liên quan và việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở cơ sở.

Sau đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn kịp thời triển khai kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh từng năm, ngay từ đầu năm. Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chương trình, kế hoạch sản xuất như chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ

khoa học kỹ thuật; thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và quốc phòng an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phối hợp công tác với chính quyền địa phương ra sức vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, trong đó có cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, Hội đồng nhân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trước và sau kỳ họp. Mặt trận Tổ quốc còn thực hiện các cuộc vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*; xây dựng hương ước, quy ước ở khu dân cư, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát thi công, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong giai đoạn 2005- 2010, Mặt trận cùng các ban ngành, đoàn thể đã đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, tiến hành xây dựng được 9 *nhà đại đoàn kết*, vận động gây quỹ *Vì người nghèo* trên 6 triệu đồng, ủng hộ đồng bào bị lũ quét được trên 5 triệu đồng và gần 500 kg gạo.

Các đoàn thể nhân dân đã phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của mình trong xây dựng tổ chức hội, đoàn, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp phụ nữ không ngừng phát triển về tổ chức hội, từ 328 hội viên (2005) đã có 405 hội viên vào năm 2009. Hội đã thực hiện tốt phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, triển khai và thực hiện có hiệu quả 6 chương trình trọng tâm của Hội. Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, trong những năm 2005-2010, Hội tham gia tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, đứng ra tín chấp giúp hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình, xây dựng các mô hình phát triển trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao (thu nhập từ 15-20 triệu đồng mỗi năm), góp phần xóa đói giảm

nghèo, nâng cao đời sống. Đồng thời Hội triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe chị em, động viên, giúp đỡ nhau trong *xây dựng gia hạnh phúc, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2005-2010 kết nạp được 85 đoàn viên mới. Tổ chức Đoàn tiếp tục xây dựng và phát huy các phong trào *Tuổi trẻ xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*, *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc* và phong trào *thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước* và phong trào *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*. Trong hoạt động, Ban Chấp hành Đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên thanh niên nâng cao hiểu biết lý luận chính trị, đường lối chính sách, của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp được 32 đồng chí vào Đảng.

Tổ chức Đoàn còn luôn quan tâm tới công tác giáo dục, chăm sóc, hướng dẫn các hoạt động của thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Đoàn tiến hành các cuộc vận động: *Tuổi trẻ xung kích tình nguyện* tham gia trật tự an toàn giao thông, phong trào *Khỏe để lập nghiệp giữ nước*. Tổ chức Đoàn còn đẩy mạnh các hoạt động giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, triển khai mô hình trồng cây ăn quả của Trung ương Đoàn thu hút 60 hộ đoàn viên tham gia và thực hiện các chương trình từ thiện nhân đạo khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh.

Các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị xã hội khác, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã tiếp tục phát triển và phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đặc biệt là các Hội Nông dân và Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh các hoạt động trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân tới năm 2009 có 460 hội viên, trong 5 năm (2005-2009), Hội đã tổ chức được 12 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, thu hút

580 lượt hội viên tham gia, xây dựng có hiệu quả các mô hình kinh tế như nuôi lợn bán hoang dã, trồng ngô lai, các hình thức sản xuất: “gieo xạ”, “mạ ném”, có nhiều hội viên sản xuất giỏi thu nhập từ 50-60 triệu đồng mỗi năm.

Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tiến hành các phong trào thi đua xây dựng tổ chức hội vững mạnh, gia đình cựu chiến binh gương mẫu, tiên bộ; thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, phối hợp với các ban ngành giải quyết chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước liên quan tới quyền lợi của hội viên, giúp 34 hội viên vay vốn đạt trên 1 tỷ đồng để phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống.

Nhìn lại 5 năm (2005-2010) dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trực tiếp là Ban Chấp hành đảng bộ xã Xuân La, nhân dân các dân tộc Xuân La đã tiếp tục giành được những thắng lợi mới.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tranh thủ các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo Xuân La đã căn bản thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả, đời sống nhân dân ổn định, ngày một nâng cao, là nhân tố thuận lợi để đảng bộ và nhân dân Xuân La bước vào giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn mà cả nước vươn lên, tiến sâu vào hội nhập và phát triển.

III. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2010 - 2015)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Thực hiện *Chỉ thị số 37 - CT/TW* ngày 4 - 8 - 2009 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Pác Nặm, ngày 22 - 7 - 2010, Xuân La tiến hành đại hội đảng bộ khóa XVII nhiệm kỳ 2010 - 2015. Dự đại hội có 124 đảng viên trong đảng bộ xã. Dự và chỉ đạo đại hội, đoàn đại biểu

Huyện ủy do đồng chí Dương Văn Huân - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng đoàn.

Báo cáo chính trị tại đại hội đã nêu lên dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, *đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xuân La 5 năm qua đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ XVI của đảng bộ đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, đánh dấu sự phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng.*

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới với mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên thiên nhiên một cách có hiệu quả, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường. Xuân La phấn đấu đến năm 2015 đạt được sự phát triển về mọi mặt theo Nghị quyết của đại hội.*

Về các lĩnh vực kinh tế:

Tổng sản lượng lương thực 2.100 tấn, lương thực bình quân đầu người một năm đạt 763 kg; tổng đàn gia súc đạt 5.600 con, trong đó đàn trâu có 900 con, bò có 1.200 con, lợn 3.500 con, tổng đàn gia cầm 8.000 con; trồng rừng 400 ha, mỗi năm trồng 51,4 ha, khoanh nuôi bảo vệ rừng 895,9 ha, độ che phủ rừng 32,6%; thu ngân sách trên địa bàn 35 triệu đồng; giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 7-8 %.

Xây dựng kết cấu hạ tầng: gồm trụ sở làm việc của Đảng, chính quyền, nhà công vụ cán bộ công chức xã, chợ trung tâm, sân vận động, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 50% số nhà hợp thôn đạt cấp 4, có 50% đập mương (tươi 1 ha

trở lên) được xây kiên cố, 100% trường học có nhà hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, kiên cố hóa trường mầm non, trung học cơ sở...; 90% số thôn có đường ô tô tới trung tâm thôn, bê tông hóa đường vào thôn, bản, mở mới gần 10 tuyến đường nông thôn. Số hộ được hưởng lợi: Sử dụng điện lưới quốc gia 90%, xem truyền hình 96%; nước sinh hoạt hợp vệ sinh 95% .

Về các lĩnh vực văn hóa, xã hội:

Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; giảm tỷ lệ: Trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 20%, tăng dân số tự nhiên dưới 1%, sinh con thứ 3 dưới 1,5% , các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 96%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin đạt 95% trở lên; có 70% số hộ đạt gia đình văn hóa, 60% thôn đạt khu dân cư tiên tiến và không có người nghiện ma túy, trong đó có 40% đạt làng văn hóa các cấp.

Làm tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xóa xong chi bộ ghép, 70% chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, 80% đảng viên *hoàn thành tốt nhiệm vụ*.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã khóa XVII nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, bầu các đồng chí Dương Văn Chung - Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Đồng Văn Cơ - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Hoàng Thanh Kim - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ¹.

Từ ngày 11-13 tháng 8 - 2010, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015. Báo cáo chính trị của đại hội khẳng định trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành đảng bộ huyện đã lãnh đạo,

¹ Đảng ủy viên có các đ/c: Quan Văn Nhan, Lộc Văn Tiến, Ma Đức Cảnh, Cà Văn Oanh, Ma Văn Đại và Bàn Tiến Sinh.

thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát cơ bản: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh tiến độ phát triển và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, quân sự địa phương. Tăng cường công tác xây dựng đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.*

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X (10/2010), giữa tháng 1-2011, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2011- 2015): *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, huyện, Ban Chấp hành đảng bộ Xuân La đã lãnh đạo việc triển khai Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 trên mọi hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh nhằm đưa Xuân La đạt sự phát triển nhanh và bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đảng bộ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt đưa các chương trình, dự án, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống mới, các mô hình sản xuất có kết quả cao vào thực hiện trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Ngoài ra, Đảng ủy còn chỉ đạo khai thác tối đa tiềm năng đất đai để tăng diện tích gieo trồng, đẩy mạnh trồng ngô xuống ruộng, tận dụng các soi, bãi và làm nương cố định tăng diện tích trồng ngô,

(diện tích trồng lúa và ngô từ 582,5 ha (2010) đến năm 2014 đạt 698,97 ha tăng 116,47 ha, bằng 19,8%), thực hiện trả chậm tiền mua các loại giống mới (lúa, ngô), vay phân bón. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực cây có hạt không ngừng tăng lên, từ 2.138,9 tấn (2010) đến năm 2014 đạt 2.785,9 tấn, vượt 685,9 tấn, bằng 32,66% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Bình quân lương thực đầu người trong một năm cũng tăng theo, từ 784 kg (2010), đến năm 2014 đạt 984 kg, tăng 221 kg (bằng 28,7%) so với mục tiêu Nghị quyết.

Về lâm nghiệp, công tác phát triển, quản lý, bảo vệ rừng được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên, bảo đảm việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch. Trồng rừng, trong nhiệm kỳ thực hiện từ năm 2010 - 2014, toàn xã đạt 624,65 ha, tăng 224,65 ha, bằng 56,16% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XVII đề ra.

Chăn nuôi gia súc giai đoạn 2010 - 2015, trong điều kiện dịch bệnh thường xuyên xảy ra, tổng đàn gia súc vẫn có bước phát triển qua các năm, nhưng chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra, năm 2010 có 3.086 con, đến năm 2014 có 4.953/5.600 con đạt 88,44%; riêng đàn gia cầm đáp ứng căn bản yêu cầu, năm 2010 tổng đàn gia cầm có 7.050 con, đến năm 2014 đạt 7.960 con, bằng 99,5% so với mục tiêu Nghị quyết.

Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục có bước phát triển mới, các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ có nhiều hơn giai đoạn trước, chủ yếu vẫn là kinh doanh hàng tạp hóa, một số cửa hàng phục vụ ăn uống, sàng dầu, xe máy, may mặc, góp phần đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Thu ngân sách trên địa bàn được tận dụng khai thác, thu đúng, thu đủ, hằng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao, ngân sách thu được ngày càng tăng, đến năm 2014 đạt gần 50 triệu đồng, vượt 30% mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã, góp phần phục vụ đáng kể ngân sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Về công tác tín dụng, từ năm 2010 - 2014, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, toàn xã có 2.835 lượt hộ được vay vốn từ các ngân hàng với tổng số dư nợ đạt gần 66,6 tỷ đồng để phát triển sản xuất, chăn nuôi, làm kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói giảm nghèo. Trong đó, có 2.325 lượt hộ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số dư nợ là 51 tỷ đồng và 510 lượt hộ vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng dư nợ đạt 15,6 tỷ đồng.

Từ nguồn vốn các chương trình, dự án của Chính phủ, Đảng ủy Xuân La đẩy mạnh chỉ đạo xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm tạo bước phát triển mới về kinh tế - xã hội. Từ năm 2010 - 2014, xã đã triển khai xây dựng 12 công trình trên các lĩnh vực: xây dựng (5 công trình), thủy lợi (3 công trình), giao thông (3 công trình) và 1 công trình nước sinh hoạt tập trung, với tổng mức vốn hỗ trợ đạt 5 tỷ đồng từ nguồn vốn của các chương trình 135, 30a và dự án 3PAD.

Thực hiện các chương trình, dự án đạt nhiều kết quả đã góp phần nâng cao đáng kể kết cấu hạ tầng cơ sở và thắng lợi của các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Chương trình 30a¹ với tổng kinh phí thực hiện trên địa bàn đạt trên 3,2 tỷ đồng, trong đó, về kết quả hỗ trợ dành cho khai hoang phục hóa được trên 28.000 m² (hơn 2,8 ha), mua trâu, bò được 365 con, làm chuồng trại 27 cái, cải tạo ao nuôi, trồng dong riềng cho 33 hộ.

Chương trình 135, tổng vốn hỗ trợ trên 5 tỷ đồng, trong đó dành cho các lĩnh vực: mở 7 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ nghèo, phát triển sản xuất, mua lợn giống cho 72 hộ, hoạt động văn hóa, văn nghệ,

¹ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ *Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững* cho các huyện nghèo (gọi tắt là Chương trình 30a).

² Dự án 3PAD là dự án Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn do Quỹ quốc tế và Phát triển nông nghiệp (IFAD) tài trợ.

thể thao (60 triệu đồng); trợ giúp pháp lý, giáo dục pháp luật (29 triệu đồng); đầu tư cơ sở hạ tầng (4,3 tỷ đồng) để làm các công trình xây dựng, nước sinh hoạt, đường giao thông, thủy lợi, cho tới phân bón, dầu thấp sáng.

Dự án 3PAD², phần cung ứng dịch vụ 21% thực hiện trên 655 triệu đồng, dành cho tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hộ nghèo, làm các mô hình chăn nuôi lợn, gà, trồng rừng; phần vốn vay quỹ phát triển nông lâm nghiệp 24% với tổng số tiền trên 940 triệu đồng dành cho xây dựng cơ bản (55%) làm các công trình thủy lợi, giao thông.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, ngày 12-9-2011, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ra Quyết định số 18 - QĐ/ĐU *Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*. Ban chỉ đạo gồm 8 đồng chí đại diện đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, do các đồng chí: Dương Văn Chung - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Hoàng Thanh Kim - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng ban. Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định thành lập Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Xuân La và Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ra Quyết định Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân La giai đoạn 2011-2020. Năm 2015, sau thành công của đại hội đảng bộ xã Xuân La khóa XVIII nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân La ra Quyết định (số 01^A - QĐ ngày 23/7/2015) *Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Xuân La giai đoạn 2011 -2020* gồm 9 đồng chí, do đồng chí Hoàng Thanh Kim - Bí thư Đảng ủy xã, Trưởng ban, Triệu Thị Châm - Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Trưởng ban.

Triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, vượt qua những khó khăn thách thức, sau 5 năm thực hiện, bước đầu Xuân La đã đạt được những kết quả

quan trọng, đến giữa năm 2015, Xuân La đã thực hiện được 7/19 tiêu chí (theo bảng hệ thống tiêu chí), đó là các tiêu chí số: 1. Quy hoạch, 8. Bưu điện, 12. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, 14. Giáo dục, 15. Y tế, 18. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, 19. An ninh trật tự xã hội. Còn 12 tiêu chí đang phấn đấu, theo bảng hệ thống tiêu chí, đó là các tiêu chí số : 2. Giao thông, 3. Thủy lợi, 4. Điện, 5. Trường học, 6. Cơ sở vật chất văn hóa, 7. Chợ, 9. Nhà ở dân cư, 10. Thu nhập, 11. Tỷ lệ hộ nghèo, 13. Hình thức tổ chức sản xuất, 16. Văn hóa, 17. Môi trường.

Lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Ban Chấp hành đảng bộ xã thực hiện đúng chính sách, chế độ, đúng đối tượng và kịp thời cho 5 nhóm đối tượng, về tiền mặt là 1,8 tỷ đồng. Bao gồm: Trợ cấp xã hội thường xuyên các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội (442 triệu đồng), cho học sinh theo Nghị định số 49/2011/NĐ - CP của Chính phủ (trên 1 tỷ đồng), nhà ở cho các đối tượng theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ (235 triệu đồng), thăm hỏi tặng quà các gia đình chính sách, hỗ trợ làm nhà cho người có công với cách mạng (95 triệu đồng). Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Xuân La còn chỉ đạo thực hiện cứu đói dịp tết, giáp hạt, cứu trợ đột xuất, thiên tai cho 380 hộ với 1.774 nhân khẩu trên 37,7 tấn gạo và thực hiện chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi là 2.378 thẻ vào năm 2010, đến năm 2014 vẫn còn tiếp tục cấp 2.263 thẻ, thiết thực giúp đỡ đồng bào khắc phục khó khăn trong đời sống và khám, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Chương trình, mục tiêu xóa đói giảm nghèo ở Xuân La dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, được các ngành, đoàn thể quan tâm giúp đỡ, trong nhiều năm tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục đạt được những chuyển biến tích cực.

Có không ít các hộ nghèo ngày càng ý thức được muốn xóa đói giảm nghèo không chỉ cần có vốn, mà còn phải nâng cao hiểu biết nhiều mặt về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiểu biết khoa học kỹ thuật. Vì thế, trong công tác xóa đói giảm nghèo ngày càng thu hút đông đảo bà con, nhất là hội viên trong các đoàn thể tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, năng động, sáng tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay được để phát triển sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế. Tuy nhiên, có một số hộ nghèo còn ỷ vào sự giúp đỡ của Nhà nước và sự hỗ trợ của các chương trình, dự án.

Kết quả qua 5 năm thực hiện giảm nghèo, số hộ nghèo còn cao, tỷ lệ hộ nghèo tuy có giảm khá nhanh ở đầu nhiệm kỳ, đến cuối nhiệm kỳ giảm chậm. Năm 2010 xã có 207 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 39,73% tổng số hộ, đã thực hiện giảm nghèo được 107 hộ, bằng 20,57% so với tổng số hộ, tới năm 2014 có 196 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,32% tổng số hộ, thực hiện thoát nghèo được 26 hộ, bằng 4,67% so với tổng số hộ, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra (7- 8%).

Cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho 26 lao động đi làm việc có thời hạn theo chương trình xuất khẩu lao động tại các nước Libia, Malaysia, Ảrậpxêút, góp phần giải quyết khó khăn trong đời sống của đồng bào.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối, kết hợp và tổ chức thực hiện của các ban, ngành chức năng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin có nhiều chuyển biến, đạt được nhiều kết quả. Nổi lên là các hoạt động văn nghệ dân gian, thi đấu bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đẩy gậy, kéo co diễn ra hằng năm vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn tổ chức tại xã. Năm 2013, xã đã đứng ra tổ chức đại hội thể thao, giao lưu thi đấu các môn thể thao và điền kinh và tham gia đại hội thể thao cấp huyện.

Mạng lưới thông tin được nâng cấp, tăng cường trang thiết bị đã nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin, thưởng thức văn hóa, văn nghệ trong nhân dân.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Từ năm 2010-2015 tỷ lệ số hộ đạt *gia đình văn hóa* không ngừng tăng lên, từ 72% (2010) đến năm 2014 đạt 81%; số *làng văn hóa* từ 2 làng (2010), đến năm 2014 đạt 5 làng. Nhìn chung, các mục tiêu văn hóa đều đạt và vượt yêu cầu kế hoạch.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục đạt được những tiến bộ trong xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Thực hiện các mục tiêu giáo dục mà Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XVII đề ra, các bậc học đã đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm đạt được kết quả thực chất, tránh chạy đua theo thành tích, phấn đấu duy trì và đạt được các tiêu chí chuẩn quốc gia trong phát triển giáo dục.

Trong các năm học từ năm 2010 - 2015, tỷ lệ huy động trẻ em và học sinh vào các lớp đầu cấp đạt từ 98% trở lên; hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 95%. Tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh khá, giỏi tăng lên qua các năm học, năm học 2010 - 2011, lên lớp đạt 76,9 %, khá, giỏi đạt 29%, đến năm học 2013-2014 lên lớp đạt 91,2%, khá giỏi đạt 32%.

Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Mặc dầu đạt được những thành tích đáng kể trong giáo dục và đào tạo, song ở các bậc học, các trường học còn bộc lộ những hạn chế, còn có 3 điểm trường nhà gỗ tranh tre, hầu hết các trường chưa có phòng thí nghiệm và sân chơi, bãi tập, cảnh quan giáo dục còn yếu.

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được mở rộng, toàn xã có 14 chi hội, hoạt động nhen nấp, đạt nhiều kết quả. Trong giai đoạn 2010- 2015, Hội Khuyến học xã đã vận động nhân dân đưa con em trong độ tuổi đến trường, thực hiện gây quỹ đạt gần 22 triệu đồng. Với nguồn vốn gây được, Hội sử dụng để khen thưởng các học sinh nghèo vượt khó có thành tích học tập xuất sắc, tặng thưởng học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi trên địa bàn.

Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức được nhiều hoạt động, trong 5 năm đã mở được 20 lớp tập huấn về các lĩnh vực kinh tế, bảo vệ môi trường, quy chế dân chủ ở cơ sở, giáo dục, bảo vệ sức khỏe và phát triển cộng đồng, lôi cuốn trên 740 lượt người tham gia.

Giai đoạn 2010 - 2015, được sự quan tâm của ngành, sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền xã, Trạm y tế xã đạt được nhiều kết quả trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm xá phối hợp với y tế huyện thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới một tuổi với 6 loại vắc xin, các chương trình phòng chống sốt rét, sởi, suy dinh dưỡng trẻ em đạt nhiều kết quả. Hằng năm, tổng số trẻ em tiêm chủng đầy đủ và tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 90 %. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 22,6% năm 2010 giảm xuống còn 20,2 % vào năm 2014. Trong 5 năm (2010 - 2014), Trạm xá đã thực hiện khám bệnh cho 14.200 lượt người, điều trị nội trú 139 bệnh nhân, và điều trị ngoại trú cho trên 9.870 bệnh nhân và chuyển lên tuyến trên 3.190 trường hợp. Năm 2012 xã Xuân La được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được xã triển khai sâu rộng trong nhân dân, kể cả vùng đồng bào có đạo. Kết quả đạt được một số tiến bộ như giảm đáng kể tỷ lệ sinh dân số tự nhiên từ 1,2 % (2010), xuống còn 0,4 % (2014), tỷ suất sinh thô từ 19,4‰ (2010), đến năm 2014 giảm xuống còn

16,2‰, song, tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn còn cao, từ 10,2% (2010), tăng lên 10,8 % (2014).

Quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Huyện ủy, trong đó có Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 10- 1-2011 *Về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2011 - 2015*, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XVII) về *Quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Xuân La giai đoạn 2010-2015 luôn được đảm bảo. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm bắt tình hình địa bàn cơ sở, kết hợp với lực lượng công an theo *Nghị định 74/CP và hướng dẫn số 100/HD - BQP - BCA*, thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy nổ, cháy rừng và các nhiệm vụ khác. Xuân La luôn bảo đảm huấn luyện dân quân, tự vệ hằng năm, trong đó có cuộc diễn tập chiến đấu trị an đạt loại Khá, đặc biệt năm 2014, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham gia phối hợp tốt cuộc diễn tập phòng thủ huyện. Trong 5 năm (2010- 2015), Xuân La còn mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định; kiện toàn, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên hạng I, hạng II, sẵn sàng nhập ngũ. Công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu, trong 5 năm, Xuân La đã tiến đưa 36 thanh niên ưu tú các dân tộc lên đường nhập ngũ. Ban chỉ huy quân sự xã còn làm thủ tục hồ sơ giải quyết chế độ chính sách cho 23 đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ¹.

Triển khai thực hiện *Chỉ thị 48 - CT/TW* ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, các lực lượng chức năng tham gia tích cực trên địa bàn về an ninh trật tự xã hội góp phần giữ vững an ninh đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng như

¹ Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ra ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với các đối tượng tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (Cam puchia, Lào) sau ngày 30/4/1975 đã phục viên.

công tác bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ban Công an xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn và triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất cả các thôn.

Tuy vậy, tình hình trị an xã hội vẫn còn có những diễn biến phức tạp, từ năm 2010 - 2015 đã xảy ra nhiều vụ việc lớn như buôn bán, sử dụng chất ma túy trái pháp luật, đánh bạc, gây rối trị an... Ban Công an xã đã xúc tiến lập hồ sơ đưa các đối tượng sử dụng chất ma túy đi cai nghiện, xử phạt các đối tượng vi phạm hành chính và các vi phạm khác theo chức năng, quyền hạn, đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Công tác lãnh đạo nội chính của cấp ủy trong nhiệm kỳ 2010-2015 có nhiều chuyển biến tích cực, các bộ phận chức năng đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân, kiện toàn tổ hòa giải ở các thôn và thực hiện hòa giải có hiệu quả, trong nhiệm kỳ của cấp ủy xã, Ban tư pháp đã tiếp nhận 19 đơn thư khiếu tố của công dân, tổ chức hòa giải được 7 vụ việc theo trách nhiệm và chuyển lên cấp trên 12 vụ.

Cấp ủy xã thường xuyên chỉ đạo khối dân vận phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể đi sâu nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đồng bào vùng cao, theo đạo Tin lành; tổ chức tuyên truyền trong nhân dân các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được coi là nhiệm vụ then chốt và đặt ra nhiều yêu cầu mới, thực hiện sự đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức tổ chức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ. Giáo dục chính trị tư

tưởng luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện chủ trương của các cấp ủy cấp trên, đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp và kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, xây dựng *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng* trong toàn đảng bộ. Đồng thời tuyên truyền kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Qua đó, củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng và hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, phấn đấu đến năm 2020 nước ta căn bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để mở rộng hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức được các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp đảng có 120 đoàn viên, quần chúng ưu tú tham gia và mở lớp nâng cao lý luận chính trị cho 74 đảng viên mới kết nạp.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được gắn liền với việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó, quan trọng nhất có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (26-31/12/2011) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4 - khóa XI) và thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị.

Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), quán triệt chỉ thị của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy xã Xuân La đã triển khai trong đảng bộ, tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên Ban Thường vụ theo ba vấn đề cấp bách mà Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu. Tất cả ý kiến đóng

góp của các ban ngành huyện, các ban ngành, đoàn thể xã và của các chi bộ trực thuộc đã được chuyển đến Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên. Nhìn chung các ý kiến đóng góp đều tâm huyết, chân thành, thẳng thắn, tích cực. Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên đã nghiêm túc tiếp thu, khắc phục những hạn chế, tồn tại. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* theo nội dung *Chỉ thị số 10 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương và thực hiện *Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW* ngày 2-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương *Về hướng dẫn nội dung sinh hoạt*. Hằng năm, Đảng ủy đã gắn việc thực hiện Nghị quyết 4 (khóa XI) vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, coi đây là yếu tố quan trọng để xây dựng đảng bộ, chi bộ *trong sạch vững mạnh*.

Công tác phát triển đảng có nhiều tiến bộ, trong nhiệm kỳ kết nạp được 67 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ lên 191 đồng chí, số đảng viên cuối nhiệm kỳ là 171 đồng chí; về tổ chức từ 9 chi bộ trực thuộc (2010), đến năm 2014 tách được thêm 4 chi bộ, nâng tổng số lên 13 chi bộ trực thuộc đảng bộ; cả đảng bộ vẫn còn 2 chi bộ sinh hoạt ghép, chưa đạt được kết hoạch.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tiến hành triển khai công tác đổi và phát thẻ đảng viên cho 62 đồng chí, trao tặng Huy hiệu 40, 50, 60 và 65 năm tuổi đảng cho 9 đồng chí.

Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong nhiệm kỳ qua phân tích hằng năm cho thấy đều có những tiến bộ. Về tổ chức, 5 năm liền đảng bộ xã được Huyện ủy công nhận *hoàn thành tốt nhiệm vụ*; số chi bộ được phân tích đạt tỷ lệ *trong sạch vững mạnh* năm 2010 là 5/9 chi bộ, bằng 55,55% và năm 2014 là 6/13 chi bộ, bằng 46,15%, chưa đạt được mục tiêu đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra (70%), riêng tỷ lệ đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên, qua phân tích từng năm đều đạt và vượt mục tiêu nghị quyết đề ra (80%), trong đó, năm 2010 là 92,17% và năm 2014 là 89,11%.

Công tác tổ chức cán bộ có nhiều chuyển biến, đảm bảo các yêu cầu, trong nhiệm kỳ Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo đảm bảo công tác xây dựng xây dựng đội ngũ cán bộ, chỉ đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc và đại hội của các hội, đoàn thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên và thành công tốt đẹp, đội ngũ cán bộ Ban Chấp hành của các hội, đoàn bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị được Đảng ủy quan tâm, tạo điều kiện cho 7 đồng chí được đi học (tại các lớp nâng cao lý luận ở tỉnh và huyện, tại chức Đại học nông lâm ở Bắc Kạn); đồng thời thực hiện công tác quy hoạch cán bộ.

Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng công minh, chính xác, kịp thời. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy đã tiến hành kiểm tra 20 cuộc, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành được 16 cuộc. Qua kiểm tra, không phát hiện tổ chức đảng nào có dấu hiệu vi phạm kỷ luật. Tuy nhiên trong nhiệm kỳ vẫn còn có 1 đảng viên vi phạm kỷ luật, bị thi hành kỷ luật với hình thức khai trừ ra khỏi Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần giữ vững kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong hệ thống chính trị, đồng thời với công tác xây dựng đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn trong sạch vững mạnh trong giai đoạn 2010 - 2015, giai đoạn mà Đảng và nhân dân ta trên chặng đường đổi mới đang tiến sâu vào hội nhập và phát triển luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại

biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp. Trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm và tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chỉ tiêu Kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng bộ và Hội đồng nhân dân về quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương trong từng năm, ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân xã đã đề ra được nhiều giải pháp tích cực cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo quốc phòng an ninh.

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến, chất lượng cải cách từng bước được nâng cao, chế độ một cửa thực hiện cơ bản tốt, đã giảm được nhiều những khó khăn, gây phiền hà cho nhân dân.

Đội ngũ cán bộ chính quyền có 14 đồng chí, hầu hết đã qua đào tạo, trong đó cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng chiếm 42,85%, trung cấp chiếm 35,71%, về căn bản chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của Đảng ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục được củng cố, các tổ chức thành viên của Mặt trận ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững quốc phòng an ninh.

Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức

các cuộc tiếp xúc cử tri với ứng viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và nhất là với đại biểu Hội đồng nhân dân xã sau bầu cử để tiếp tục đề đạt những kiến nghị của nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng. Mặt trận đã có những nỗ lực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ vận động nhân dân tham gia xây dựng đảng bộ, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương; triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Trong những năm 2010-2015 Mặt trận phối hợp với các ban ngành, đoàn thể bình xét các gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa và phối hợp triển khai xây dựng được 6 nhà *đại đoàn kết*; vận động cán bộ, nhân dân ủng hộ quỹ *Vì người nghèo* được gần 19 triệu đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân và ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt đạt gần 7 triệu đồng.

Các tổ chức hội, đoàn đã phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp phụ nữ triển khai và thực hiện có hiệu quả 6 chương trình trọng tâm của Hội. Với mục tiêu đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, Hội tạo điều kiện cho hội viên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức vay vốn trên 3 tỷ đồng cho 152 hội viên để phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm tăng thu nhập, tổ chức các mô hình kinh tế có hiệu quả cao. Hội phối hợp với các ban, ngành tuyên truyền phổ biến pháp luật cho hội viên, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ (sinh kế, quyền phụ nữ và gia đình hạnh phúc), tổ chức gây quỹ *Mái ấm tình thương* thu hút nhiều chị em tham gia.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có bước phát triển mới về xây dựng tổ chức, trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đoàn đã phát triển được thêm 40 đoàn viên, giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp được 46 đoàn viên ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong hoạt động, tổ chức Đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên thanh niên với các phong trào lớn của Đoàn được triển khai từ

hiều năm trước ¹. Ngoài ra, Đoàn còn có các hoạt động mở rộng đoàn kết tập hợp thanh niên, tổ chức, giúp đỡ công tác Đội và phong trào thanh, thiếu nhi; giúp đỡ, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng; đứng ra vay vốn trên 2 tỷ đồng để tạo việc làm cho thanh niên, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Hội Nông dân đã phối hợp tổ chức 37 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật có trên 900 lượt hội viên tham gia, triển khai các phong trào trọng tâm của Hội thi đua sản xuất kinh doanh, xây dựng nông thôn mới, xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi có giá trị kinh tế cao. Trong phong trào xuất hiện nhiều gia đình kinh doanh, sản xuất, chăn nuôi giỏi có thu nhập từ 50- 60 triệu đồng mỗi năm. Hội còn thực hiện vốn ủy thác cho vay với Ngân hàng Chính sách xã hội có số dư nợ 3,5 tỷ đồng cho 144 lượt hội viên vay làm kinh tế gia đình.

Hội Cựu Chiến binh phát huy truyền thống tốt đẹp của anh *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực tham gia công tác xây dựng đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn; tham gia cùng Ban chỉ huy quân sự xã thực hiện các chính sách chế độ đối với hội viên. Hội đứng ra tổ chức vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội đạt gần 3 tỷ đồng cho 109 hội viên vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, xóa đói giảm nghèo.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010 - 2015, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xuân La đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Phát huy thắng lợi đã giành được trong nhiệm kỳ 2010-2015, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TW* ngày 30 - 5 - 2014 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, từ ngày 22-23 tháng 6 - 2015, Xuân

¹ Như Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, 5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, 4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp và cuộc vận động Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác.

La tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020, dự đại hội có 171 đảng viên trong đảng bộ. Dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy do đồng chí Trần Văn Hùng - Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, báo cáo nêu lên *dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm, trong 5 năm qua, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xuân La đã đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII đạt được những thành tích đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và đảm bảo giữ vững quốc phòng an ninh. Việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc vùng đặc biệt khó khăn đạt nhiều hiệu quả, công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến quan trọng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.*

Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ mới nhiệm kỳ 2015-2020 với mục tiêu tổng quát: *Tăng cường sức mạnh khối đoàn kết toàn dân tộc, phát huy lợi thế sẵn có của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển và hội nhập, phấn đấu xây dựng Xuân La ngày càng phát triển về mọi mặt nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khóa XVIII nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, các đồng chí: Hoàng Thanh Kim được bầu làm Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Dương Văn Chung - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Triệu Thị Châm - Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

¹ Đảng ủy viên gồm các đ/c: Bàn Tiến Sinh, Lộc Thắng Huyền, Ma Văn Toàn, Quan Thị Lin, Phùng Anh Tú, Quan Văn Nghĩa.

Với bề dày của 70 xây dựng và trưởng thành, nắm vững chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, với tư duy đổi mới, năng động và sáng tạo, Ban Chấp hành đảng bộ Xuân La khóa XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên đã và đang đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, đăng thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XVIII, xây dựng Xuân La ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

KẾT LUẬN

Trải qua các thời kỳ lịch sử, với nhiều tên gọi khác nhau như Hồng La (trước 1847), Xuân La (1847-1954), với tên gọi mới Liên Minh (1954-1964), rồi lại trở về tên gọi Xuân La từ 1965 cho tới ngày nay, nói lên địa danh hành chính xã đã có mặt lâu đời trong lịch sử. Trong quá trình phát triển Xuân La sớm hội tụ được nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống ngày càng đông đúc trên địa bàn. Trải qua quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước và lao động, xây dựng cuộc sống ở vùng núi thiên nhiên vừa ưu đãi vừa khắc nghiệt, nhân dân các dân tộc Xuân La đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941-1945) dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, năm 1943, ánh sáng cách mạng đã dội chiếu được vào Xuân La, soi đường chỉ lối, dẫn dắt đông đảo nhân dân các dân tộc tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt minh. Được tôi luyện trong đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, khi thời cơ đến, đồng bào đã tiến lên khởi nghĩa giành lấy chính quyền, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Phát huy truyền thống yêu nước và thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám, từ năm 1945-2015, trên chặng đường 70 năm, nhìn lại, Xuân La đã có những bước tiến dài trong lịch sử.

Trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, sinh hoạt ghép trong tổ chức cơ sở đảng Giáo Hiệu, lực lượng đảng viên Xuân La đã tham gia xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Nhân dân các dân tộc Xuân La đã tích cực tham gia kháng chiến, chống Pháp, tiểu phi, xây dựng hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong các chiến dịch và chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ, kết thúc 9 năm kháng chiến anh dũng hy sinh của dân tộc.

Chuyển sang giai đoạn lịch mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân các dân tộc Xuân La đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng mọi nhu cầu của cuộc kháng chiến, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chi, đảng bộ Xuân La đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, ra sức phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, thực hiện sự nghiệp đổi mới quê hương, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đặc biệt giai đoạn từ năm 2003-2015, trong điều kiện lịch sử mới khi chính quyền huyện và đảng bộ huyện Pác Nặm thành lập, đảng bộ Xuân La tranh thủ được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Pác Nặm, đã triển khai có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, bộ mặt quê hương đang từng ngày đổi mới. Cho dù trong từng lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội ở trong xã còn có những hạn chế, song, có thể nêu lên một số chuyển biến quan trọng sau đây:

- *Về sản xuất lương thực và xóa đói giảm nghèo*, vận dụng chủ trương đường lối của Đảng vào hoàn cảnh của địa phương, cấp ủy xã ra sức chỉ đạo sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu mùa vụ, tăng nhanh vòng quay của đất, đẩy mạnh khai hoang phục hóa, giải quyết tích cực đất sản xuất cho vùng cao, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, thay các giống cũ năng suất thấp bằng các giống mới có năng suất, giá trị kinh tế cao. Đồng thời Đảng ủy tranh thủ sự giúp đỡ của Nhà nước, sự hỗ trợ nguồn vốn của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn để xây dựng các công trình thủy lợi, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình kinh tế mới.

Kết quả về sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực cây có hạt tăng lên nhanh chóng qua các năm, từ 1.100 tấn (2005) lên 2.139 tấn (2010) và đến năm 2014 đạt 2.786 tấn. Bình quân nhân khẩu đầu người trong một năm cũng tăng theo, từ 488 kg (2005), đến năm 2014 đạt 984 kg, bằng 201,63%. Trên cơ sở sản xuất phát triển, tỷ lệ hộ nghèo từ 31% (2003), đến năm 2004 giảm xuống còn 22,8%; theo tiêu chí mới, năm 2005 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 61,4%, đến năm 2010 giảm xuống còn 207 hộ, chiếm 39,73% và năm 2014 giảm xuống còn 196 hộ chiếm tỷ lệ 35,2%.

- *Về chăn nuôi*, tiếp tục phát triển, nhờ đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, nhân dân tranh thủ được các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình dự án, để đầu tư, xây dựng các mô hình chăn nuôi, tổng đàn gia súc, gia cầm qua các năm căn bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân.

- *Về phát triển lâm nghiệp*, bao gồm trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng có nhiều tiến bộ, từ năm 2005-2009, toàn xã trồng rừng đạt gần 210 ha, nâng độ che phủ từ 30-32%, khoanh nuôi bảo vệ rừng đạt 896 ha, từ năm 2010-2014 toàn xã trồng rừng được 625 ha, bình quân mỗi năm trồng 125 ha.

- Về xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, từ năm 2005-2009, xã triển khai xây dựng 19 công trình, với tổng số vốn được đầu tư hơn 12 tỷ đồng, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học, nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Kết quả về giáo dục ngoài trường tiểu học được xây dựng trước đó, Xuân La xây dựng được thêm các trường mầm non, trung học cơ sở, và 6 phòng học cho 6 phân trường; về thủy lợi xây kiên cố hóa 4 đập mương phục vụ tưới tiêu cho 20 ha; về giao thông 10/10 thôn có đường đi xe máy đến được trung tâm thôn vào mùa khô; 5/10 thôn với 59% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% số thôn có nhà họp thôn; tỷ lệ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh là 92%.

Từ năm 2010-2014 toàn xã triển khai xây dựng 12 công trình, với tổng vốn đầu tư trên 5 tỷ đồng dành cho xây dựng các công trình thủy lợi, trường học, giao thông và nước sạch phục vụ dân sinh. Trong giai đoạn này các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn đạt gần 9 tỷ đồng (trong đó 135 là 5 tỷ, 3PAD là 3,9 tỷ), ngoài hỗ trợ cho phát triển sản xuất, chăn nuôi, các chương trình, dự án còn đầu tư cho xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi.

Chương trình xây dựng nông thôn mới, bước đầu đạt một số kết quả, riêng năm 2014 với số vốn được giao 800 triệu đồng, xã đã nâng cấp con đường Cạn Luông - Thôm Ân.

Các công trình kết cấu hạ tầng cơ sở được xây dựng và đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc.

- Về văn hóa, xã hội, có nhiều chuyển biến mới, quốc phòng được đảm bảo, an ninh được giữ vững.

Văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin, được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, có nhiều chuyển biến trong các hoạt động, nhất là vào dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn của dân tộc, đồng thời xã triển khai sâu rộng cuộc vận động *Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*.

Về giáo dục, tới năm 2009 hệ thống giáo dục trong xã có 3 trường hoàn chỉnh: Mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, ngoài trường chính, còn có các phân trường, kể cả ở vùng cao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong nhiệm kỳ 2005-2010, xã duy trì được kết quả *phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi*, tới năm học 2007- 2008, xã được huyện công nhận đạt *chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở*. Chất lượng giáo dục qua các năm học không ngừng được nâng lên, xã hội hóa giáo dục cũng ngày càng mở rộng.

Về y tế, mạng lưới y tế được củng cố hoàn thiện, đội ngũ cán bộ chuyên môn được kiện toàn, khắc phục sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hằng năm trạm y tế xã vẫn đẩy mạnh khám, chữa bệnh cho nhân dân, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Trên chặng đường xây dựng và phát triển, cơ sở đảng Xuân La nhanh chóng trưởng thành về chính trị tư tưởng và tổ chức, từ sinh hoạt ghép trong chi bộ Giáo Hiệu trong những năm kháng chiến chống Pháp, đã đưa tới sự ra đời của chi bộ Liên Minh (1956), đến tháng 8 - 1985 đảng bộ Xuân La được thành lập gồm 3 chi bộ trực thuộc với 32 đảng viên, đánh dấu bước bước trưởng thành của tổ chức cơ sở đảng Xuân La, đến cuối nhiệm kỳ 2010-2015, đảng bộ có 13 chi bộ trực thuộc, với 171 đảng viên tham gia sinh hoạt trong đảng bộ.

Trải qua các cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao chất lượng đảng viên, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* và thực hiện “ *Học tập và làm theo tấm*

guong đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đảng viên, sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ liên tục trong nhiều năm đạt đảng bộ *trong sạch vững mạnh*, với tỷ lệ đảng viên hằng năm được phân tích chất lượng *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc* và *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt từ 80% trở lên.

Trong hệ thống chính trị, ngoài xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt, công tác xây dựng chính quyền mặt trận và các tổ chức hội, đoàn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng về tổ chức, đội ngũ cán bộ đã đảm bảo cả hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử.

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng và những thắng lợi mà chi, đảng bộ Xuân La đã giành được qua các thời kỳ lịch sử, đảng bộ tiếp tục tiến lên vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đem lại cuộc sống cho nhân dân các dân tộc ngày càng ấm no và hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đảng bộ các cấp trong tỉnh và nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong giai đoạn lịch sử mới.

PHỤ LỤC I

(Một số ảnh tư liệu về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị).

1. Đ/c Lý Văn La**Bí thư chi bộ (1956-1957)****2. Đ/c Ma Văn Hảo****Bí thư chi bộ (1957-1958)****3. Đ/c Hoàng Văn Âm****Chủ tịch UBHC
(1956-1962, 1965-1970)****4. Đ/c Ma Văn Mạ****Bí thư chi bộ (1959-1962)****5. Đ/c Dương Văn Công****Bí thư chi bộ (1963-1982)****6. Đ/c Ma Văn Vụ****Chủ tịch UBND (1980-1982)**

7. Đ/c Lộc Văn Nguyên
Bí thư Đảng ủy (1983-2000)

8. Đ/c Lộc Xuân Thủ
Chủ tịch UBND (1985-2000)

9. Đ/c Ma Thế Xương
Bí thư Đảng ủy (2000-2006)

10. Đ/c Dương Văn Chung
Bí thư Đảng ủy (2006-2015)

11. Đ/c Hoàng Thanh Kim
Chủ tịch UBND (2000-2015)
Bí thư Đảng ủy (2015-2020)

12. Đ/c Đồng Văn Cơ
Phó Bí thư Thường trực (2010-2015)

13. Đ/c Triệu Thị Châm
Chủ tịch UBND (2015-2020)

14. Tập thể Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010.

15. Tập thể Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020.

16. Một số hình ảnh về phát triển kinh tế - xã hội của xã.

PHỤ LỤC II

LÃNH ĐẠO CẤP ỦY - CHÍNH QUYỀN XÃ XUÂN LA

(1948 - 2015)

A. SINH HOẠT GHEP

I. 1948 - 6/1949 (chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh)

Nguyễn Quang Đào - Bí thư (BT)

II. Từ 6/1949 - 1953 (chi bộ Giáo Hiệu)

1. Hoàng Văn Quý - Bí thư

III 1954 - 1956 (sinh hoạt ghép) (1)

1. Hoàng Văn Âm - Chủ tịch (CT) UBHC xã (2)

(1) Báo cáo công tác năm 1956 của Huyện ủy Chợ Rã nêu trong sửa sai bước II (11- 12/1956), đảng bộ tách từ sinh hoạt ghép thành lập được thêm 2 chi bộ là Việt Xô và Liên Minh, báo cáo không nêu đảng viên Liên Minh sinh hoạt ghép với chi bộ nào, vào thời gian 1954-1956 chi bộ Hưng Thịnh do đ/c Nguyễn Quang Đào làm Bí thư, có tới 20 đảng viên, đông gấp 2,5 -3 lần so với các chi bộ khác trong khu vực, chẳng lẽ đảng viên Liên Minh sinh hoạt ghép với chi bộ Hưng Thịnh, địa bàn hơi xa, vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.
(2) Theo Báo cáo kiểm điểm công tác sửa sai trong bước II của Huyện ủy Chợ Rã, số 1 BC/CR ngày 22/1/1957, tr2.

B. CHI BỘ CƠ SỞ (từ khóa I – XIV)

I. 1956 - 1957

1. Lý Văn La - Bí thư (1956 - 1957)

2. Ma Văn Hảo - Bí thư (1957)

3. Hoàng Văn Âm - Chủ tịch UBHC (1956 - 1957)

II. 1958 - 1962

1. Ma Văn Hảo - Bí thư (1958)

2. Ma Văn Mạ - Bí thư (1959-1962)

3. Hoàng Văn Âm - CT UBHC (1958 -1962)

III. 1963 - 1965

1. Dương Văn Công - Bí thư

2. Ma Văn Mạ - P.BT, kiêm CT UBHC

IV. 1965 - 1968

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Hoàng Văn Âm - CT UBHC

V. 1968 - 1970

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Hoàng Văn Âm - CT UBHC

VI. 1971 - 1973

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Ma Văn Mạ - CT UBHC

VII. 1973 - 1975

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Ma Văn Mạ - CT UBHC

VIII. 1975 - 1979

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Ma Văn Mạ - CT UBHC (từ 7/1976 là UBND)

IX. 1980 - 1982

1. Dương Văn Công - Bí thư
2. Ma Văn Vụ - CT UBND

X. 1983 - 1985

1. Lộc Văn Nguyên - Bí thư
2. Dương Văn Công - CT UBND
3. Ma Văn Vụ - chi ủy viên
4. Cà Văn Nam (Thôm Mèo) - chi ủy viên
5. Hoàng Ngọc Mùi - chi ủy viên

C. ĐẢNG BỘ CƠ SỞ (Theo Nghị quyết 07-NQ/BB, 2/8/1985

Huyện ủy chuyển khung chi ủy 1985-1987 lên Đảng ủy lâm thời)

XI. 1985 - 1987 (đại hội 4/9/1985, UVBCH 7)

1. Lộc Văn Nguyên - Bí thư
2. Lộc Xuân Thủ - P.BT, CT UBND
3. Dương Văn Công - Thường trực Đảng
4. Cà Văn Nam (Thôm Mèo) - Đảng ủy viên, P.CT UBND
5. Ma Văn Chúc - Đảng ủy viên, CT Hội Nông dân
6. Hoàng Ngọc Mùi - Đảng ủy viên, XĐT
7. Ma Văn Tây – Đảng ủy viên, Trưởng CA

XII. 1987-1991 (đại hội 8/10/1987, UV BCH 7)

1. Lộc Văn Nguyên - Bí thư
2. Lộc Xuân Thủ - P. BT, CT UBND
3. Cà Văn Nam (Cọn Luông) - TTĐU
4. Cà Văn Nam (Thôm Mèo) - Ủy viên, P. CT UBND
5. Ma Văn Chúc - Ủy viên VHXX
6. Ma Văn Tây - Ủy viên XĐT
7. Dương Văn Chung - Ủy viên, Ủy viên Tký UBND

XIII. 1991 - 1995 (đại hội 23/9/1991, UVBCH 7)

1. Lộc Văn Nguyên - Bí thư
2. Lộc Xuân Thủ - P.BT, CT UBND
3. Ma Văn Xương - TTĐU
4. Cà Văn Nam (Thôm Mèo) - Ủy viên, P. CT UBND (1)
5. Hoàng Thanh Kim - Đảng ủy viên, XĐT
6. Dương Văn Chung - Ủy viên, Trưởng ban Thư ký HĐND (2)
7. Ma Văn Chúc - Ủy viên VHXX

(1), (2) Tháng 3/1993, đ/c Cà Văn Nam (Thôm Mèo) thôi P.CT, Dương Văn Chung làm P.CT UBND.

XIV. 1996 - 2000 (đại hội ngày 06/1/1996, UVBCH 7)

1. Lộc Văn Nguyên - Bí thư
2. Lộc Xuân Thủ - P.BT, CT UBND

- 3. Ma Văn Chức - TTĐU
- 4. Hoàng Thanh Kim - Đảng ủy viên, XĐT
- 5. Dương Văn Chung - Đảng ủy viên, P. CT UBND.
- 6. Ma Văn Xương - Đảng ủy viên, VHXX
- 7. Ma Văn Tây - Đảng ủy viên, cán bộ địa chính

XV. 2000 - 2005 (đại hội 15/9/2000, UVBCH :7)

- 1. Ma Thế Xương - Bí thư
- 2. Hoàng Thanh Kim - P.BT, CT UBND
- 3. Dương Văn Chung - TTĐU, Chủ nhiệm UBKT
- 4. Ma Văn Đại - Đảng ủy viên, P.CT UBND
- 5. Ma Văn Tây - Đảng ủy viên, XĐT
- 6. Đồng Văn Cơ - Đảng ủy viên, CT Hội ND
- 7. Long Thị Hoa - Đảng ủy viên, CT Hội LHPN

XVI. 2005 - 2010 (đại hội 21/7/2005, UVBCH 9, BTV 3)

- 1. Ma Thế Xương - Bí thư
- 2. Dương Văn Chung - P.BT CT HĐND, Chủ nhiệm UBKT
- 3. Hoàng Thanh Kim - PBT, CT UBND
- 4. Quan Văn Nhan - Đảng ủy viên, P.CT HĐND
- 5. Ma Văn Đại - Đảng ủy viên, P.CTUBND
- 6. Ma Văn Tây - Đảng ủy viên, XĐT
- 7. Cà Văn Nam - Đảng ủy viên, Trưởng CA
- 8. Dương Văn Chân - Đảng ủy viên, VHXX
- 9. Đồng Văn Cơ - Đảng ủy viên, CT Hội ND

(1) Năm 2008 bầu bổ sung 02 đ/c Cà Thị Lậu, đ/c Cà Văn Oanh làm ủy viên BCH (thay đ/c Ma Thế Xương chuyển công tác, đ/c Cà Văn Nam (Cồn Luông) chết vì bệnh tật, đ/c Dương Văn Chân bị kỷ luật buộc thôi việc; tổng số Ủy viên BCH ĐB xã có 08 đ/c).

XVII. 2010 - 2015 (đại hội 22/7/2010, UVBCH 9, BTV 3)

- 1. Dương Văn Chung - Bí thư, CTHĐND

2. Đồng Văn Cơ - P.BT, TTĐU, Chủ nhiệm UBKT
3. Hoàng Thanh Kim - P BT, CTUBND
4. Quan Văn Nhan - Đảng ủy viên, P.CT HĐND
5. Cà Văn Oanh - Đảng ủy viên, CT UBMTTQ
6. Lộc Văn Tiến - Đảng ủy viên, CHT BCHQS
7. Ma Đức Cảnh - Đảng ủy viên, Trưởng CA
8. Ma Văn Đại - Đảng ủy viên, CT Hội DN
9. Bàn Tiến Sinh - Đảng ủy viên, P.Trưởng CA

XVIII. 2015 -2020 (đại hội 22-23/6/2015, UVBCH: 9, BTV: 3)

1. Hoàng Thanh Kim - Bí thư ĐU, CTHĐND
2. Dương Văn Chung - P.BT Thường trực
3. Triệu Thị Châm - P.BT, CT UBND
4. Bàn Tiến Sinh - Đảng ủy viên, P.CT HĐND
5. Lộc Thăng Huyền - Đảng ủy viên, P.CT UBND
6. Ma Văn Toàn - Đảng ủy viên, Bí thư ĐTN
7. Quan Thị Lin - Đảng ủy viên, VP - TK
8. Phùng Anh Tú - Đảng ủy viên, HT trường PTDT Bán trú THCS
9. Quan Văn Nghĩa - Đảng ủy viên, phụ trách Nông lâm

PHỤ LỤC III

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG
(2009 - 2016)**

Stt	Họ và tên	Chi bộ SH	Tuổi đảng	Năm được tặng	Dân tộc
1	Cà Thị Đệ	Thôm Mèo	65	2013	Tày
2	Ma Thị Bền	Cọn Luông	65	2015	Tày
3	Đồng Văn Chương	Cọn Luông	50	2013	Tày
4	Dương Văn Công	Cọn Luông	50	2012	Tày
5	Lộc Xuân Thủ	Thôm Mèo	50	2012	Tày
6	Ma Văn Vụ	Thôm Mèo	50	2015	Tày

7	Long Thị Quý	Thôm Mèo	50	2015	Tày
8	Hoàng Ngọc Mùi	Thôm Mèo	40	2015	Tày
9	Lộc Văn Nguyên	Bản Sáp	40	2012	Tày
10	Long Thị Hoa	Thôm Mèo	40	2009	Tày
11	Cà Thị Lậu	Thôm Mèo	30	2015	Tày
12	Lục Văn Vương	Thôm Mèo	30	2011	Tày

PHỤ LỤC IV

THÀNH LẬP CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ

*** Ngày 02/8/1985**

Thành lập Đảng bộ gồm 03 chi bộ trực thuộc:

- 1. Chi bộ Cọn Luông** (Cọn Luông, Nà án, Khuổi Khi, Khuổi Bốc),
10 đảng viên, đồng chí Cà Văn Phùng - Bí thư chi bộ.
- 2. Chi bộ Bản Sáp** (Bản Sáp, Lũng Muông, Nà Vài, Phiêng Cọng),
5 đảng viên, đồng chí Ma Văn Mạ - Bí thư chi bộ.
- 3. Chi bộ Thôm Mèo** (Thôm Mèo, Nặm Nhả),
17 đảng viên, đồng chí Quan Văn Lãm - Bí thư chi bộ.

*** Năm 2001**

- 4. Thành lập chi bộ nhà trường** (Tiểu học, THCS, Mầm non)
6 đảng viên, đồng chí Ma Văn Bắc - Bí thư chi bộ.
- 5. Năm 2005, thành lập chi bộ Văn phòng** (Y tế, Văn phòng)
14 đảng viên, đồng chí Đồng Văn Cơ - Bí thư chi bộ

*** Năm 2008**

- 6. Tách từ chi bộ Cọn Luông thành lập chi bộ Khuổi Khi**
(Khuổi Khi, Khuổi Bốc), 6 đảng viên,
đồng chí Triệu Văn Quan - Bí thư chi bộ.
Chi bộ Cọn Luông (Cọn Luông, Nà Án) còn 23 đảng viên,
đồng chí Đặng Văn Hoàn - Bí thư chi bộ

7. Tách từ chi bộ Bản Sáp thành lập chi bộ Nà Vài

(Nà Vài, Phiêng Cọng),

3 đảng viên, đồng chí Triệu Minh Phú - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Bản Sáp (Bản Sáp, Lũng Muông), còn 13 đảng viên,

đồng chí Lộc Văn Nguyên - Bí thư chi bộ

*** Năm 2009****8. Tách từ chi bộ nhà trường thành lập chi bộ Chi bộ Trường tiểu học**

10 đảng viên, đồng chí Ma Văn Bắc - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Trường THCS (Trường THCS, Mầm non), còn 5 đảng viên,

đồng chí Hoàng Văn Nhé - Bí thư chi bộ.

*** Năm 2010****9. Tách từ chi bộ Bản Sáp, thành lập chi bộ Lũng Muông,**

4 đảng viên, đồng chí Triệu Văn Ta - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Bản Sáp còn 8 đảng viên, đồng chí Ma Thị Hội - Bí thư chi bộ

*** Năm 2011****10. Tách từ chi bộ Nà Vài thành lập chi bộ Phiêng Cọng,**

5 đảng viên, đồng chí Đặng Văn Lai - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Nà Vài còn 4 đảng viên, đồng chí Triệu Minh Phú - Bí thư chi bộ.

*** Năm 2012.****11. Tách từ chi bộ Khuổi Khi thành lập chi bộ Khuổi Bốc,**

5 đảng viên, đồng chí La Văn Giàng - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Khuổi Khi, 10 đảng viên, đồng chí

Triệu Văn Quan - Bí thư chi bộ.

*** Năm 2012****12. Tách từ chi bộ Trường THCS thành lập chi bộ Mầm non,**

4 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Xuyên - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Trường THCS còn 11 đảng viên, đồng chí

Quan Tiến Nhiệm - Bí thư chi bộ.

*** Năm 2013**

13. Tách từ chi bộ Cạn Luông thành lập chi bộ Nhà Án,

4 đảng viên, đồng chí Cà Thị Hồng - Bí thư chi bộ.

Chi bộ Cạn Luông còn 24 đảng viên, đồng chí

Dương Văn Học - Bí thư chi bộ.

PHỤ LỤC V
DANH SÁCH LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT
UBMTTQ, CÁC ĐOÀN THỂ TỪ NĂM

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ	Thời gian tham gia	Ghi chú
I	Ủy ban MTTQ				
1	Lý Văn La	Cạn Luông	Chủ tịch	Tr-íc 1954	
2	Cà Văn Minh	Thôm Mèo	Chủ tịch	1954-1964	
3	Cà Văn Lôi	Nà Án	Chủ tịch	1964-1986	
4	Ma Văn Tịnh	Thôm Mèo	Chủ tịch		
5	Cà Văn Tiệu	Cạn Luông	Chủ tịch		
6	Quan Văn Lãm	Thôm Mèo	Chủ tịch		
7	Ma Văn Vàng	Thôm Mèo	Chủ tịch	1986-1999	
8	Lộc Xuân Thủ	Thôm Mèo	Chủ tịch	1999-2002	
9	Quan Văn Thành	Thôm Mèo	Chủ tịch	2002-2008	
10	Cà Văn Oanh	Cạn Luông	Chủ tịch	2008-2018	
II	Hội Cựu chiến binh				
1	Ma Thế Xương	Thôm Mèo	Chủ tịch	1993	Lâm thời
2	Cà Xuân Thụy	Cạn Luông	Chủ tịch	1993-2002	ĐH lần 1,2
3	Lục Văn Vương	Thôm Mèo	Chủ tịch	2002 - 2007	ĐH lần 3
4	Ma Văn Thiệp	Thôm Mèo	Chủ tịch	2007 - 2016	ĐH lần 4,5
III	Hội nông dân				
1	Ma Văn Vượng	Thôm Mèo	Chủ tịch	1991-1993	
2	Ma Thế Xương	Thôm Mèo	Chủ tịch	1993-1995	
3	Lộc Sỹ Lương	Bản Sáp	Chủ tịch	1995-1999	
4	Cà Văn Tân	Nà Án	Chủ tịch	1999- 2001	
5	Đồng Văn Cơ	Cạn Luông	Chủ tịch	2001- 2007	
6	Cà Văn Oanh	Cạn Luông	Chủ tịch	2007-2008	
7	Quan Văn Nghĩa	Cạn Luông	Chủ tịch	2008-2011	
8	Ma Văn Đại	Thôm Mèo	Chủ tịch	2011-2015	
IV	Đoàn Thanh niên				

1	Cà Văn Lê	Cạn Luông	Bí thư	1956-1959	
2	Cà Thị Thơm	Cạn Luông	Bí thư	1959-1961	
3	Dương Văn Công	Cạn Luông	Bí thư	1961-1963	
4	Ma Văn Vàng	Thôn Mèo	Bí thư	1964-1967	
5	Triệu Ngọc Điền	Cạn Luông	Bí thư	1967-1970	
6	Hoàng Ngọc Mùi	Thôn Mèo	Bí thư	1971-1975	
7	Hoàng Ngọc Quý	Thôn Mèo	Bí thư	1975-1985	
8	Quan Văn Nhan	Cạn Luông	Bí thư	1985-1987	
9	Ma Văn Tiến	Thôn Mèo	Bí thư	1987-1990	
10	Cà Văn Giáo	Thôn Mèo	Bí thư	1990-1998	
11	Dương Văn Học	Cạn Luông	Bí thư	1998-2001	
12	Cà Văn Oanh	Cạn Luông	Bí thư	2001-2006	
13	Đổng Văn Yên	Cạn Luông	Bí thư	2006-2012	
14	Ma Văn Toàn	Cạn Luông	Bí thư	2012-2017	
V	Hội LH Phụ nữ				
1	Cụm THPT Nềư	Cạn Luông	Chủ tịch	Trước 1971	
2	Trường THPT Chu	Bến Síp	Chủ tịch	1971-1991	
3	Long THPT Hoa	Thôn Mèo	Chủ tịch	1991-2006	
4	Cụm THPT Lềư	Thôn Mèo	Chủ tịch	2006-2011	
5	Cụm THPT Sợm	Cạn Luông	Chủ tịch	2011-2016	

PHỤ LỤC VI
DANH SÁCH CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ, THƯỜNG BINH,
BỆNH BINH, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
I	LIỆT SĨ		
1	Quan Văn Tịch	Thôn Mèo	LS chống Mỹ
2	Ma Thế Hà	Cạn Luông	LS chống Mỹ
3	Hoàng Văn Cương	Thôn Mèo	LS chống Mỹ
4	Đổng Văn Hàn	Cạn Luông	LS Bảo vệ BG Tây Nam
5	Cà Văn Đồng	Cạn Luông	LS Bảo vệ BG phía Bắc
II	THƯỜNG BINH		
1	Long Văn Thường	Thôn Mèo	TB chống Mỹ

2	Nông Văn Cừ	Nà Án	TB Bảo vệ BG phía Bắc
III	BỆNH BINH		
1	Lục Văn Vương	Thôm Mèo	BB chống Mỹ
2	Ma Thế Xương	Thôm Mèo	BB chống Mỹ
IV	NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC		
1	Lộc Văn Nguyên	Bản Sáp	Chống Mỹ

PHỤ LỤC VII
DANH SÁCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUÊ XÃ XUÂN LA
CÔNG TÁC Ở CÁC CẤP, CÁC NGÀNH

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nơi ở hiện nay	Ghi chú
1	Ma Thế Thống	Kỹ sư Hóa chất, Trường ĐHSP Việt Bắc		Đã chết
2	Cà Văn Tịnh	Giảng viên Trường ĐHSP Thái Nguyên	Phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Đã nghỉ hưu
3	Cà Xuân Ly	Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Kạn	Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn	Đã nghỉ hưu
3	Cà Văn Hoan	Phó Chủ tịch UBND huyện Ba Bể		Đã chết
4	Ma Thế Quyên	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn	Tiểu khu 4, TT Chợ rã, huyện Ba Bể	Đang công tác

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Lịch sử đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000) Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: Cách mạng tháng Tám 1945, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.
4. *Bản nhận xét đại cương tình hình thổ phỉ tại Chợ Rã và Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ từ năm 1947 - 1949 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.*
5. Báo cáo về tình hình đảng bộ Bắc Kạn (1945 - 1948) của Tỉnh ủy Bắc Kạn.
6. Báo cáo công tác hằng năm từ 1952 - 1954 của Huyện ủy Chợ Rã.
7. Báo cáo của Huyện ủy Chợ Rã về công tác sửa sai và thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa từ năm 1955 - 1957.
8. Báo cáo tổng kết công tác hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ (1959-1960) của Huyện ủy Chợ Rã.
9. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm từ 1958-1983 của Huyện ủy Chợ Rã và công tác tổ chức của Huyện ủy Chợ Rã 1960-1963.
10. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Huyện ủy, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của huyện Ba Bể từ 1984 - 2002.
11. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của xã Xuân La từ 2003 - 2015.

12. Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Xuân La, các khóa XV, XVI, XVII, XVIII.

13. Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ huyện Pác Nặm, các khóa I, II.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (3 tập) Huyện ủy Ba Bể xuất bản, 1998, 2001, 2010.

15. Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Pác Nặm: Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943-2012), Huyện ủy Pác Nặm xuất bản năm 2013.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, T II (1975-2005), Tỉnh ủy Bắc Kạn xuất bản năm 2005.

17. Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Bể: Ba Bể Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

18. Võ Nguyên Giáp: Từ nhân dân mà ra, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964.

19. Hoàng Ngọc La: Căn cứ địa Việt Bắc (1940 - 1945). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

20. Ngô Vi Liễn: Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.

21. Hồ Chí Minh: Tuyển tập, TI, (1920-1954), TII (1955- 1969), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.

22. Viện Hán Nôm: Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nxb Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1981.

23. Sổ công tác (1970 - 1975) của đồng chí Hoàng Văn Phúc, lưu trữ tại Đảng ủy xã Bộc Bó.

24. Sổ công tác (gồm 7 quyển qua các giai đoạn từ 1977- 1996) của đồng chí Chu Đức Thuận, lưu trữ tại Đảng ủy xã Bộc Bó.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương I: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính, dân tộc, văn hóa và truyền thống	5
I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính	5
II. Dân tộc, dân cư, đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống	7
Chương II: Từ cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đến sự ra đời và lãnh đạo của chi bộ đảng trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ 1941 - 1954	10
I. Cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941- 1945)	10
II. Trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ (1945 - 1954)	14
Chương III: Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975	21
I. Giữ vững an ninh chính trị, củng cố chi bộ đảng, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục (1954-1957)	21
II. Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1958- 1965)	25
III. Phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)	30
Chương IV: Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,	

thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn 1975 - 2005	34
I. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc (1975-1985)	34
II. Thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2005)	42

Trang

Chương V: Lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển giai đoạn 2003 - 2015	69
I. Lãnh đạo ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2003 - 2005)	69
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2005- 2010)	77
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2010 - 2015)	94
Kết luận	114
Phụ lục	120
Tài liệu tham khảo	134
Mục lục	136

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LA (1947 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản

HOÀNG THANH KIM

Bí thư Đảng ủy xã Xuân La

* In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Bắc Kạn.

* Giấy phép xuất bản số ngày tháng năm 2016, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn cấp.

* Trình bày, in tại Nhà in Bắc Kạn.

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2016.

